

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/4/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021 tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh)



BaF
ĐANG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 651/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TÒ CHỨC PHÁT HÀNH

BaF

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Trụ sở chính : 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0766 074 787

Website : <http://baf.vn/>

TÒ CHỨC TƯ VẤN

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-24) 3562 4626

Website : <https://www.abs.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Bà: Bùi Hương Giang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0766 074 787

Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2021

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/4/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021 tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/SGD..... - QĐ do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Trụ sở chính : 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0766 074 787

Website : <http://baf.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-24) 3562 4626

Website : <https://www.abs.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Bà: Bùi Hương Giang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0766 074 787

Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2021

Handwritten signature

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/4/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021 tại Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh)

Trụ sở chính : 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0766 074 787

Website : <http://baf.vn/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết : 78.000.000 cổ phiếu (Bảy mươi tám triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị cổ phiếu : 780.000.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi tỷ đồng)
niêm yết theo mệnh giá

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 37613399

Fax: (84-24) 37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 4626

Fax: (84-24) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu	13
5. Rủi ro quản trị công ty	14
6. Rủi ro khác	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	15
1. Tổ chức niêm yết	15
2. Tổ chức tư vấn.....	15
III. CÁC KHÁI NIỆM	16
1. Khái niệm	16
2. Từ viết tắt	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức của tổ chức niêm yết.....	25
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức niêm yết.....	26
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	31
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của BAF, những công ty mà BAF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BAF	32
6. Hoạt động kinh doanh của BAF	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	80
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	90
9. Chính sách đối với người lao động.....	97
10. Chính sách cổ tức.....	99
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	99
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	113
13. Tài sản.....	124
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	137
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	138

16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	138
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	139
1.	Loại chứng khoán	139
2.	Mệnh giá cổ phiếu	139
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	139
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết.....	139
5.	Phương pháp tính giá.....	141
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	143
7.	Các loại thuế có liên quan.....	143
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	146
1.	Tổ chức tư vấn niêm yết.....	146
2.	Tổ chức kiểm toán	146
VII.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	147

Danh mục Bảng

Bảng 1: Tên ngành, nghề kinh doanh.....	18
Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển.....	21
Bảng 3: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của BAF.....	23
Bảng 4: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	27
Bảng 5: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát	28
Bảng 6: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc	29
Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	31
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 13/09/2021	32
Bảng 9: Danh sách công ty con, công ty liên kết.....	33
Bảng 10: Sản lượng các mặt hàng nông sản của BAF	37
Bảng 11: Doanh thu các mặt hàng nông sản của BAF các năm gần đây	37
Bảng 12: Danh sách trang trại heo đang hoạt động tại ngày 30/09/2021	42
Bảng 13: Doanh thu – Lợi nhuận – Chi phí màng Chăn nuôi	49
Bảng 14: Sản lượng heo tồn kho các năm gần đây	49
Bảng 15: Tổng sản lượng heo bán ra thị trường	50
Bảng 16: Sản lượng sản xuất hàng năm của nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ	52
Bảng 17: Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận tổng hợp của BAF	54
Bảng 18: Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	55
Bảng 19: Danh sách các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào các năm gần đây	61
Bảng 20: Chi phí sản xuất kinh doanh tổng hợp của BAF	64
Bảng 21: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Công ty	65
Bảng 22: Các hợp đồng lớn trong 2 năm gần nhất.....	78
Bảng 23: Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của BAF trong các năm gần đây	80
Bảng 24: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn Công ty trong các năm gần đây	81
Bảng 25: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty cùng ngành, nghề	94
Bảng 26: Số lượng người lao động bình quân của Công ty BAF trong các năm	97
Bảng 27: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định.....	99
Bảng 28: Mức lương bình quân của người lao động công ty BAF	100
Bảng 29: Tình hình phải thu các năm gần đây.....	100
Bảng 30: Tình hình phải thu các năm gần đây.....	102
Bảng 31: Tình hình phải trả các năm gần đây	103

Bảng 32: Tình hình phải trả các năm gần đây	103
Bảng 33: Tình hình tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính	104
Bảng 34: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	106
Bảng 35: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	106
Bảng 36: Tiền thuê đất trả trước và chi phí nhận chuyển nhượng đất	110
Bảng 37: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	111
Bảng 38: Giá trị tài sản cố định trên BCTC tổng hợp của BAF	125
Bảng 39: Giá trị tài sản cố định trên BCTC hợp nhất của BAF	126
Bảng 40: Bất động sản đầu tư của BAF	127
Bảng 41: Bất động sản đầu tư của BAF	127
Bảng 42: Danh sách các tài sản là đất đai, bất động sản	128
Bảng 43: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất của BAF	129
Bảng 44: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 09 tháng đầu năm 2021	131
Bảng 45: Danh sách cổ đông có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	140

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, BAF cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát lãi suất tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung.

Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trong năm 2016, 2017, 2018 lần lượt là 6,1%, 6,81%, 7,08%. Năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Quốc hội đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 là mức 6,8%. So với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng được dự đoán tăng trưởng vượt bậc. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển vững mạnh, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành đều có những chuyển biến tích cực.

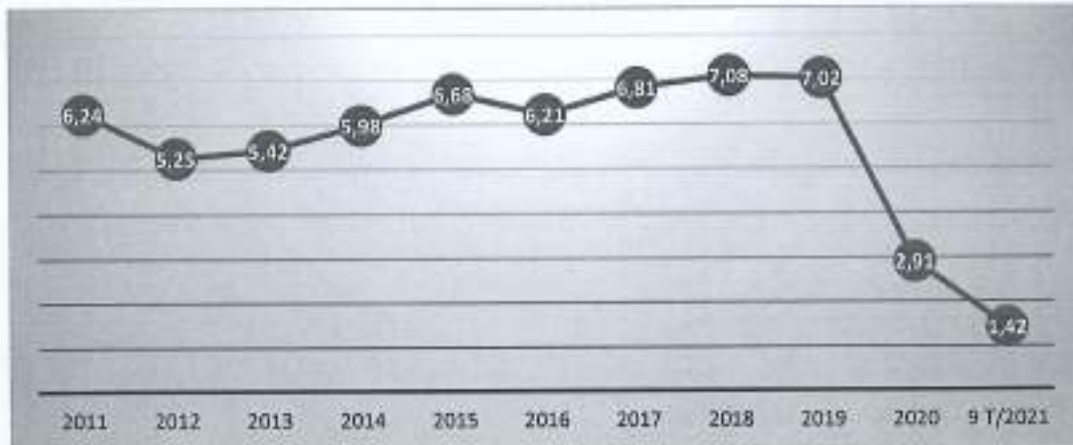
Năm 2020 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng khi dịch bệnh Covid-19 ngày càng bùng phát mạnh và diễn biến khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn cầu. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng và đời sống người dân. Trong bối cảnh đó, theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% so với năm 2019. Cụ thể, Quý I năm 2020 tăng 3,68%, Quý II năm 2020 tăng 0,39%, Quý III năm 2020 tăng 2,69% và đến Quý IV năm 2020 tăng 4,48%. Mức tăng trưởng GDP năm 2020 là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011 đến 2020 của Việt Nam. Tuy nhiên trong tình hình kinh tế khó khăn chung, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn được coi là thành công

khi thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

Năm 2021 tình hình kinh tế thế giới có những biến chuyển khởi sắc hơn khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong. Tuy nhiên, tăng trưởng của các nền kinh tế có sự khác biệt do tốc độ triển khai vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo về triển vọng kinh tế toàn cầu, trong đó có sự điều chỉnh tăng, giảm giữa các nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng có xu hướng chậm dần, giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Ngoài ra, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm cho giá nguyên liệu sản xuất tăng là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Trong nước, tiếp nối kết quả đã đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Mọi sự nỗ lực và quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp và lực lượng tuyến đầu chống dịch đã được huy động để đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, chăm lo, ổn định đời sống cho người dân và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2021 ước tính tăng 1,42% so với thời điểm 09 tháng năm 2020. Với việc phải thực hiện giãn cách kéo dài, GDP quý III/2021 ước tính giảm 6,17%, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế trong đại dịch, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản 9 tháng năm 2021 đạt khá so với cùng kỳ năm trước. Ngành nông nghiệp tăng 3,32%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,3%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 0,66%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 09 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: (%)



(Nguồn: CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

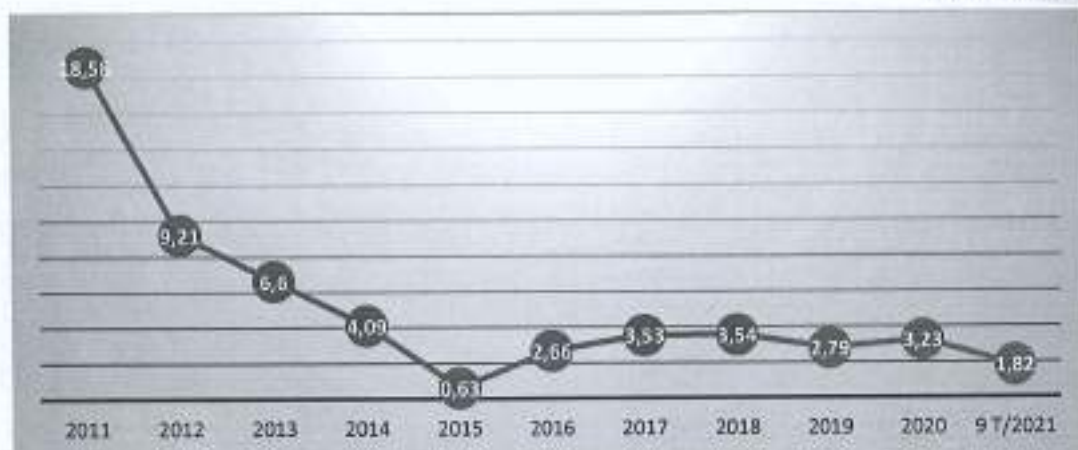
Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, những vấn đề về dịch bệnh khó lường. Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

b. Lạm phát

Các rủi ro trong nền kinh tế thường gắn liền với biến động của lạm phát. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam, về cơ bản, đã dần kim hãm được đà tăng của biến số này. Chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2011 – 09 tháng đầu năm 2021, được thể hiện qua hình dưới đây:

Hình 2: Thống kê tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 09 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: (%)



(Nguồn: CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là chỉ số tính theo phần trăm để phản ánh mức thay đổi tương đối của giá hàng tiêu dùng theo thời gian. Sở dĩ chỉ là thay đổi tương đối vì chỉ số này chỉ dựa vào một giỏ hàng hóa đại diện cho toàn bộ hàng tiêu dùng. Đây là chỉ tiêu được sử dụng phổ biến nhất để đo lường mức giá và sự thay đổi của mức giá chính là lạm phát (một chỉ tiêu khác để phản ánh mức giá chung là Chỉ số giảm phát tổng sản phẩm trong nước hay Chỉ số điều chỉnh GDP).

Năm 2020, mặt bằng giá có sự gia tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2019, ngay từ tháng 1 đã tăng 6,43%, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá của năm 2020, dẫn đến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2021, bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội tiếp tục kéo dài khiến cho nhiều thành phần cấu thành nên CPI sụt giảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2021 giảm 0,62% so với tháng 8. CPI bình quân 09 tháng/2021 tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi

phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Lãi suất

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến BAF. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kể từ đầu năm 2020, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF không có các khoản nợ vay ngân hàng, các khoản nợ vay ngân hàng trên báo cáo tài chính tổng hợp đều đến từ các công ty con và chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong cơ cấu vốn của BAF. Do đó, việc biến động lãi suất ngân hàng hiện nay sẽ không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

d. Tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Đối với BAF, doanh nghiệp đã hạn chế đến mức tối đa tỷ giá bằng cách (1) giảm thiểu các khoản vay bằng ngoại tệ và (2) Công ty nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền VND.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động trong ngành nông nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam sẽ phải chịu sự điều chỉnh, tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như: Luật doanh nghiệp, Luật chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật thuế TNDN, Luật Thuế GTGT, Luật thương mại, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật chăn nuôi số 31/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018 và các

văn bản hướng dẫn thi hành luật... Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã là công ty đại chúng quy mô lớn nên Công ty cũng chịu sự tác động của của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển nên luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện và sẽ liên tục được chỉnh sửa bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế trong nước. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro về cạnh tranh

Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi có rào cản gia nhập ngành thấp, do đó công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mới, đa dạng và phức tạp, đặc biệt là các công ty nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia.

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam, một số doanh nghiệp lớn cũng hoạt động theo hình thức kinh doanh khép kín 3F (Feed - Farm - Food) được coi là đối thủ cạnh tranh của BAF là Công ty cổ phần C.P Việt Nam, Công ty cổ phần GreenFeed Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco, Công ty cổ phần Masan MeatLife... là những đối trọng đáng kể cho BAF, với các rủi ro cạnh tranh trong từng phân ngành sản xuất:

- Hoạt động Chăn nuôi lợn: Đối với ngành chăn nuôi lợn, giá thành chăn nuôi của Việt Nam chưa cạnh tranh. Điều này đến từ năng suất: nguyên liệu đầu vào chủ yếu phải nhập khẩu, nguồn giống năng suất chưa cao, hệ thống quản lý trang trại chưa tối ưu. Hiện nay, nhu cầu sử dụng chính của người tiêu dùng là thịt lợn tươi, và đang dần làm quen với sử dụng các loại hàng đông lạnh. Do vậy, các rủi ro liên quan đến thị hiếu và năng lực cạnh tranh đến từ hoạt động sản xuất và sử dụng trang trại sẽ là những yếu tố chính của doanh nghiệp nội địa khi đem so sánh về khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

- Hoạt động sản Thức ăn chăn nuôi: số liệu của Cục Chăn nuôi thống kê ở nước ta hiện có khoảng 218 doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất thức ăn chăn nuôi với công suất

khoảng 28.200 tấn/năm, trong đó, có 71 doanh nghiệp FDI và 147 doanh nghiệp Việt Nam. Công suất sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam chiếm khoảng 30% – 35% tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất ra. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp FDI không ngừng chủ động phát triển hoạt động sản xuất với tham vọng chiếm lĩnh thị trường, như Tập đoàn Mavin (liên doanh giữa Australia và Việt Nam) mở nhà máy thức ăn chăn nuôi Mavin Austfeed Đồng Tháp. Ngoài ra, các doanh nghiệp như Massan, Hùng Vương, CP cũng đang muốn giành lại thị phần bằng việc đầu tư lớn vào ngành này. Tuy nhiên, rủi ro cạnh tranh của ngành là không hề nhỏ khi doanh nghiệp FDI đang nắm ưu thế quá lớn do đã gia nhập thị trường Việt Nam cách đây 10 – 25 năm, cộng thêm những ưu thế vượt trội về vốn đầu tư, sản phẩm công nghệ hiện đại, chiến lược xâm nhập và chiếm lĩnh thị trường bài bản.

- Hoạt động kinh doanh nông sản: Hoạt động kinh doanh nông sản đối diện với rủi ro thực tế hiện nay khi nguồn nguyên vật liệu dùng sản xuất thức ăn chăn nuôi đang nhập khẩu khoảng 70% từ nước ngoài. Ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 cũng khiến các doanh nghiệp kinh doanh nông sản gặp khó khăn bởi nhập khẩu nguyên liệu gián đoạn, lưu thông hàng hóa trong nước khó khăn bởi thực hiện cách ly xã hội... Các doanh nghiệp lớn thường có hợp đồng mua nguyên liệu lớn, nguồn cung an toàn, còn với các doanh nghiệp nhỏ, việc nhập khẩu khó khăn hơn bởi quá trình lưu thông nguyên liệu qua vận tải đường bộ bị đứt gãy khiến nguồn cung hạn chế, chi phí vận tải tăng cao, đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng. Là một doanh nghiệp kinh doanh nông sản quy mô lớn với doanh thu lên đến hàng chục ngàn tỷ mỗi năm, BAF luôn ưu tiên đặt sự uy tín lên hàng đầu, BAF luôn có những chính sách hỗ trợ khách hàng kịp thời trong giai đoạn khó khăn, không tăng giá đột biến hoặc linh hoạt trong quá trình thanh toán và vận chuyển từ đó tạo dựng được những mối khách hàng thân thiết lâu năm. Chính vì vậy, vấn đề cạnh tranh trong ngành không phải mối quan tâm lớn đối với BAF.

b. Rủi ro về yếu tố đầu vào

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, nhưng mỗi năm phải chi tới 3 tỷ USD nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu để sản xuất sản phẩm này. Nghịch lý này đã tồn tại nhiều năm và ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đang phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu nhập khẩu. Trên thực tế sự biến động tăng giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới trong thời gian qua đã gây ra những khó khăn trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước bởi các doanh nghiệp này chưa chủ động được nguồn nguyên liệu cũng như chưa lường hết được những diễn biến thất thường của giá nguyên liệu trên thị trường nên rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn.

Chăn nuôi lợn và lợn giống: Đối với phân ngành chăn nuôi, rủi ro phần lớn đến từ chi phí cho chi phí đầu vào và đặc biệt cho hoạt động chăn nuôi do năng suất chăn nuôi và sử dụng chuồng trại còn yếu. Việc gặp khó khăn cho hoạt động tiêu thụ cũng biến những tác động từ yếu tố đầu ra thành rủi ro cho yếu tố đầu vào, người nông dân và nhà sản xuất thường rơi vào tình

cảnh bấp bênh.

Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của giá nguyên liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động lên kế hoạch sản xuất, từ đó, thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu phù hợp với các nhà cung cấp lớn qua đó giúp đảm bảo sự ổn định của nguồn cung cấp cũng như giá thu mua nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động trong việc nghiên cứu, phát triển các nguồn nguyên liệu có thể sản xuất ngay trong nước thay vì phải nhập khẩu.

- Nhìn chung, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn được xem là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đối mặt với vấn đề này, BAF luôn chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào trong và ngoài nước để đa dạng hóa nguồn cung, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào, từ đó gây dựng được nguồn cung cấp hàng hóa dồi dào, đảm bảo chất lượng đầu vào với giá cả ổn định vào để phân phối đến khách hàng.

c. Rủi ro về dịch bệnh và sự biến động của thời tiết

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Vật nuôi thường thiếu khả năng vượt bệnh, bệnh dịch có thể lây lan từ khu vực này qua khu vực khác. Ví dụ bệnh lở mồm long móng (FMD), bệnh tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) và bệnh tai xanh (PRRS) là những bệnh dịch thường xảy ra ở Việt Nam trong nhiều năm qua và năm nào cũng gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi, dịch tả lợn châu Phi (ASF) lan truyền gần đây tại khắp Việt Nam ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khi dịch bệnh xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Ngoài ra hiện nay, ngành chăn nuôi còn đang phải đối mặt với việc giảm giá giá sâu và liên tục của mặt hàng lợn thịt khiến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Kể từ tháng 06/2021, giá lợn hơi trong nước tiếp tục xu hướng giảm do thị trường tiêu thụ chậm dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát khiến các hoạt động ăn uống và du lịch bị giới hạn, bất chấp động thái tạm ngừng nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan, trong khi nguồn cung được đảm bảo do người chăn nuôi dần hồi phục đàn, việc tái đàn ở các địa phương diễn ra thuận lợi.

Dịch bệnh Covid – 19 diễn ra trên toàn cầu khiến hoạt động lưu thông, vận chuyển hàng hóa bị đứt gãy. Chi phí vận chuyển tăng cao khiến giá thành các mặt hàng nông sản là nguyên vật liệu đầu vào trong quá trình sản xuất thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao từ 30% - 40% kể từ tháng 10/2020 đến nay khiến chi phí sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp cũng tăng tương ứng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất của mảng chăn nuôi. Điều này tạo nên nhiều bất lợi và khó khăn cho các doanh nghiệp ngành chăn nuôi khi giá thịt heo trên thị trường hiện nay đang có xu hướng giảm bởi nhu cầu tiêu thụ giảm sút do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc đưa cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ đem lại những lợi ích đáng kể đối với nhà đầu tư như tăng cường tính thanh khoản của cổ phiếu, gia tăng khoản lợi nhuận có thể thu về; đối với BAF là tăng cường hình ảnh, thương hiệu, tạo động lực để Công ty hoạt động tích cực hơn nữa, hướng tới các mốc phát triển kế tiếp trong tương lai.

Tuy nhiên, giá cổ phiếu khi được niêm yết sẽ không chỉ chịu tác động bởi kết quả sản xuất kinh doanh, hay các yếu tố nội tại ban đầu của BAF mà còn bị chi phối bởi một số yếu tố khác như: các quy luật Cung - Cầu cổ phiếu trên thị trường, chính sách lãi suất của nhà nước hay tình hình của nền kinh tế vĩ mô, vi mô... Do vậy, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là rủi ro không thể tránh khỏi.

5. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại, BAF đã tạo lập được uy tín trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật tốt, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hoả hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Phan Ngọc Ân	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Bùi Hương Giang	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Thanh Hải	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc Lân - Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 3003/2021/IB/ABS-BAF ngày 30 tháng 03 năm 2021 với Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Khái niệm

- Bản cáo bạch : Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.
- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
- Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- Vốn điều lệ : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- Người có liên quan : Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

2. Từ viết tắt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:

- Công ty/BAF : Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
- CTCK : Công ty chứng khoán
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- SX TMDV : Sản xuất Thương mại dịch vụ
- TÁC N : Thức ăn chăn nuôi
- NNB : Người nội bộ
- VDL : Vốn điều lệ
- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TGD : Tổng Giám đốc
- BKS : Ban Kiểm soát

- HDQT	: Hội đồng quản trị
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- CMND	: Chứng minh nhân dân
- ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- Thuế GTGT/VAT	: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- VND	: Việt Nam đồng
- TTCK	: Thị trường chứng khoán
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
- VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- TP.	: Thành phố
- Q.	: Quận
- T.	: Tỉnh
- H.	: Huyện
- TCKT	: Tài chính Kế toán
- GGP	: Heo giống cụ kị
- GP	: Heo giống ông bà
- PS	: Heo giống bố mẹ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh : BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : BAF
- Trụ sở chính : 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0766.074.787
- Website : <http://baf.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Bà Bùi Hương Giang - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Vốn điều lệ : 780.000.000.000 VND
(Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi tỷ đồng)
- Logo :



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021 tại Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chăn nuôi heo trang trại, sản xuất thức ăn chăn nuôi và kinh doanh nông sản...
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Bảng 1: Tên ngành, nghề kinh doanh

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
0146	Chăn nuôi gia cầm
0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	cá các con vật cảnh: chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.
0150 (Chính)	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm)
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
1030	Chế biến và bảo quản rau quả
1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
1061	Xay xát và sản xuất bột thô
4632	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4722	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>
4719	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>
4620	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>(không bán buôn nông sản tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</p>
1080	<p>Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</p>
4321	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p>
5210	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>(trừ than đá, phế liệu, hóa chất, cho thuê kho bãi)</p>
0141	<p>Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò</p>

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
0142	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa
0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
4222	Xây dựng công trình cấp thoát nước

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức niềm yết

Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2017:	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 07/04/2017, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại nông sản và chăn nuôi heo trang trại; Tháng 12/2017, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu.
Năm 2018:	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2018, Công ty sở hữu 10 trang trại nuôi heo thịt và heo giống trải dài trên khắp cả nước. Tháng 07/2018, Công ty đặt dấu mốc đầu tiên trong việc thâm nhập thị trường thịt heo, heo giống trong khu vực Đông Nam Á khi rót vốn đầu tư vào Công ty liên doanh BAF Myanmar có địa chỉ tại: No (148w), (5) Ward, A-one Street, Mayangone Township, Yangon Myanmar.
Năm 2019:	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi chiến lược phát triển, tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi, xây dựng mô hình hoạt động theo mô hình chuẩn 3F (Feed – Farm – Food) còn được hình tượng hoá thành “<i>từ nông trại đến bàn ăn</i>”. Tháng 3/2019, BAF bắt đầu xây dựng lại toàn bộ hệ thống trang trại theo mô hình chuẩn hoá 4.0, hiện đại theo công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu. Tháng 11/2019, BAF nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Canada của Tập đoàn Genesis với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỵ về Việt Nam. Đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam.
Năm 2020:	<ul style="list-style-type: none"> BAF tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và vị thế của mình bằng việc

Mốc thời gian

Các hoạt động, sự kiện

- khánh thành và đi vào hoạt động 3 trang trại mới tại Daklak, Thanh Hóa, Myanmar.
- Khởi công xây dựng trại Phú Yên với công suất 5.000 con nái với công nghệ chuồng trại trong nhà hiện đại – chăn nuôi với quy trình khép kín đảm bảo an toàn sinh học gần như tuyệt đối.
- Tháng 07/2020: Ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar.
- Cải tiến công suất của nhà máy cám Phú Mỹ lên 4.500 tấn/tháng.
- Tháng 07/2020, Công ty ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis để độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar.
- Tháng 11/2020, hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Năm 2021:
 - Ngày 31/08/2021, BAF chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá IPO là 20.000 đồng/cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ thực góp của Công ty từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng, tổng số cổ đông tham gia mua mua cổ phiếu IPO là 332 cổ đông.
 - Ngày 01/09/2021, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo công văn số 5089/UBCKNN-QLCB.
 - Ngày 27/09/2021, Công ty được VSD chấp thuận đăng ký chứng khoán theo công văn số 36/2021/GCNCP-VSD do VSD cấp lần đầu với mã chứng khoán BAF.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty được thành lập ngày 07/04/2017 với mức vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng), tương ứng với 3.000.000 cổ phần với 03 cổ đông sáng lập. Sau 05 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 03 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 780.000.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi tỷ đồng), tương ứng 78.000.000 cổ phiếu đang lưu hành. Quá trình tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

Bảng 3: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của BAF

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	23/08/2017	70	100	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT TP. Hà Nội
2	03/08/2020	400	500	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương
3	01/09/2021	280	780	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Ủy ban chứng khoán Nhà nước

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Chi tiết về các đợt tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

🔹 Lần 1: Tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

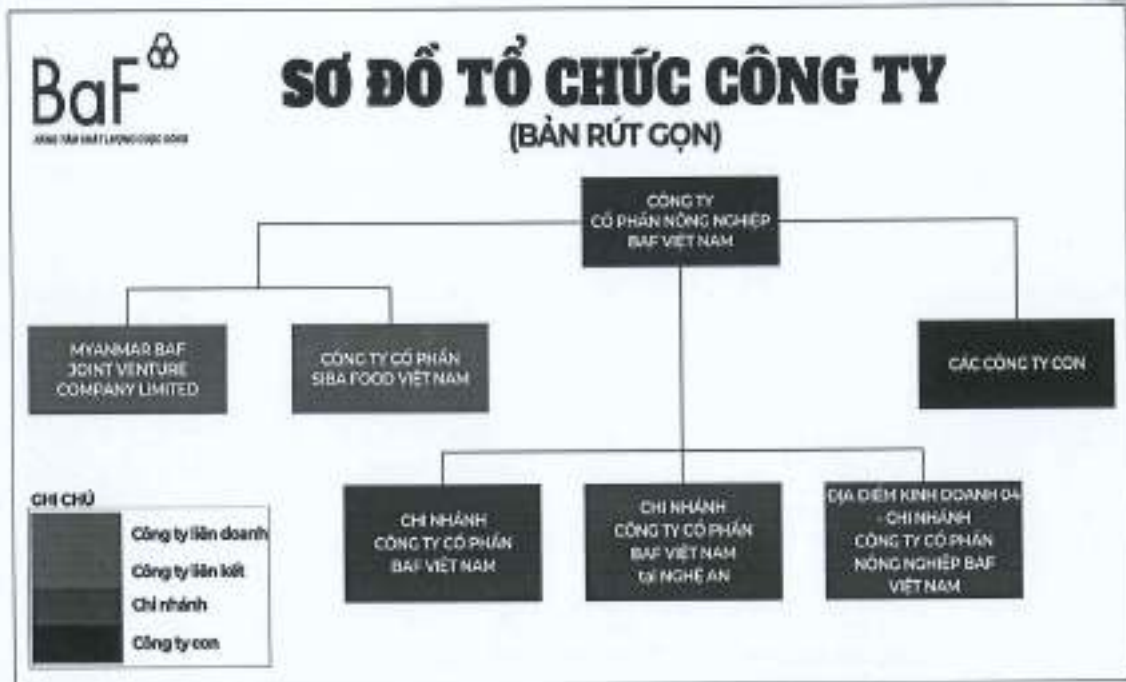
- Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 23.08.2017/NQ-ĐHĐCĐ về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.12.2017/NQ-HĐQT ngày 31/12/2017 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2017;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 29/08/2017.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/12/2017
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 7.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 70.000.000.000 đồng.
- **Lần 2: Tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 21.07.2020/NQ-ĐHĐCĐ về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30.11.2020/NQ-HĐQT ngày 30/11/2020 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 03/08/2020.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/11/2020
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 40.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 400.000.000.000 đồng.
- **Lần 3: Tăng vốn từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 780.000.000.000 đồng

- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng đồng thời huy động thêm vốn cho tổ chức phát hành
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29.04.2021/NQ-ĐHĐCĐ về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.08.2021/NQ-HĐQT ngày 31/08/2021 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 04 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 333 cổ đông
- Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 31/08/2021
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 28.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo giá phát hành): 560.000.000.000 (Năm trăm sáu mươi tỷ) đồng.

2. Cơ cấu tổ chức của tổ chức niêm yết

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tính đến thời điểm ngày 30/09/2021 gồm Công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các chi nhánh. Các hoạt động của Công ty và các công ty trong hệ thống tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông BAF nhất trí thông qua.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức niêm yết



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên HĐQT gồm:

Bảng 4: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phan Ngọc Ân	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT không điều hành

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bảng 5: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Phụ trách toàn bộ định hướng và chiến lược phát triển mảng kinh doanh nông sản và hệ thống chuỗi khép kín FEED – FARM – FOOD theo mô hình quản lý chuyên nghiệp và hiện đại. Tùy từng mảng hoạt động, Ban Tổng giám đốc sẽ ban hành những chiến lược và quản trị hoạt động riêng phù hợp với từng lĩnh vực.
- Ban hành những chính sách, quy trình, quy định phù hợp riêng cho từng mảng hoạt động đảm bảo tối ưu về vận hành và giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động.
- Luôn luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo mọi hoạt động của công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng hướng theo định hướng và chiến lược đã được HĐQT đề ra và luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo và quyết định xử lý kịp thời nếu có dấu hiệu lệch hướng.
- Ban hành chính sách thưởng – phạt phân minh nhằm tạo động lực kích thích tinh thần làm việc của toàn bộ CBCNV công ty cũng như có những răn đe chính đáng nhằm tránh rủi ro về mất nhân sự và tài sản.
- Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc gồm:

Bảng 6: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Hương Giang	Tổng giám đốc
2	Ông Phan Ngọc Ân	Phó Tổng giám đốc

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Các phòng ban chức năng trong công ty**

Khối kỹ thuật di truyền:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động mảng di truyền của tất cả các cấp heo Cự kỵ, ông bà và bố mẹ. Quyết định cơ chế phối cho toàn bộ đàn Heo Giống của BAF, làm việc trực tiếp và liên tục với bộ phận Di truyền của Công ty Genesus để cập nhật và cải tiến liên tục về tính Di truyền nhằm giữ vững và nâng cao liên tục năng suất đàn Nái, Nọc các cấp và chất lượng đàn heo thịt.

Khối thú y:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ mảng An toàn sinh học (ATSH) cho hệ thống trại. Bao gồm cả việc khảo sát dịch tễ từng địa phương có trại BAF và cả các vùng trên cả nước, lên phương án xử lý thú y theo đặc thù từng trại, từng vùng dịch nhằm đảm bảo ATSH tuyệt đối cho hệ thống trại và luôn có phương án xử lý kịp thời khi phát sinh bất kỳ mầm mống dịch bệnh nào.
- Khảo sát dịch tễ toàn bộ hệ thống trại sẽ hiểu rõ khả năng xảy ra dịch bệnh khi đó sẽ đưa

ra quy định về phòng ngừa nhằm giảm thiểu tối đa dịch bệnh và giảm chi phí điều trị thú y trong chăn nuôi. Khi đó Năng suất sẽ cao và Giá thành chăn nuôi sẽ thấp.

Khối sản xuất:

- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ mảng sản xuất của hệ thống trại bao gồm cả việc lên kế hoạch phối cho đàn heo nái và kế hoạch thay đàn phù hợp để toàn bộ đàn Nái của BAF luôn luôn trong thời đoạn sinh sản cao nhất từ lứa 2 – lứa 5 và tối ưu nhất của dòng đời mỗi cá thể Nái các cấp từ Cự kỵ, ông bà và bố mẹ.
- Điều hành, quản lý, phân công công việc chi tiết cho tất cả nhân sự ở các Phân khu Phối - mang thai, khu đẻ, khu cai sữa, khu thịt tại các trang trại chăn nuôi.

Khối Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý việc chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế tại doanh nghiệp, các quyết định đúng đắn phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, số liệu về tổng đàn, năng suất cho toàn bộ hệ thống trại hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
- Báo cáo thống kê, báo cáo phân tích về năng suất và số liệu của từng cá thể heo nái, từng ô chuồng nuôi heo thịt, đánh giá và cảnh báo tình hình Nái và hoạt động tại trại rất nhanh và kịp thời.
- Giúp Ban Lãnh đạo nắm bắt nhanh và rõ tất cả vấn đề đang diễn ra ở trại để có những quyết định hỗ trợ kịp thời.

Khối nhân sự:

- Liên kết với các trường Đại Học, Cao Đẳng, Trung Cấp nghề tuyển dụng những nhân sự ưu tú đáp ứng cho việc mở rộng trang trại và nhu cầu cấp quản lý trại sau này.
- Cấp học bổng cho những sinh viên năm cuối ở các trường Đại học, cao đẳng, cho vào thực tập thực tế tại các trại của BAF nhằm tạo ra lực lượng Trưởng trại, Quản lý chất lượng cao trong tương lai cho BAF. Luôn có lớp Trưởng trại đủ tài năng kế cận để đáp ứng nhu cầu thay đổi và phát triển hệ thống trang trại.

Khối kinh doanh nông sản:

- Thực hiện các phương án và chiến lược kinh doanh về mảng nông sản theo các định hướng và chiến lược phát triển mà Ban Tổng giám đốc đã đề ra;
- Tìm kiếm nguồn hàng, thu mua và buôn bán các loại nông sản làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi ở thị trường trong nước và quốc tế;
- Quản lý và chịu trách nhiệm về công tác kinh doanh tiếp thị, tiêu thụ hàng hóa nông sản trong và ngoài nước;

Các phòng ban chức năng khác:

- Bao gồm Ban kiểm soát, Khối thu mua, phòng kinh doanh luôn sẵn sàng hỗ trợ trong tất cả các khâu từ kiểm soát nhắc nhở đến các chương trình thưởng Năng suất để tạo động lực cho toàn bộ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt công việc.
- 4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**
- 4.1. **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Theo Khoản 4, Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 thì sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 07/04/2017. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.2. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần**

Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại ngày 13/09/2021	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Hương Giang	031180008288 Ngày cấp: 17/08/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	08.12 Block 123 C/c Mỹ Phước, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	10.337.500	13,26%
2	Phan Ngọc Ân	082076000433 Ngày cấp: 05/07/2019. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	212B/21E đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	4.955.000	6,35%
Tổng cộng				15.292.500	19,61%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 13/09/2021 của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn đã được trình bày tại mục VI.3 - Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị.

Hiện nay, 02 (hai) cổ đông lớn như nêu trên đang làm việc chuyên trách tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam mà không thuộc ban điều hành, người quản lý doanh nghiệp hay cổ đông lớn tại các đơn vị khác. Do đó, trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty không có các giao dịch với các công ty liên quan đến cổ đông lớn.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 13/09/2021

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	333	78.000.000	780.000.000.000	100,00
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00
2	Cổ đông cá nhân	333	78.000.000	780.000.000.000	100,000
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0,00
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0,00
III	Cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
IV	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0	0,00
	Tổng cộng	333	78.000.000	780.000.000.000	100,00

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/09/2021 của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam)

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của BAF, những công ty mà BAF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BAF

5.1. Công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BAF

Không có

5.3. Danh sách công ty con, công ty liên kết của BAF

Bảng 9: Danh sách công ty con, công ty liên kết

S T T	Tên công ty	Ngày thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF
I DANH SÁCH CÔNG TY CON							
1	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	04/09/2018	4401054144	Thôn Kinh Tế 2, Xã Eatrol, Huyện Song Hinh, Tỉnh Phú Yên	Chăn nuôi heo trang trại	50.000	100%
2	Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành	25/01/2015	3901206435	Tổ 3, Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi heo trang trại	50.000	98%
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	06/09/2018	6001623576	Thôn Jang Pông, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk	Chăn nuôi heo trang trại	20.000	100%
4	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	01/01/2020	3901293928	Ấp 4, Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi heo trang trại	40.000	98%
5	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	26/01/2020	3901299905	Ấp 4, Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi heo trang trại	20.000	98%
6	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	03/12/2019	3901291381	Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	40.000	98%
7	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	03/12/2019	3901291409	Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	20.000	98%
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	05/06/2020	3901298757	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	20.000	98%
9	Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải	24/03/2021	3901312793	Thửa đất số 5,6,7,8 tờ bản đồ 109, Xã Suối Ngô, Huyện Tân	Chăn nuôi	120.000	99,40%

S T T	Tên công ty	Ngày thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF
	Đảng Tây Ninh			Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam			
10	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình	10/03/2021	4401086234	Buôn Thung, Xã Đức Bình Đông, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	48.000	100%
11	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	28/08/2021	4101602537	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	80.000	98%
II DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT							
I	Công ty cổ phần Siba Food Việt Nam	05/12/2020	0316625505	41 Song Hành, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh hệ thống cửa hàng, siêu thị	60.000	49%
III DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH							
I	Myanmar BAF joint venture company limited	10/5/2018	100696002	A1 Street, No.148W 5 Ward, Mayangone Township, Yangon, Myanmar	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	6.961.799,2 USD	21,47%

(Nguồn: Danh sách các công ty con, công ty liên kết của BAF tại ngày 30/09/2021)

6. Hoạt động kinh doanh của BAF

6.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh, sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập từ tháng 04/2017 với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm. Công ty hoạt động chính trên 3 lĩnh vực là: Chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi và kinh doanh thương mại ngành nông sản.

Những năm đầu hoạt động, lĩnh vực chăn nuôi của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do vẫn áp dụng mô hình chăn nuôi trang trại truyền thống và sử dụng nguồn con giống chủ yếu thu mua từ thương lái và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên chất lượng con giống thường yếu, dễ nhiễm bệnh, tỷ lệ chết đàn cao, vì thế, lợi nhuận kinh doanh chủ yếu đều đến từ hoạt động

thương mại. Tuy nhiên, do giá các mặt hàng nông sản phải chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài thị trường nên hoạt động thương mại của Công ty thường không ổn định với biên lợi nhuận thấp ở mức ~ 1%. Trong 3 năm đầu hoạt động, mặc dù doanh thu hàng năm khá cao so quy mô vốn nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty chưa thực sự mang lại hiệu quả cao như kỳ vọng.

Nhận thấy được thực trạng cũng như cơ hội phát triển của ngành chăn nuôi, Ban lãnh đạo với tầm nhìn dài hạn đã có những quyết sách táo bạo mang tính chiến lược là thay đổi chiến lược hoạt động của Công ty BAF, cơ cấu lại mô hình quản trị để tập chung tối đa nguồn lực vào hoạt động chăn nuôi heo, với tham vọng đưa BAF trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Qua đó xác định 5 yếu tố cốt lõi để BAF thành công đó là:

- (1) Chiến lược giống
- (2) Quản trị trại – con người
- (3) Công nghệ chuồng trại
- (4) Dinh dưỡng – thức ăn
- (5) An toàn sinh học



Thông tin chi tiết về các lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

6.1.1. Lĩnh vực kinh doanh thương mại nông sản

Hoạt động kinh doanh nông sản luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu hàng năm của BAF. Sản phẩm tiêu thụ chính là Ngô hạt, Khô đậu tương, lúa mỳ... là nguồn nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, còn một số mặt hàng khác như Lúa mì milling, Cà phê nhân Arabica được Công ty nhập khẩu vào giai đoạn từ năm Quý I/2020 trở về trước với tỷ trọng nhỏ để bán lại cho khách hàng trong nước.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến Quý I/2020, Thị trường kinh doanh nông sản của BAF bao gồm 02 mảng là kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế. Đối với mảng kinh doanh quốc tế, Công ty chủ yếu nhập khẩu nông sản từ nước ngoài về bán cho các khách hàng, đối tác trong nước. Công ty không trực tiếp đi thu mua nông sản tại hiện trường mà nhập khẩu qua bên thứ 3 là những Công ty thương mại tại nước sở tại theo giá CNF, hình thức thanh toán chủ yếu bằng LC. Hàng hóa nhập khẩu được bên thứ 3 vận chuyển về cảng theo yêu cầu của BAF để Công ty trực tiếp giữ hàng và giao cho khách tại cảng. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là ngô hạt từ các nước lớn như Argentina, Brazil, Nga, EU, Mỹ; Khô đậu tương thường nhập tại Argentina, Lúa mỳ: Nga, Úc... Còn đối với thị trường trong nước, hàng hóa được mua của một số nhà cung cấp lớn như CTCP CHIPSGOOD-VEGETEXCO, CTCP CBOT Việt Nam, CTCP Kinh doanh

thương mại Thịnh Phát ...

Mặc dù doanh thu hàng năm lớn nhưng lĩnh vực kinh doanh nông sản thường có biên lợi nhuận thấp, giao động ở mức 1% - 2%. Giá cả các mặt hàng nông sản biến động liên tục và chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các yếu tố thị trường nên lợi nhuận thương mại hàng năm của BAF thường không ổn định. Các loại nông sản cung ứng trên thị trường đều có tính thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rất rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, với mạng lưới khách hàng rộng khắp và chính sách bán hàng linh hoạt nên nhu cầu về tiêu thụ các sản phẩm nông sản cho sản xuất thức ăn chăn nuôi mà Công ty đang kinh doanh lại tương đối ổn định mà mang tính chất liên tục do có hệ thống kho hàng dự trữ, bảo quản, chế biến, đóng gói phù hợp trước khi phân phối nông sản đến khách hàng tiêu thụ.

Thực tế cho thấy, mảng hoạt động kinh doanh nông sản rất nhiều tiềm năng nhưng lại là một sân chơi khó đối với doanh nghiệp trẻ như BAF. Do đó, việc thay đổi định hướng chiến lược trong cơ cấu hoạt động của Ban lãnh đạo là vô cùng đúng đắn và kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành. Cụ thể, kể từ đầu năm 2020, Công ty BAF đã chủ động giảm dần hoạt động kinh doanh nông sản để tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu nông sản trong các năm gần đây có xu hướng giảm dần, năm 2019 doanh thu nông sản chiếm tỷ trọng 97,54% tổng doanh thu toàn công ty, sang năm 2020 là 96,95% và đến 09 tháng đầu năm 2021, tỷ trọng giảm xuống chỉ còn 94,08%/Doanh thu thuần.

Những năm gần đây, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản gặp rất nhiều khó khăn do những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid -19 diễn ra trên toàn cầu làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây cản trở quá trình lưu thông hàng hóa, do đó, kể từ quý II/2020, Công ty cũng đã cắt giảm hoàn toàn mảng kinh doanh nông sản quốc tế, tạm dừng các hoạt động xuất nhập khẩu. Mặt hàng nông sản của BAF đều được thu mua trực tiếp từ đầu mối và nhà cung cấp trong nước để bán lại cho đối tác khách hàng. Hiện nay, Sản lượng kinh doanh nông sản của BAF đều đến từ ba mặt hàng chính là Ngô hạt, Khô đậu tương và lúa mì, trong đó mặt hàng lúa mì chiếm tỷ trọng 91,29% trong tổng sản lượng bán ra giai đoạn 09 tháng đầu năm 2021 của BAF.

Bảng 10: Sản lượng các mặt hàng nông sản của BAF

Đơn vị tính: Tấn

STT	Tên mặt hàng	Năm 2019		Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021	
		Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng	Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng	Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng
1	Ngô hạt	2.440.252	84,05%	1.957.765	88,35%	1.113.046	91,29%
2	Khô đậu đũa tương	330.159	11,37%	97.036	4,38%	43.525	3,57%
3	Lúa mỳ	65.668	2,26%	58.838	2,66%	62.625	5,14%
4	Bã ngô-DDGS	-	-	20.160	0,91%	-	-
6	Lúa mì milling	64.926	2,24%	82.009	3,70%	-	-
7	Cà phê nhân Arabica	2.396	0,08%	-	-	-	-
	Tổng cộng	2.903.401	100,00%	2.215.808	100,00%	1.219.197	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

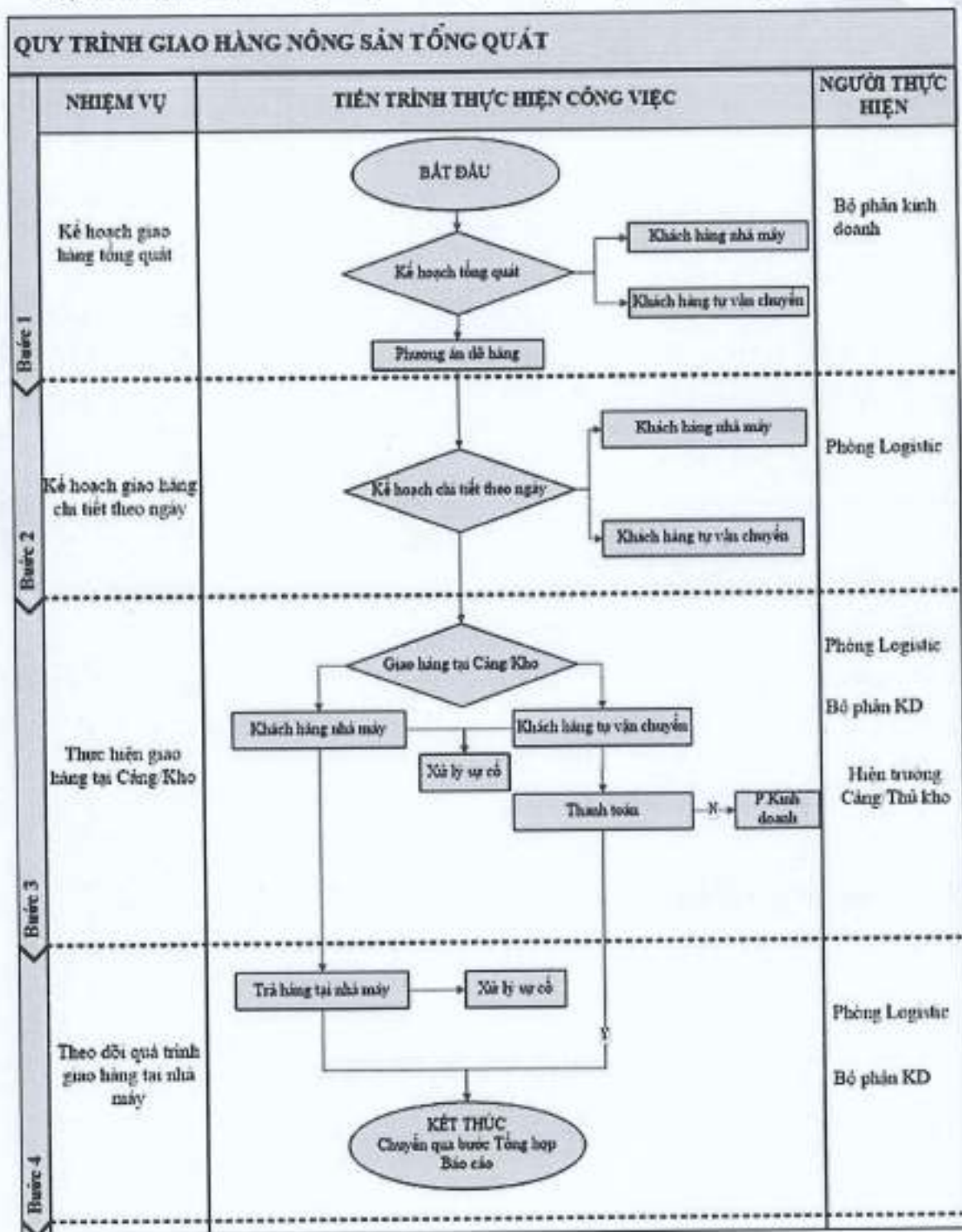
Bảng 11: Doanh thu các mặt hàng nông sản của BAF các năm gần đây

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu năm 2021
1	Doanh thu trong nước	16.852.717	11.916.103	8.566.168
1.1	Ngô hạt	12.864.095	10.693.607	7.488.052
1.2	Khô đậu đũa tương	3.083.292	753.263	607.424
1.3	Lúa mỳ	392.040	338.657	470.692
1.4	Bã ngô-DDGS	138.711	130.576	-
1.5	Lúa mì milling	374.170	-	-
1.6	Các mặt hàng NVL TACN khác	409	-	-
2	Doanh thu hàng hóa xuất khẩu	10.027	498.797	-
2.1	Khô đậu đũa tương	10.027	-	-
2.2	Lúa mì milling	-	498.797	-
3	Tổng cộng doanh thu thuần hoạt động kinh doanh nông sản	16.862.744	12.414.900	8.566.168

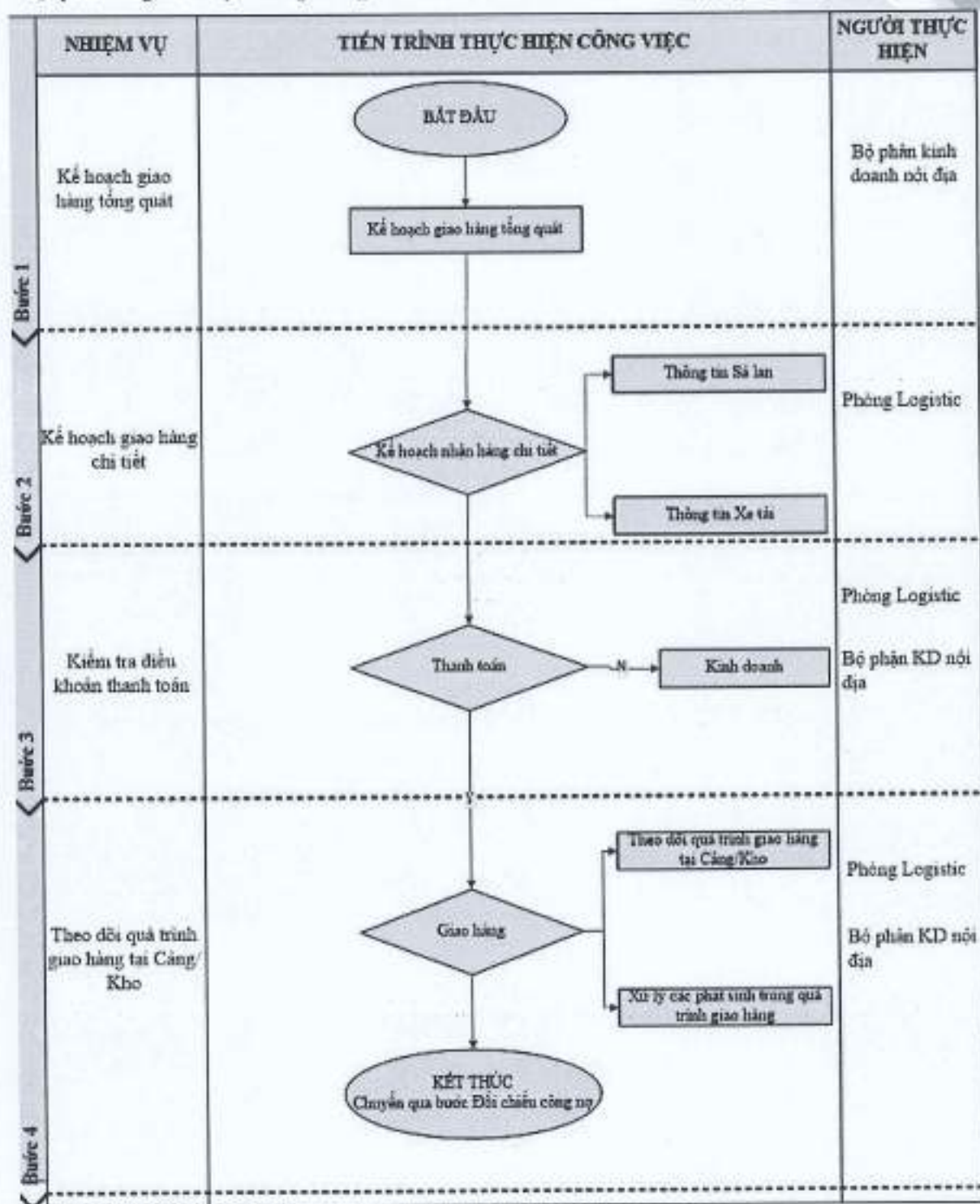
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Quy trình giao nhận hàng nông sản được Công ty thực hiện theo quy trình như sau



(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Quy trình giao nhận hàng nông sản theo hình thức khách hàng tự nhận tại Cảng/Kho



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

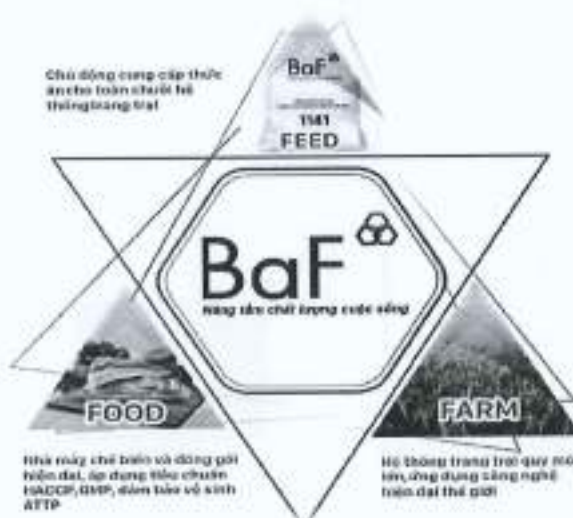
Khách hàng thu mua nông sản trực tiếp nhận hàng tại Cảng hoặc kho thông qua quy trình giao nhận mà Công ty đã đề ra. Các bộ phận chuyên môn từng khâu luôn thực hiện đúng vai trò của mình để đảm bảo nguồn cung cấp hàng hóa luôn ổn định, tránh thất thoát và hư hỏng trong

quá trình giao nhận hàng hóa.

6.1.2. Lĩnh vực chăn nuôi heo

Với định hướng trong thời gian tới sẽ tập chung chủ yếu mọi nguồn lực vào hoạt động chăn nuôi, BAF xây dựng hệ thống chuỗi theo tiêu chuẩn, với công suất đảm bảo nguồn đầu vào, đầu ra đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng. Mục tiêu hoạt động của BAF là xây dựng chuỗi giá trị theo mô hình chuẩn 3F (Feed – Farm – Food) còn được hình tượng hoá thành “*từ nông trại đến bàn ăn*” với tiêu chí “AN TOÀN – HIỆU QUẢ - NGỌT THỊT – NGON CƠM” và là một trong những công ty đầu tiên của Việt Nam tiên phong hướng đến người tiêu dùng cuối cùng với chuỗi khép kín 3F hoàn thiện của mình. Đây là công thức chung mà hầu hết các doanh nghiệp lớn lĩnh vực nông nghiệp đang theo đuổi nhưng chưa chắc đều thành công nếu không nhận ra bản chất thật sự của hoạt động chăn nuôi chuyên nghiệp.

Tận dụng đã thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh thương mại nông sản, là nguyên vật liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi, BAF vận hành doanh nghiệp hoạt động theo mô hình chuỗi khép kín từ nguyên liệu thô, nhà máy cung cấp cám – thức ăn chăn nuôi, trang trại chăn nuôi heo, nhà máy giết mổ và chế biến thức ăn, góp phần mang lại cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm chất lượng, ngon, sạch và an toàn với mục tiêu hướng đến là “*Nâng tầm chất lượng cuộc sống*”.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Để bắt đầu chiến lược phát triển trang trại theo mô hình tiêu chuẩn 3F, cuối tháng 11/2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Canada của Tập đoàn Genesus với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỷ về Việt Nam, đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam. Heo nhập khẩu được đưa vào chăn nuôi cách ly tại hệ thống trang trại lạnh khép kín đóng trên địa bàn tỉnh

Bình Phước. Heo được cho ăn hoàn toàn tự động trên dây chuyền thiết bị công nghệ của châu Âu, dưới sự tư vấn thiết kế của các đối tác như Skiod, Buhler, Vilomix, Cargill, Genesis... Đồng thời tháng 7/2020, BAF đã quyết định ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar... Đây là bước đi khởi đầu của BAF trong kế hoạch đầu tư và nỗ lực gây dựng đàn heo giống chất lượng cao để đến năm 2023 đạt con số 45.000 heo nái và 1.000.000 heo thịt thương phẩm có năng suất và chất lượng hàng đầu.

- Hệ thống trang trại của BAF hiện có 14 trại nuôi heo thịt và heo giống hiện đã đi vào hoạt động trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước như trang trại 1.200 nái cụ kỵ tại Bình Phước; trang trại 2.400 nái tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trang trại 2.400 nái tại Bình Thuận; trang trại 2.400 nái tại Thanh Hóa, 1.200 nái ông bà tại Hòa Bình... Ngoài ra, còn có hệ thống trang trại lợn thịt tại nhiều địa phương như: Vĩnh Phúc, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước.... BAF theo đuổi mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 với những ưu điểm sử dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ châu Âu tiên tiến, hiện đại. Bắt đầu từ tháng 03/2019, các dự án trang trại chăn nuôi được BAF xây dựng lại toàn bộ theo mô hình chuẩn hoá, đồng bộ về thiết bị và công nghệ, sánh ngang với công nghệ tiên tiến trên thế giới.



BAF

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

➔ Số lượng các trại heo đang hoạt động của BAF hiện nay:

Bảng 12: Danh sách trang trại heo đang hoạt động tại ngày 30/09/2021

STT	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu /Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
I	TRANG TRẠI THUỘC SỞ HỮU CỦA BAF VÀ CÁC CÔNG TY CON					
1	Trang Trại Đak Lak 1 - Địa chỉ: Thôn Jang Pông, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Thôn Jang Pông, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	141.213,20 m ²	Công ty TNHH Chấn Nuôi Bảo Ngọc	-	12.000 Heo thịt
2	Trang Trại Phú Yên 1 - Địa chỉ: Thôn kinh tế 2, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Thôn kinh tế 2, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	140.000 m ²	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	-	5.000 PS
3	Trang Trại Tây Ninh 1 - Địa chỉ: xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	119.003 m ²	Công ty TNHH SX-TM-DV Chăn nuôi Minh Thành	-	12.000 Heo thịt
4	Trang Trại Tây Ninh 2 - Địa chỉ: xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh	xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh	108.727 m ²	Công ty TNHH SX-TM-DV Chăn nuôi Minh Thành	-	2.400 PS
II	TRANG TRẠI BAF ĐANG THUÊ SỬ DỤNG					
1	Trang Trại Bình Phước 1 - Địa chỉ: Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước.	105.833 m ²	Công ty TNHH MTV SX TM Chăn Nuôi Kim Hợi	15 năm - năm 2019	1.200 GGP

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

STT	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu /Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
2	Trang Trại Bình Phước 2 – Địa chỉ: Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước.	150.588 m ²	Công ty TNHH MTV SX TM Chăn Nuôi Kim Hợi	15 năm - năm 2019	1.200 Heo thịt
3	Trang Trại Bình Thuận 1 – Địa chỉ: Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận.	Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận.	120.700 m ²	Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh	15 năm - năm 2018	20.000 Heo thịt
4	Trang Trại Bình Thuận 2 – Địa chỉ: Thôn Đồng Thuận, xã Tân Hà, Bình Thuận.	Thôn Đồng Thuận, xã Tân Hà, Hàm Tân, Bình Thuận.	123.820 m ²	Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà	15 năm - năm 2019	2.400 PS
5	Trang Trại Vũng Tàu 1 – Địa chỉ: Xã Hòa Hội, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Xã Hòa Hội, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	120.300 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội	15 năm - năm 2017	2.400 PS
6	Trang Trại Bình Dương 2 – Địa chỉ: Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	170.000 m ²	Mai Thị Thuộc	10 năm - năm 2017	14.400 Heo thịt
7	Trang Trại Bình Dương 3 – Địa chỉ: Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	150.000 m ²	Mai Thị Thuộc	10 năm - năm 2018	13.000 Heo thịt

STT	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu /Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
8	Trang Trại Thanh Hóa 1 – Địa chỉ: Xã Thạch Quảng, H. Thạch Thành, Thanh Hóa.	Xã Thạch Quảng, H. Thạch Thành, Thanh Hóa.	105.611 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn	15 năm - năm 2019	2.400 PS
9	Trang Trại Vĩnh Phúc 1 – Địa chỉ: Xã Liên Châu, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.	Xã Liên Châu, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.	48.000 m ²	Nguyễn Văn Thu	10 năm - năm 2018	7.800 Heo thịt
10	Trang Trại Hòa Bình 1 – Địa chỉ: Thôn Quê Sù, Xã Cao Râm, H. Lương Sơn, Hòa Bình.	Thôn Quê Sù, Xã Cao Râm, H. Lương Sơn, Hòa Bình.	87.000 m ²	Trần Thị Thu Hương	13 năm - năm 2019	1.200 GP

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)



CẤU HÌNH TRẠI TIÊU CHUẨN

Sử dụng tấm đan kích thước lớn và hệ hàn rỗng có thể đổ đan -> giảm CP móng trụ (tốt).
Mềm nước khi có nước ngầm được mài màu qua.

Hệ thống làm mát nền chi hoặc động bằng biến tần, nhà heo để sử dụng hệ thống lấy gió ngang nhà nhiệt độ trong chuồng luôn luôn ổn định, phần lớn đều ở mức phòng heo -> heo khỏe, không xanh da.

Không ăn ruộng -> heo được ăn thóc mầm, không bị bệnh trong danh sách; giúp heo trong 1 đơn phôi triển đều.

Tập trung các hệ thống đều khiến thành phần về mặt hệ thống đều khiến trung tâm đảm bảo việc kiểm tra và quản lý sản xuất -> dễ kiểm soát chi phí đầu tư.



Khu Tiếp nhận

Heo và cảm nhập



Khu Sạch

ATSH được kiểm soát tuyệt đối ngay từ bên ngoài. TÀI CHẾ có hệ như xuất nhập heo, xuất phân, cấp cám, đều được sát trùng kỹ bên ngoài trại và hệ thống tự động.

Nguyên sử bên ngoài vào trại đều được ở cách ly 2-3 ngày trong nhà cách ly riêng; trước khi vào khu sản xuất đều được sát trùng 2 lớp (ngoài cổng và trước lối vào khu sản xuất).

Phương lúa heo được bao bọc bởi lưới inox chắn dầm kết hợp với chuông báo thành 1 hệ khép kín hoàn toàn.

Hệ thống cho ăn tự động được lắp từ kho trung tâm vào từng chuồng -> nhà chỉ cần được lượng thức ăn cần thiết cho lượng loại heo nhận quản lý tốt phân lượng ph...

Khu Xử lý Chất thải



Nước sử thải



Hệ thống múc thu nước mặt kết hợp với hệ thống xử lý nước sạch cho ra nước đạt chất lượng loại A 1 sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày và heo uống, giảm hoàn ứng trong trại.

Hệ thống xử lý nước sinh bên ngoài và bổ chưa nước xử lý được che đầy kín và có mái che, ngăn ngừa các loại động vật nhỏ vào bề chứa, làm mất vệ sinh nguồn nước...

Nguồn nước sạch cho heo uống



Nước sạch đạt chuẩn sinh hoạt



Khu Nhà ở & Văn phòng



PHƯƠNG AN TRANG TRẠI MÀU

Tổng diện tích tham khảo

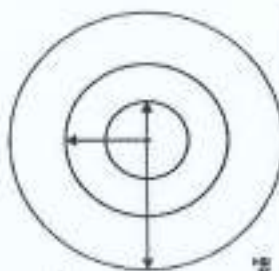
14ha

Quy mô cho 5,000 GP

→ Bán kính 3km từ Khu dân cư

→ Bán kính 5km từ Trại khác

→ Bán kính 10km từ Vùng dịch tễ



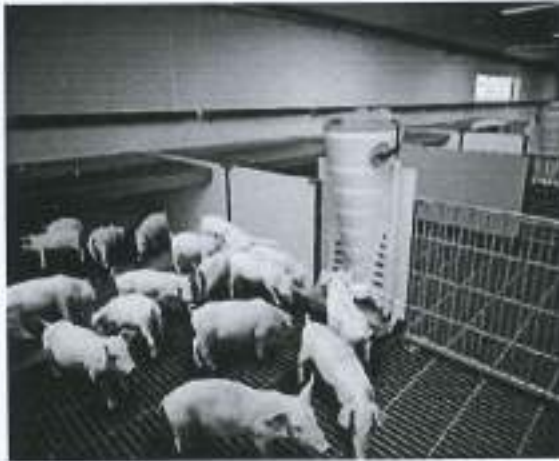
Nhà heo sạch heo được đầu tư phân hóa chất hủy phân hủy kết hợp hóa chất khử mùi hôi -> xác heo không tồn đọng; không bốc mùi hôi thối, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống hồ chứa chất thải như Biogas, bể lắng... được đầu tư từ loại hoàn toàn kết hợp với hệ thống X.M.T liên niên 1 vòng khép kín cho ra nước đạt chất lượng loại A 1 giải quyết triệt để vấn đề tái sử dụng nguồn nước; nước thải không thấm ra môi trường.

➔ Một số hình ảnh về công nghệ chuồng trại của BAF



Xây dựng hệ thống trang trại chuẩn Châu Âu



Nhà nọc



Nhà mang thai



Nhà nái đẻ



Luồng chuồng nhà heo cai sữa



Các thiết bị cho ăn



Hệ thống hầm thu phân

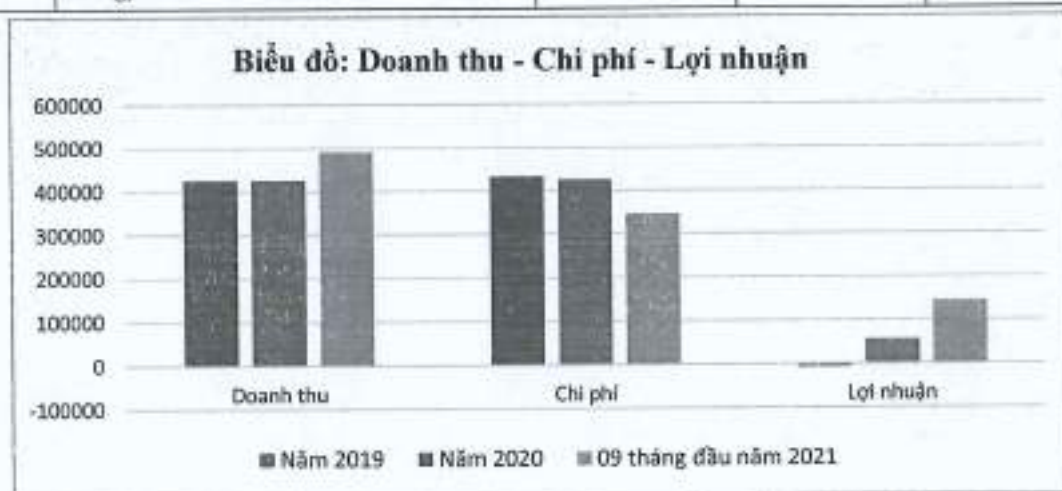


(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 13: Doanh thu – Lợi nhuận – Chi phí mãng Chăn nuôi

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng đầu năm 2021
1	Doanh thu bán heo (triệu đồng)	425.322	425.547	489.945
1.1	Heo giống Bồ mẹ bán ra	-	-	5.353
1.2	Heo thịt bán ra	391.591	425.088	482.728
1.3	Nái GGP/GP/PS bán loại	33.731	459	18.640
2	Chi phí sản xuất (triệu đồng)	432.401	369.839	345.993
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN (triệu đồng)	(7.079)	55.708	143.952

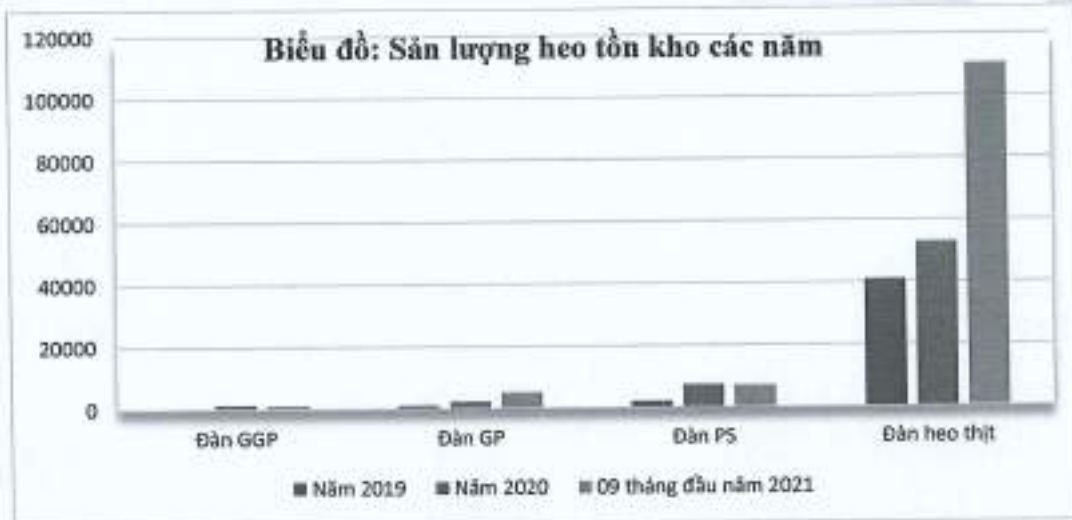


(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 14: Sản lượng heo tồn kho các năm gần đây

Đơn vị tính: Con

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tăng trưởng 2020/2019 (%)	30/09/2021
1	Đàn heo giống cụ kỵ (GGP)	-	1.209	-	1.133
2	Đàn heo giống ông bà (GP)	1.059	2.184	106,23%	5.104
3	Đàn heo giống bố mẹ (PS)	2.005	7.254	261,80%	7.043
4	Đàn heo thịt	40.882	52.818	29,20%	110.286
	Tổng cộng	43.946	63.456	44,40%	116.523



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 15: Tổng sản lượng heo bán ra thị trường

Đơn vị tính: Con

STT	Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019 (%)	9 tháng đầu năm 2021
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	-	-	-	568
2	Heo thịt bán ra	76.649	66.310	(13,49%)	80.677
3	Sản lượng Nái GGP/GP/PS bán loại	3.349	1.344	(59,87%)	2.525
Tổng cộng		79.998	67.654	(15,43%)	83.770



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Mắt xích cuối cùng trong chuỗi 3F đó là thực phẩm (Food), BAF đang có kế hoạch đầu

tư hệ thống giết mổ hiện đại với công nghệ của Châu Âu (Hà Lan/Đan Mạch) và chế biến thực phẩm với tổng mức đầu tư 300 tỷ với công suất:

- Giai đoạn 1: 240 con/ giờ, hoạt động 8 giờ => 2.000 con/ngày;
- Giai đoạn 2: 240 con/ giờ, hoạt động 16 giờ => 4.000 con/ngày.

Khi nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm đi vào hoạt động sẽ trở thành mắt xích quan trọng giúp BAF thực hiện mục tiêu cung cấp giải pháp hiệu quả cho ngành thực phẩm sạch thông qua việc khép kín chuỗi sản xuất thực phẩm sạch. Các sản phẩm từ nhà máy giết mổ sẽ được tiêu thụ qua kênh phân phối truyền thống là các chợ đầu mối lớn của thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An. Phần còn lại sẽ chuyển qua công đoạn phá lóc và tiêu thụ qua Kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng qua hệ thống cửa hàng Thực phẩm tiện lợi SibaFood và các siêu thị lớn.

Tháng 01/2021, BAF góp vốn vào công ty liên kết là Công ty cổ phần Siba Food Việt Nam và nắm giữ tỷ lệ 49% vốn điều lệ, ngành nghề chính của Siba Food là kinh doanh hệ thống siêu thị, thực phẩm. Thịt lợn bán trong siêu thị Siba Food 100% mang thương hiệu BAF.

Thịt thương phẩm BAF cung cấp tại siêu thị Siba Food và các siêu thị lớn trên toàn quốc được mua lại từ chính các đối tác mà BAF cung cấp heo thịt. Quá trình giết mổ chế biến để lấy thịt thương phẩm mang thương hiệu BAF có sự giám sát chặt chẽ và kiểm định chất lượng bởi các chuyên gia hàng đầu BAF. Do đó, Công ty hoàn toàn kiểm tra được chất lượng thịt đầu vào cũng như chủ động được sản lượng thịt cung cấp ra thị trường.

Hiện nay, hệ thống siêu thị Siba Food đã khai trương 5 cửa hàng tại Hồ Chí Minh, 3 cửa hàng tại Hà Nội và 3 cửa hàng tại TP. Vinh, tỉnh Nghệ An. Dự kiến đến hết năm 2022, Siba Food sẽ mở rộng hệ thống đến 1000 cửa hàng, siêu thị để phủ sóng rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Một số hình ảnh về gian hàng thịt thương phẩm BAF tại hệ thống siêu thị Siba Food:





(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

6.1.3. Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Hiện BAF có một (01) nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với tên thường gọi là nhà máy cám Phú Mỹ, đặt tại địa chỉ Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nhà máy có tổng diện tích gần 3.000 m², trong đó trạm trộn: 451.44m²; văn phòng kho: 175.35 m²; kho chứa NVL: 2.354,04 m². Toàn bộ quy trình sản xuất nhà máy cám Phú Mỹ được BAF nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác lớn đến từ phía Đài Loan, Trung Quốc. Nhà máy hiện có công suất 4.500 tấn/tháng, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo.

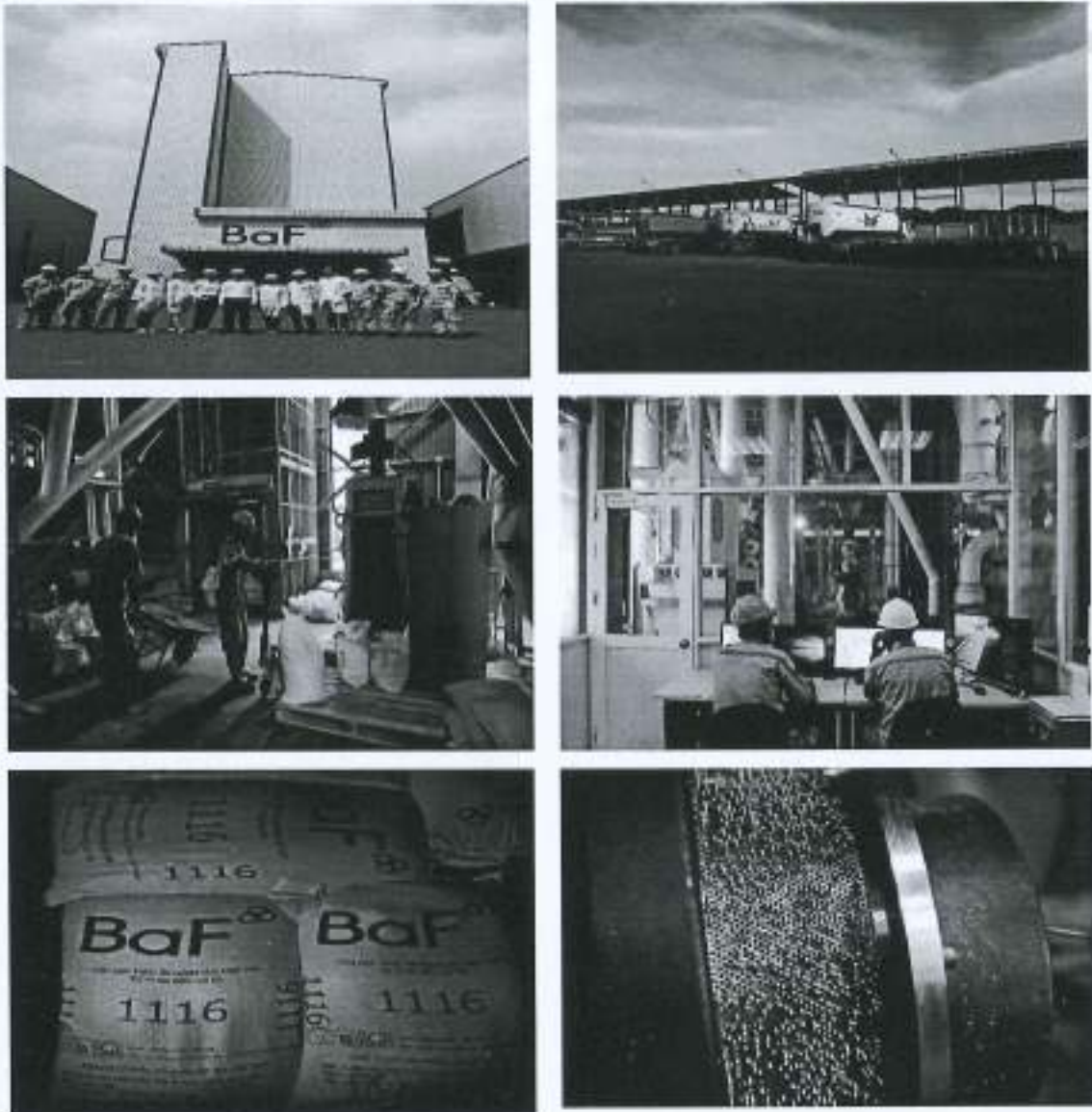
Bảng 16: Sản lượng sản xuất hàng năm của nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ

Nhà máy cám cung cấp cám nội bộ	Năm 2019	Năm 2020	09 tháng đầu năm 2021
Sản lượng nội bộ (tấn)	21.305	10.337	17.331
Doanh thu nội bộ tính theo giá thị trường (Triệu đồng)	195.185	96.566	181.938

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Với công suất hiện nay thì tổng sản lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi hàng năm của nhà máy cám Phú Mỹ vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thức ăn cung cấp cho nội bộ trang trại heo BAF. Do đó, trong thời gian qua, Công ty chưa có sản phẩm thức ăn chăn nuôi để bán ra ngoài thị trường.

Một số hình ảnh về nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

6.1.4. Thị trường hoạt động

➤ Lĩnh vực kinh doanh thương mại nông sản

Hoạt động kinh doanh nông sản của BAF giai đoạn trước quý II/2020 bao gồm kinh doanh tại thị trường nội địa và kinh doanh tại thị trường quốc tế. Đối với thị trường quốc tế, Công ty chủ yếu thực hiện việc thu mua nông sản tại các nước lớn như Brazil, Argentina, Mỹ, EU, Úc để bán lại cho các công ty nông sản, hoặc công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước. Kể từ quý II/2020, Công ty tạm ngừng hoạt động mảng kinh doanh quốc tế. Các mặt hàng kinh doanh hiện nay đều được thu mua tại thị trường trong nước. Một số khách hàng, nhà cung cấp lớn của BAF trong lĩnh vực nông sản nội địa như Công ty cổ phần Thăng Hoa,

Công ty Xuất nhập khẩu Cao Thăng, Công ty cổ phần nông sản BIVC Quốc tế...

📌 Lĩnh vực chăn nuôi

Hiện BAF đang ưu tiên cung cấp heo thịt cho đối tác là khách hàng doanh nghiệp trong nước với sản lượng khoảng 60% heo thịt của BAF tùy nhu cầu hàng năm. Phần còn lại bao gồm 30% sản lượng heo thịt và 100% sản lượng heo giống bán ra thị trường chủ yếu bán qua thương lái tại các chợ đầu mối và các khách hàng nhỏ lẻ khác.

Hoạt động chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm của BAF không chỉ trong nước mà còn được đầu tư mở rộng ra thị trường các nước khác trong khu vực như Myanmar. Tháng 07/2018, BAF đã góp vốn liên doanh với 2 đối tác nước ngoài là Công Ty TNHH Agro Việt và Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Myanmar để thành lập Công ty liên doanh BAF Myanmar (BAF Joint Venture Myanmar) có địa chỉ tại: No(148w), (5) Ward, A-one Street, Mayangone Township, Yangon Myanmar, với công suất 2.500 nái GP. Sau giai đoạn đầu tư thì bắt đầu từ tháng 05/2021, trang trại BAF Myanmar bắt đầu có doanh thu về việc bán heo cai sữa do một số đối tác, khách hàng lớn là những công ty nông nghiệp hàng đầu trên thế giới đã ký hợp đồng nguyên tắc về việc thu mua heo cai sữa tại trang trại BAF Myanmar. Theo ghi nhận, doanh thu đến thời điểm hiện tại trang trại BAF Myanmar đã đạt khoảng hơn 15 tỷ đồng.

📌 Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Trong các năm qua, sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất từ nhà máy cám Phú Mỹ chỉ dùng để cung cấp cho các trang trại nội bộ của BAF mà chưa có sản phẩm bán ra thị trường. Dự kiến trong thời gian tới, BAF sẽ nâng công suất nhà máy cám Phú Mỹ, đồng thời thu mua và đầu tư thêm 2 nhà máy cám tại Nghệ An và Tây Ninh để sản xuất đủ nhu cầu cám cho trang trại nội bộ BAF và bắt đầu có sản phẩm bán ra thị trường bên ngoài thông qua hình thức bán kèm con giống...

6.1.5. Kết quả hoạt động kinh doanh của BAF các năm gần đây

Bảng 17: Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận tổng hợp của BAF

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.288.063	100%	12.840.415	100%	9.105.101	100%
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	16.862.744	97,54%	12.414.899	96,69%	8.565.752	94,08%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	425.319	2,46%	425.515	3,31%	528.028	5,80%

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	-	-	-	-	11.320	0,12%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.694	1,13%	193.105	1,50%	340.370	3,74%
Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	202.773	1,17%	126.444	0,98%	158.212	1,74%
Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	(7.079)	(0,04%)	66.660	0,52%	181.481	1,99%
Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	-	-	-	-	677	0,01%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.960	0,07%	45.944	0,36%	245.804	2,70%

(Nguồn: BCTC năm 2019, BCTC tổng hợp năm 2020 đã kiểm toán và BCTC tổng hợp tự lập Quý III/2021 của BAF)

Bảng 18: Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.845.606	100%	9.065.987	100%
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	12.414.899	96,65%	8.565.750	94,48%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	425.515	3,31%	489.944	5,40%
Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	5.190	0,04%	10.293	0,11%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.186	1,52%	348.109	3,84%
Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	126.454	0,98%	158.210	1,75%
Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	66.660	0,52%	189.172	2,09%

Khoản mục	Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	2.081	0,02%	727	0,01%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.826	0,36%	245.170	2,70%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất tự lập Quý III năm 2021 của BAF)

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến nay, hoạt động kinh doanh thương mại nông sản vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu thuần của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF. Tuy nhiên, với việc thay đổi chiến lược của Ban lãnh đạo chủ động giảm dần hoạt động thương mại để tập chung chủ yếu nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi đã khiến cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của BAF đang dần dịch chuyển và bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt trong hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Năm 2019, Tổng doanh thu thuần của BAF đạt 17.288 tỷ đồng, tăng 87,38% so với năm 2018, bao gồm 2 mảng là doanh thu từ kinh doanh nông sản đạt 16.862 tỷ đồng chiếm 97,54%/Tổng doanh thu và doanh thu từ hoạt động chăn nuôi đạt 425 tỷ đồng, chiếm 2,46%/Tổng doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp từ mảng kinh doanh nông sản đạt 202,7 tỷ đồng, ngược lại lợi nhuận gộp mảng chăn nuôi lại ghi nhận lỗ 7 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp toàn công ty cả năm chỉ đạt 195,7 tỷ đồng, tương ứng 1,13% trên tổng doanh thu. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới khoản lỗ của hoạt động chăn nuôi là do trong năm 2019, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF là doanh nghiệp chịu thiệt hại nặng nề bởi ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi. Mặc dù giá heo trung bình bán ra thị trường cao kỉ lục so với các năm trước, tổng số lượng đàn heo bán ra thị trường là 79.998 con nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh và con giống kém (dễ bị ngộ độc trong quá vận chuyển, khiến heo chết hàng loạt; tỷ lệ heo chết và heo thải loại chiếm khoảng 20 – 30% tổng số đàn) dẫn đến doanh thu mảng chăn nuôi đạt 425 tỷ đồng nhưng giá vốn hàng bán tăng cao khiến lợi nhuận gộp ghi nhận lỗ hơn 7 tỷ đồng. Giai đoạn trước tháng 11/2019, toàn bộ số lượng đàn heo giống và heo thịt của BAF được nhập chủ yếu tại thị trường trong nước và các nước lân cận như Thái Lan thông qua thương lái và thu mua từ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Các trại của BAF vẫn hoạt động theo mô hình trang trại chăn nuôi truyền thống. Tuy nhiên, vì là nguồn con giống dễ nhiễm bệnh, dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố xấu từ môi trường nên mức độ lây lan mầm bệnh trong chuồng và giữa các trang trại với nhau rất lớn. Cùng với đó là mức độ lây lan nghiêm trọng của dịch tả lợn Châu Phi khiến đàn heo với sức đề kháng yếu khiến dịch bệnh dễ xâm nhập và bùng phát theo đàn. Trong thực tế, những căn bệnh như lở mồm long móng, tai xanh trong những năm qua và mới đây nhất là dịch tả lợn châu Phi đã gây thiệt hại nặng nề trong hoạt động chăn nuôi của BAF. Ngoài ra, chi phí lãi

vay trong năm 2019 khá cao đạt 174,158 tỷ đồng, tăng 79,72% so với năm 2018 cũng là nguyên nhân khiến lợi nhuận sau thuế sụt giảm so với năm 2018.

Bước sang năm 2020, Báo cáo hợp nhất ghi nhận tổng doanh thu thuần của BAF đạt 12.845,6 tỷ đồng giảm 25,70% so với năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 195,186 tỷ đồng, giảm 0,26% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 45,82 tỷ đồng, tăng 254% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu của việc sụt giảm doanh thu thuần nói trên đến từ việc giảm doanh thu của hoạt động kinh doanh nông sản do chiến lược cắt giảm dần tỷ trọng kinh doanh mảng nông sản để tập chung chủ yếu nguồn lực cho mảng chăn nuôi mà Ban lãnh đạo BAF đề ra vào đầu năm. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu, đạt mức 12.414,8 tỷ đồng, chiếm 96,69% tổng doanh thu và giảm 26,38% so với năm 2019; lợi nhuận gộp tương ứng đạt 126,45 tỷ đồng, chiếm 0,98% tổng doanh thu thuần và giảm 37,64% so với năm 2019. Đối với hoạt động chăn nuôi trong năm 2020, việc thay đổi chiến lược phát triển theo mô hình 3F (Feed – Farm – Food) bước đầu đã tạo nên những thành công nhất định. Doanh thu hợp nhất mảng chăn nuôi đạt 425 tỷ đồng chỉ tăng 0,05% so với 2019, nhưng lợi nhuận gộp đạt 66,66 tỷ đồng, tăng gấp hơn 10 lần so với năm 2019. Ngoài ra, lợi nhuận năm 2020 của BAF tăng mạnh còn nhờ động lực thúc đẩy bởi giá thịt heo cao so với năm 2019, dẫn đến biên lợi nhuận cao vượt trội ở mảng chăn nuôi. Biên lợi nhuận gộp tổng thể các mảng kinh doanh của BAF tăng lên 1,50%, so với khoảng 1,13% của năm 2019. Kết quả kinh doanh các mảng hoạt động đều có lãi cộng với việc tiết kiệm được chi phí lãi vay lớn đã giúp tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty BAF tăng lên đáng kể so với năm 2019.

Bước sang năm 2021, những ảnh hưởng của đợt bùng phát thứ tư của dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục khiến toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề, hàng hóa không được lưu thông thuận lợi, nguồn cung hạn chế khiến giá nguyên vật liệu nông sản liên tục tăng cao. Với việc Công ty đã thu mua được nguồn nguyên vật liệu nông sản với giá vốn thấp do các hợp đồng lớn ký trước đó, lợi nhuận gộp của mảng nông sản có sự tăng trưởng mạnh. Kết thúc 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần của mảng kinh doanh nông sản, trên báo cáo tài chính hợp nhất, đạt 8.565 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ so với thời điểm 30/09/2020 khoảng 473,22 tỷ đồng, tương đương 5,85%, tuy nhiên lợi nhuận gộp lại đạt 158,21 tỷ đồng, chiếm 1,74% tổng doanh thu thuần và tăng gần 25,11% so với cùng kỳ năm 2020.

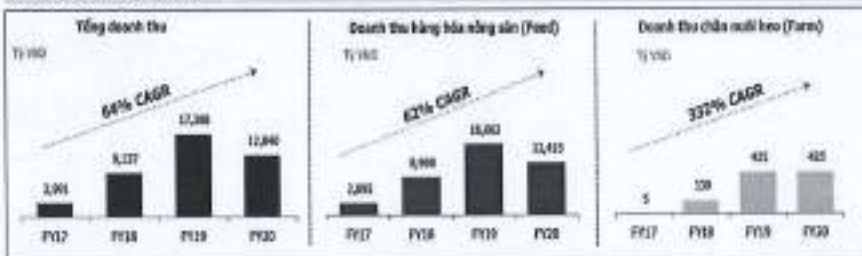
Điểm tích cực tiếp tục đến từ sự tăng trưởng đáng kể của mảng hoạt động chăn nuôi heo khi doanh thu thuần 09 tháng đầu năm 2021 ghi nhận trên BCTC hợp nhất đạt 489,94 tỷ đồng tăng 82,89% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận gộp đạt 189,17 tỷ đồng, tương ứng 2,09% doanh thu thuần, và tăng trưởng 347,94% so với cùng kỳ năm 2020. Với lợi thế mô hình chăn nuôi khép kín, công nghệ chăn nuôi hiện tại và công tác vệ sinh, dịch tễ chuồng trại tốt khiến tỷ lệ heo chết ở mức rất thấp. Tổng đàn lợn trong 09 tháng đầu năm 2021 tăng lên

đáng kể đảm bảo nguồn cung ứng heo thịt dồi dào cho thị trường. Mặt khác, trong 09 tháng/2021, giá thịt heo trên thị trường tuy có giảm nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh do Công ty có nguồn khách hàng lớn với giá bán ổn định được ký kết theo hợp đồng định kỳ năm. Ngoài ra, để thích ứng với điều kiện thị trường mùa dịch, Công ty liên tục việc đẩy mạnh mảng hoạt động phá lọc, bán lẻ với giá thành tốt giúp gia tăng sản lượng heo bán ra trong kỳ, từ đó doanh thu chăn nuôi của Công ty không những không sụt giảm mà còn tăng lên đáng kể so với cùng kỳ năm 2020. Ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất của BAF, tổng doanh thu thuần 09 tháng đầu năm 2021 đạt 9.065 tỷ đồng, tăng 8,44% so với cùng kỳ năm 2020; lợi nhuận gộp đạt 348,10 tỷ đồng, tăng 128,29% so với cùng kỳ năm 2020; LNST đạt 245,17 tỷ đồng tăng 729,81% so với cùng kỳ năm 2020.

Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu – Lợi nhuận của BAF trong thời gian qua

BaF đã đạt được các kết quả tăng trưởng ấn tượng, đặc biệt ở mảng chăn nuôi với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) giai đoạn 2017-2020 ở mức 332%, lên từ mức tăng trưởng trung bình của ngành (1,2%)

Kết quả tăng trưởng ấn tượng



Sản lượng heo bán ra năm 2020



Doanh thu 2020 đạt các dấu ấn mới

Hàng thương mại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đang chiếm tỉ trọng doanh thu chính nhưng Màng Chăn nuôi đang dẫn tăng trưởng tỉ trọng đóng góp và góp phần cải thiện biên lợi nhuận

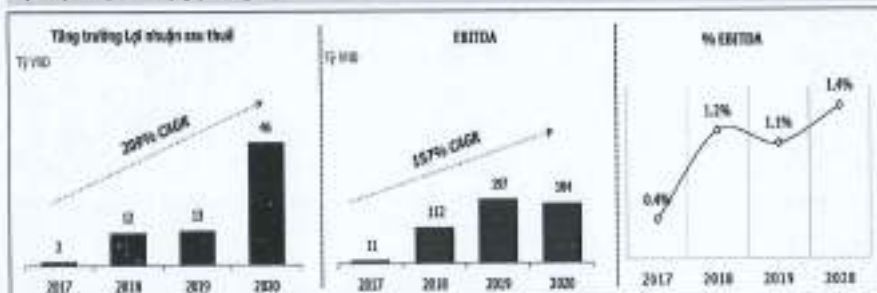


Tỷ trọng màng chăn nuôi gia tăng mạnh qua các năm



Chỉ trong vòng 4 năm hoạt động, mảng chăn nuôi đã bắt đầu sinh lãi và được kỳ vọng để trở thành hoạt động kinh doanh cốt lõi trong 10 năm tới

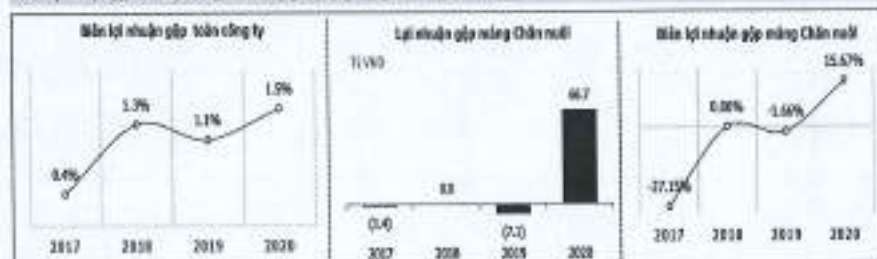
Lợi nhuận bất phôi ấn tượng qua từng năm



Các con số ấn tượng 2017-2020



Biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể nhờ sự gia tăng tỷ trọng của mảng Chăn nuôi



Lợi nhuận gộp từ mảng Chăn nuôi cải thiện từ 0.4% năm đầu thành lập 2017 sang mức 1.9% năm 2020 và đang đóng góp đáng kể vào việc cải thiện biên lợi nhuận của toàn công ty. Với chiến lược tập trung mạnh vào mảng Chăn nuôi, biên lợi nhuận của Baf được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện trong thời gian tới.

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

6.2. Nguyên vật liệu

6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

⬇️ Lĩnh vực chăn nuôi

- **Lợn giống:** BAF đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty di truyền giống Genesus Canada thuộc Top 3 Thế giới và độc quyền cho thị trường Việt Nam và Myanmar về việc cung cấp giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam. Hiện BAF đang sở hữu 1.200 con giống heo nái cụ kỹ để phối giống cho toàn bộ trang trại heo bố mẹ, heo thịt tại các trang trại nội bộ. Quy trình phối giống từ heo cụ kỹ thành heo ông bà, heo bố mẹ đến heo thịt của BAF đều đang được hỗ trợ trực tiếp từ các chuyên gia Genesus Canada và các chuyên gia thú y hàng đầu làm việc tại doanh nghiệp để cho ra những giống heo tốt nhất, đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe về mặt chất lượng và hình thức.

- Nguồn thức ăn cho trang trại nội bộ của BAF được lấy phần lớn từ hệ thống nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ, phần còn thiếu Công ty tiến hành mua của một số nhà cung cấp bên ngoài như Công ty TNHH Cargill Việt Nam, Công ty TNHH De Heus...

- Thuốc thú y và các nguyên liệu khác được nhập chủ yếu từ các đơn vị cung cấp trong nước;

⬇️ Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong hoạt động này được phân thành 2 loại:

- Nguyên liệu chính (chiếm 80% - 85%) được Công ty sử dụng làm nguyên liệu đầu vào trong hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm các sản phẩm nông sản như: khô đậu tương, ngô, cám mỳ viên, cám gạo, sắn, đậu tương... Các nguyên liệu này được tận dụng từ chính nguồn nông sản mà công ty đang kinh doanh nên hoàn toàn chủ động trong quá trình sản xuất mà không bị ảnh hưởng lớn bởi việc tăng giá đột biến của sản phẩm nông sản trên thị trường trong thời gian vừa qua.

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến quý III/2020, giá cả hàng hóa nông sản nhìn chung khá ổn định, thậm chí có thời điểm giảm dần. Từ tháng 10/2020 bắt đầu có hiện tượng tăng giá và tăng cao đến thời điểm hiện nay với mức tăng trung bình từ 30-35%.

Giá ngô trên thị trường thế giới thời điểm cao nhất vào tháng 03 và 04/2021 là 290 USD/tấn so với mức giá tháng 07/2020 là 130 USD/tấn. Giá ngô tháng 07/2021 ở mức 220 USD/tấn. Cùng với đó, giá đậu tương tăng 20-30% và lúa mì-nguyên liệu trong TĂCN trên thế giới cũng tăng do sản lượng ở một số quốc gia xuất khẩu chính bị giảm. Ở nước ta hiện nay, nguồn nông sản cung ứng trên thị trường cho các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi chủ yếu đến từ nhập khẩu, chiếm từ 80-85%, trong khi đó, giá nhập khẩu hàng hóa nông sản 4 tháng đầu năm 2021 tăng 6,66% so với cùng kỳ năm 2020. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đẩy giá các mặt hàng nông sản trong nước tăng cao suốt nhiều tháng qua. Khi nguồn nguyên vật liệu đầu vào tăng cao sẽ khiến chi phí giá vốn hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng, đồng thời giá vốn hoạt động chăn nuôi cũng tăng theo tương ứng.

Nguyên nhân chính của việc tăng giá là do những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid - 19 diễn ra trên toàn cầu làm đứt gãy chuỗi cung ứng, việc lưu thông hàng hóa trong nước đặc biệt là quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa cực kỳ khó khăn, chi phí vận chuyển tăng 200-300% so với thông thường do thiếu tàu biển và container vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra, còn một số yếu tố tác động đến giá thành mặt hàng nông sản như chi phí sản xuất tăng cao, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mùa màng... Bên cạnh đó, một số quỹ đầu tư lớn chuyển hướng sang đầu cơ nông sản và Trung Quốc tăng thu mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm cho giá mặt hàng trên thế giới liên tục tăng cao thời gian vừa qua.

Để kiểm soát giá cả và ổn định nguồn cung ứng trong hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã chủ động tìm kiếm và tận dụng tối đa nguồn cung cấp hàng hóa trong nước có thể thay thế được nguồn nhập khẩu, đồng thời quản trị tốt quá trình thu mua hàng hóa. Một số nhà cung cấp lớn trong lĩnh vực kinh doanh nông sản của Công ty hiện nay như CTCP CHIPSGOOD-VEGETEXCO, CTCP CBOT Việt Nam, CTCP Kinh doanh thương mại Thịnh Phát ...

- Nguyên liệu phụ (khoảng 20%) là loại nguyên liệu vi lượng được trộn vào thức ăn chăn nuôi nhằm bổ sung các loại dinh dưỡng bao gồm: nguyên liệu tinh, phụ gia, khoáng, premix, vitamin.... Công ty đã chủ động xây dựng được vùng nguyên liệu trong nước để đáp ứng nhu

cầu trong suốt quá trình sản xuất của nhà máy cám.

6.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hình thành được một hệ thống kênh cung cấp nguyên liệu với nhiều nguồn cung cấp ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì mối quan hệ kinh doanh với nhiều đối tác lớn cả ở trong nước và nước ngoài. Đây là những đối tác lớn và uy tín, đã có quan hệ thương mại lâu năm với Công ty. Chính nhờ những mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ này mà Công ty có thể chủ động hơn về nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, qua đó, Công ty có thể xây dựng được các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính dài hạn và bền vững.

Mô hình trại chăn nuôi của BAF đảm bảo song hành yếu tố HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG nhờ đầu vào chuẩn với con giống ưu việt; quy trình chăn nuôi hiện đại giúp tối ưu chi phí vận hành; đầu ra thương phẩm chất lượng cao, được bao tiêu với giá tốt; công nghệ xử lý thải bền vững cùng với các hoạt động thúc đẩy phát triển cộng đồng.

Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản lớn, BAF có nguồn nguyên vật liệu thu mua tại nội địa hoặc nhập khẩu từ nước ngoài với chất lượng và giá cả ổn định. Từ đó chủ động được chi phí đầu vào cung ứng cho chuỗi kinh doanh khép kín "*Từ trang trại đến bàn ăn*", tránh được sự ảnh hưởng lớn của biến động giá thành của mặt hàng nông sản tăng cao như hiện nay.

Bảng 19: Danh sách các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào các năm gần đây

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
I. Nhà cung cấp lớn năm 2019					
1	Công ty cổ phần Cbot Việt Nam	2.706.383.438.841	Năm 2019	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
2	Công ty cổ phần HUM	2.556.942.678.150	Năm 2019	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
3	Tổng công ty Rau quả, nông sản – Công ty cổ phần	1.450.562.616.130	Năm 2019	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
4	Công ty TNHH Cargill Việt Nam	60.699.473.411	Năm 2019	Thức ăn chăn nuôi	Nhà cung cấp
5	Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Vĩnh Phú	23.758.217.600	Năm 2019	Thức ăn chăn nuôi	Nhà cung cấp
6	GENESUS, INC.	35.258.256.020	Năm 2019	Heo giống	Nhà cung cấp

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
II. Nhà cung cấp lớn năm 2020					
1	Công ty cổ phần Chipsgood – Vegetexco	1.092.130.819.129	Năm 2020	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
2	Công ty cổ phần Cbot Việt Nam	1.434.433.309.680	Năm 2020	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
3	Công ty cổ phần Kinh doanh thương mại Thịnh Phát	1.195.344.370.070	Năm 2020	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
4	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ	849.504.881.526	Năm 2020	Ngô hạt, hàng nông sản	Nhà cung cấp
5	Công ty TNHH Cargill Việt Nam	48.234.605.791	Năm 2020	Thức ăn chăn nuôi	Nhà cung cấp
6	Công ty TNHH De Heus	73.636.298.870	Năm 2020	Thức ăn chăn nuôi	Nhà cung cấp
7	Topigs Norsvin International BV	5.419.535.532	Năm 2020	Heo giống	Nhà cung cấp
III. Nhà cung cấp lớn trong năm 2021					
1	Chi nhánh Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam tại Thốt Nốt	279.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Dầu cám gạo khô	Nhà cung cấp
2	Công ty TNHH Chế Biến Bột Mỹ Mê Kông	540.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Cám mì	Nhà cung cấp
3	Công Ty TNHH Interflour Việt Nam	1.650.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Cám mì mịn	Nhà cung cấp
4	Công ty TNHH Lương Thực Cờ Đỏ	115.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Cùi trấu thanh	Nhà cung cấp
5	Chi Nhánh Đồng Nai - Công Ty Cổ Phần Anova Feed	1.252.500.000	09 tháng đầu năm 2021	Bắp đùn	Nhà cung cấp
6	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Long Tại Thành Phố Hồ Chí Minh	1.230.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Tầm mai	Nhà cung cấp

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
7	Công ty TNHH De Heus	-	09 tháng đầu năm 2021	Thức ăn chăn nuôi	Nhà cung cấp
8	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Mai	113.190.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Ngô hạt	Nhà cung cấp
9	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nông Lâm Sản Thái Nguyên	152.260.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Ngô hạt	Nhà cung cấp
10	Công ty Cổ phần Kinh Doanh thương mại Thịnh Phát	188.900.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Ngô hạt	Nhà cung cấp
11	Công Ty Cổ Phần Chipsgood-Vegetexco	229.560.000.000	09 tháng đầu năm 2021	Lúa mỳ	Nhà cung cấp

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

6.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, đa số nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của BAF hiện nay đều mang tính ổn định cao và hoàn toàn được Công ty chủ động kiểm soát bởi chính mô hình khép kín mà công ty đang hoạt động. Bước đầu, mô hình này đã mang lại hiệu quả khả thể hiện rõ nét bởi sự tăng trưởng đột phá về mặt lợi nhuận trong thời gian vừa qua.

Đối với những nguyên vật liệu mua ngoài khác mà BAF cần sử dụng đa số được cung cấp rộng rãi trên thị trường trong nước nên nguồn cung tương đối ổn định. Các nhà cung cấp chính của công ty đều là những đơn vị có uy tín trên thị trường và có chính sách giao hàng, thanh toán phù hợp với chính sách quản lý hàng tồn kho của Công ty.

Các chi phí nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm nên bất kỳ sự biến động của các yếu tố này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế sự biến động của giá cả các chi phí đầu vào, BAF hướng đến việc tìm kiếm và ký kết các hợp đồng với số lượng lớn với các nhà cung cấp lớn và uy tín nhằm có được mức giá tốt, tạo các mối quan hệ bền vững và lâu dài. Đối với các yếu tố đầu vào là các loại dịch vụ mua ngoài như chi phí vệ sinh, kỹ thuật, bảo vệ và các chi phí tiện ích (điện, nước), sự biến động (nếu có) của các yếu tố này chỉ có tác động nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do các yếu tố này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu giá thành, chi phí.

6.2. Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí thông qua việc kiểm soát quá trình sản xuất. Quy trình sản xuất của Công ty được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng các khâu công việc ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng. Hàng tháng, bộ phận kế toán của Công ty lập báo cáo kiểm soát chi phí sản xuất và báo cáo này được luân chuyển qua nhiều cấp khác nhau. Nhìn chung, chi phí sản xuất của Công ty đang ngày một được tối ưu, phù hợp với tình hình phát triển của Công ty và mang lại tính cạnh tranh cao so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành.

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần trong các năm từ 2019 đến nay được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 20: Chi phí sản xuất kinh doanh tổng hợp của BAF

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2019		Năm 2020		Lũy kế 09 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	17.092.369	98,87%	12.647.310	98,50%	8.764.732	96,26%
Giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản	16.659.971	96,37%	12.288.455	95,70%	8.407.540	92,34%
Giá vốn hoạt động chăn nuôi	432.398	2,56%	358.855	2,89%	346.547	3,81%
Giá vốn hoạt động cho thuê trại	-	-	-	-	10.643	0,12%
Chi phí tài chính	180.134	1,04%	118.151	0,92%	6.063	0,07%
Trong đó: Chi phí lãi vay	174.158	1,01%	112.128	0,87%	2.567	0,03%
Chi phí bán hàng	1.274	0,01%	1.478	0,01%	8.255	0,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.512	0,04%	14.255	0,11%	33.951	0,37%
Tổng cộng chi phí sản xuất kinh doanh	17.281.289	99,96%	12.781.194	99,54%	8.813.001	96,79%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.288.063	100%	12.840.415	100%	9.105.101	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC tổng hợp tự lập Quý III/2021 của BAF)

Bảng 21: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2020		Lũy kế 09 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	12.650.419	98,48%	8.717.880	96,16%
Giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản	12.288.445	95,66%	8.407.540	92,74%
Giá vốn hoạt động chăn nuôi	358.855	2,89%	300.772	3,32%
Giá vốn hoạt động cho thuê trại	3.109	0,73%	9.566	0,11%
Chi phí tài chính	119.150	0,93%	6.500	0,07%
Trong đó: Chi phí lãi vay	114.976	0,90%	6.500	0,07%
Chi phí bán hàng	1.662	0,01%	8.255	0,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.840	0,12%	36.123	0,40%
Tổng cộng chi phí sản xuất kinh doanh	12.786.071	99,54%	8.768.758	96,72%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.845.606	100%	9.065.987	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của BAF)

Dưới những tác động nghiêm trọng mà dịch Covid -19 gây ra cho nền kinh tế cả nước trong thời gian vừa qua, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cũng gặp phải rất nhiều khó khăn, trong đó chủ yếu đến từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng, không vận chuyển được hàng, thiếu công nhân, lao động, các trang trại, nhà máy và trụ sở văn phòng phải giảm tải lao động và đảm bảo duy trì các biện pháp phòng dịch. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã nhanh chóng nắm bắt được tình hình, triển khai những phương án ứng phó hiệu quả nhằm duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và ổn định cho BAF trong thời kỳ khó khăn. Đồng thời, Công ty đã tận dụng được thế mạnh sẵn có để biến nguy thành cơ, giảm thiểu chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của BAF trong năm 2019 là 17.281,28 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,96%/Doanh thu thuần. Sang đến năm 2020, chỉ tiêu này tính trên BCTC hợp nhất giảm còn 12.786,07 tỷ đồng, tương ứng giảm 26,01% so với năm 2019 và chiếm tỷ trọng 99,54%/Doanh thu thuần trong kỳ. Việc tăng trưởng của mảng chăn nuôi với biên lợi nhuận cao hơn nhiều so với mảng hoạt động kinh doanh nông sản đã khiến tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất giảm đáng kể so với doanh thu thuần. Trong 09 tháng đầu năm 2021, chi phí sản xuất kinh doanh ghi nhận trên BCTC hợp nhất đạt 8.768,75 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 96,72%/Doanh thu thuần và tăng 5,34% so với cùng kỳ năm 2020.

➤ **Giá vốn hàng bán:**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và sản xuất nên giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm của BAF. Biến động giá vốn của BAF trong các năm gần đây như sau:

- Năm 2019, Giá vốn hàng bán của Công ty là 17.092,36 tỷ đồng, chiếm 98,87%/Doanh thu thuần và tương ứng 98,91%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó xếp thứ nhất là giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản lên tới 16.659,97 tỷ đồng, tương ứng 96,37%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 96,40%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh trong năm. Tiếp đến là giá vốn hoạt động chăn nuôi là 432,39 tỷ đồng, tương ứng 2,56%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 2,50%/Tổng chi phí hoạt động. Chi phí giá vốn hàng bán năm 2019 chiếm tỷ trọng khá cao so với Doanh thu thuần phần lớn do giá vốn hàng bán mảng kinh doanh nông sản cao, thêm vào đó, cũng phải kể đến hoạt động chăn nuôi khi giá vốn hàng bán cao hơn doanh thu khiến lợi nhuận gộp ghi nhận lỗ 7 tỷ đồng. Con giống kém là nguyên nhân đến hiện tượng heo dễ bị ngạt trong quá trình vận chuyển, tỷ lệ heo chết yếu và heo thái loại cao; Đặc biệt đợt dịch tả lợn Châu Phi bùng phát đã làm cho các doanh nghiệp chăn nuôi hoạt động theo mô hình chăn nuôi trang trại truyền thống như BAF không đủ sức ngăn chặn tốc độ lây lan dịch bệnh giữa các trang trại, dẫn đến đàn heo chết hàng loạt gây thiệt hại nặng nề.

- Sang đến năm 2020, giá vốn hàng bán hợp nhất toàn Công ty là 12.650,41 tỷ đồng, tương ứng 98,48%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 98,95%/Tổng chi phí hoạt động trong năm, trong đó giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản đạt 12.288 tỷ đồng, tương ứng 95,66%/Doanh thu thuần, chiếm 96,14%/Tổng chi phí và giảm 26,23% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thuần mảng thương mại giảm nên giá vốn cũng giảm theo tương ứng. Giá vốn hoạt động chăn nuôi đạt 358,855 tỷ đồng, tương ứng 2,89%/Doanh thu thuần, chiếm 2,81%/Tổng chi phí trong năm và giảm 17% so với năm 2019. Nguyên nhân là do sản lượng heo bán ra trong năm 2020 chỉ đạt 67.654 con, giảm 15,43% so với năm 2019 nên giá vốn hàng bán cũng giảm tương ứng.

- Theo ghi nhận tại BCTC hợp nhất 09 tháng đầu năm 2021, chi phí giá vốn hàng bán toàn công ty là 8.717,88 tỷ đồng, tương ứng 96,16%/Doanh thu thuần, chiếm 99,42%/Tổng chi phí trong kỳ và tăng 6,21% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó giá vốn hoạt động kinh doanh thương mại nông sản là 8.407,54 tỷ đồng, tương ứng 95,88%/Tổng chi phí hoạt động và tăng 5,33% so với cùng kỳ năm 2020. Giá vốn hàng bán hoạt động chăn nuôi là 300,77 tỷ đồng, tương ứng 3,43%/Tổng chi phí hoạt động, và tăng 33,29% so với cùng kỳ năm 2020. Việc áp dụng chính sách cắt giảm tỷ trọng nông sản để tập trung vào hoạt động chăn nuôi vẫn được Công ty tiếp tục duy trì là nguyên nhân chính dẫn đến việc dịch chuyển cơ cấu giá vốn dần từ thương mại sang chăn nuôi.

✦ Chi phí hoạt động tài chính:

- Chi phí hoạt động tài chính trong năm 2019 của BAF là 180 tỷ đồng, tương ứng 1,04%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 1,04%/Tổng chi phí hoạt động, trong đó, chi phí lãi vay lên tới 174,15 tỷ đồng, tương ứng 1,01%/Doanh thu thuần. Chi phí lãi vay của BAF tăng cao đột biến là do trong năm 2019, để bổ sung thêm vốn đầu tư cho giai đoạn phát triển Công ty đã huy động thêm 3.106 tỷ đồng tiền vay (trong đó hơn 3.102 tỷ đồng tiền vay ngân hàng) khiến chi phí lãi vay năm 2019 tăng 79,72% so với cùng kỳ năm 2018.

- Sang đến năm 2020, chi phí hoạt động tài chính hợp nhất toàn Công ty là 119,15 tỷ đồng, tương ứng 0,93%/Doanh thu thuần và chiếm 0,93%/Tổng chi phí hoạt động trong kỳ. Trong đó, chi phí lãi vay là 114,97 tỷ đồng, giảm 58,18 tỷ đồng, tương ứng giảm 33,98% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân của việc chi phí lãi vay giảm là do khi hoạt động kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định, đồng thời để giảm thiểu chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, BAF đã thực hiện giảm nợ vay ngân hàng thông qua việc tắt toán các khoản nợ còn dư cuối năm 2019 (1.844 tỷ đồng) và giảm thiểu số tiền vay ngân hàng phát sinh trong năm từ 3.102 tỷ đồng năm 2019 xuống 1.062 tỷ đồng năm 2020. Do đó chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2020 giảm đáng kể và nợ vay ngân hàng hiện nay chủ yếu đến từ các Công ty con.

- Trong 09 tháng đầu năm 2021, Công ty BAF không phát sinh thêm bất kỳ khoản vay nào với ngân hàng. Các khoản vay còn phải trả là khoản vay từ các Công ty con, do đó chi phí lãi vay trong 09 tháng đầu năm 2021 ghi nhận trên BCTC hợp nhất đã giảm mạnh chỉ còn 6,5 tỷ đồng, giảm 93,82% so với cùng kỳ năm 2020. Mặc khác, do kết quả kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết chưa có lãi (do chủ yếu các công ty con, công ty liên kết đang trong quá xây dựng trại, triển khai dự án...) nên Công ty phải trích lập thêm 3,496 tỷ đồng chi phí dự phòng trên BCTC tổng hợp, dẫn đến làm tăng chi phí tài chính 09 tháng đầu năm 2021, nhưng so sánh với cùng kỳ năm 2020 vẫn giảm bởi chi phí lãi vay trong kỳ giảm mạnh.

✦ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ chiếm phần nhỏ so với Doanh thu thuần và Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của BAF. Năm 2019, các chi phí này lần lượt chiếm 0,01% và 0,04%/Doanh thu thuần. Sang đến năm 2020, việc liên tục mở rộng quy mô phát triển khiến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh, đạt 14,25 tỷ đồng, tăng 89,76% so với năm 2019; chi phí bán hàng cũng tăng lên 1,478 tỷ đồng tương ứng tăng 16,01% so với năm 2019.

- Giai đoạn 09 tháng đầu năm 2021, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với doanh thu thuần trong kỳ, lần lượt là 8,25 tỷ đồng, chiếm 0,09% và 36,12 tỷ đồng chiếm 0,40%/Doanh thu thuần. Do Công ty đang trong quá trình phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh nên chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng

tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 để phù hợp với quy mô của doanh nghiệp.

Chi phí hoạt động kinh doanh của BAF được đánh giá ở mức hợp lý, thậm chí có phần tối ưu so với các doanh nghiệp cùng ngành. Mặc dù cũng hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi nhưng những biến động nói trên lại không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của BAF bởi Công ty có rất nhiều ưu điểm so với các doanh nghiệp cùng ngành và luôn biết tận dụng được những lợi thế sẵn có để hỗ trợ cho mô hình chăn nuôi 3F khép kín của mình. Là một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản chiếm hơn 90% doanh thu, BAF hiện có nguồn cung ứng hàng nông sản khá dồi dào và giá cả bình ổn sử dụng làm nguyên vật liệu đầu vào nhà máy cám Phú Mỹ để sản xuất thức ăn chăn nuôi cung ứng trực tiếp cho các trang trại nội bộ của BAF. Quá trình đó tạo nên chuỗi mô hình khép kín giúp giảm khâu trung gian cung cấp TĂCN, giảm giá thành và kiểm soát tốt hơn dịch bệnh từ hệ thống chuỗi cung ứng.

6.3. Tình hình công nghệ

6.4.1. Công nghệ áp dụng trong lĩnh vực chăn nuôi

Mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 với những ưu điểm sử dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ châu Âu tiên tiến, hiện đại đang được Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện áp dụng cho toàn bộ hệ thống trang trại hiện nay.

Mô hình chuẩn hoá của chuồng trại theo công nghệ mới:

- Chuồng kín – Hệ thống làm mát 100%
- Hàm rút cho hệ thống thoát phân và nước thải
- Nhà tiền chế: nhập khẩu hoặc trong nước
- Hệ thống cho ăn tự động 100% nhập khẩu và hệ thống silo trung tâm
- Thiết bị ô chuồng: nhập khẩu, nhúng kẽm 100%
- Hệ thống xử lý nước thải đạt cột A – QC 62 – BTNMT và xử lý thêm lần nữa để tái sử dụng với nước đạt cột A – QC 02 – BYT.

Các công nghệ áp dụng:

- Xây dựng cơ bản: Móng + Hàm theo công nghệ Mỹ/ Châu Âu, nhà thầu Việt Nam thi công
- Nhà xưởng: nhà tiền chế nhập khẩu hoặc Việt Nam
- Hệ thống làm mát: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Hệ thống cho ăn tự động sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Thiết bị ô chuồng:
 - + Chuồng đẻ: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
 - + Các chuồng còn lại: nhúng kẽm 100% nhập khẩu hoặc trong nước sản xuất theo tiêu chuẩn Mỹ/ Châu Âu

- Hầm rút cho hệ thống thoát phân và nước thải: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu thiết kế và nhà thầu Việt Nam thi công
 - Hệ thống xử lý nước thải, nước cấp: sử dụng công nghệ trong nước, nhà thầu Việt Nam
- Ưu thế nổi bật của mô hình mới:**

Hiện các trang trại ở Việt Nam đa phần đang xây dựng theo mô hình cũ (mô hình phổ biến 2.400 nái), tuy nhiên với mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 của BAF có những ưu điểm vượt trội như sau:

- Xây dựng tập trung Mô hình chuẩn 5.000 Nái/ 30.000 Thịt
- Thiết bị hiện tại, tân tiến nhất trong ngành chăn nuôi hiện nay. Công nghệ chuẩn Mỹ và Châu Âu;
- An toàn sinh học gần như tuyệt đối để duy trì an toàn cho đàn heo, tránh thiệt hại về dịch bệnh và đảm bảo an toàn bền vững cho hoạt động chăn nuôi;
- Quản lý bằng công nghệ tự động hóa
- Sử dụng triệt để nguồn nước
- Diện tích sử dụng đất được tối ưu hóa cao
- Tổng mức đầu tư so với mô hình cũ là tương đương theo đầu Nái/Thịt nhưng mức độ chuyên môn hóa và tự động cao
- Giảm bớt nhân sự 40-50% và đặc biệt giảm sự phụ thuộc vào Con người so với mô hình cũ hiện nay
- Chỉ cần 18-20 hecta là có thể xây trại 5.000 Nái/30.000 thịt, tương đương diện tích đất của Trại 2.500 Nái theo mô hình cũ hiện nay
- Mô hình được xây dựng giữa trung tâm khu đất, nên vấn đề cách ly dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, an toàn cao hơn, giảm chi phí thuốc và vắc xin điều trị cho heo, đảm bảo hoạt động cho trại và cho cả công ty
- Đầu tư thiết bị cho ăn tự động sẽ:
 - o Giảm 50% chi phí công nhân
 - o Kiểm soát cám tốt hơn, chất lượng cám đảm bảo sạch sẽ
 - o Tiết kiệm được chi phí đóng bao
 - o Tránh hao hụt về cám
 - o Dễ dàng kiểm soát được FCR của heo, đánh giá đúng thể trạng của heo, từ đó giúp kiểm soát xử lý và chăm sóc đàn heo tốt hơn
 - o Heo ăn đều, vận hành êm nên heo không bị stress
- Hệ thống làm mát: do được đầu tư đồng bộ, đảm bảo nhiệt độ đồng đều cho đàn heo,

năng suất heo tăng, khi vận hành thì lượng điện năng tiêu thụ sẽ thấp, về lâu dài sử dụng sẽ giảm đáng kể chi phí vận hành

- Thiết bị ô chuồng khi sử dụng chuồng đẻ của nhà cung cấp nước ngoài và các chuồng còn lại sử dụng 100% nhà cung cấp trong nước sẽ tiết kiệm đáng kể so với đầu tư 100% thiết bị ô chuồng nhập khẩu

Với công nghệ hiện đại, BAF đã tiết kiệm được diện tích đất xây dựng, heo được ở trên sàn khô, nhiệt độ trong phòng luôn ổn định phù hợp cho từng loại theo. Mặt khác do vận hành hệ thống công nghệ 4.0 nên sử dụng ít lao động nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Sử dụng hệ thống Silo trung tâm hạn chế xe chạy trực tiếp vào trại nên hạn chế lây lan dịch bệnh. Xây dựng nhà tiền chế sẽ rút ngắn được thời gian thi công, nên con heo đưa ra sớm sẽ chiếm lĩnh được thị trường nhanh hơn, tạo đòn bẩy bán hàng. Giảm được chi phí đầu tư do kéo dài như: Chi phí quản lý dự án, chi phí nhân công hoạt động, chi phí liên quan do kéo dài.

➤ Các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường trong mô hình trang trại chuẩn của BAF

Hệ thống chuồng trại của BAF áp dụng phương pháp xử lý chất thải tối ưu đảm bảo các quy chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường. Các biện pháp xử lý chất thải phòng chống ô nhiễm môi trường được thực hiện như sau:

- Phân lấy ra một phần xử lý bằng phương pháp Biogas tạo ra khí ga để phục vụ lò đốt xác heo, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại.
- Nước thải: Lắng lọc qua hệ thống xử lý biogas sau đó được bơm lại hệ thống lọc tự động và có thể quay trở lại sử dụng cho chuồng trại (thậm chí có thể dùng cho người uống được) hoặc thải ra ngoài môi trường đạt chuẩn chỉ tiêu theo pháp luật.
- Phần phân khô: Phân heo được dọn khô, một phần được đưa vào hầm Biogas để lấy khí ga để phục vụ sản xuất, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại. Phần còn lại sẽ được xử lý bằng máy ép phân sau đó bán cho các công ty thu mua làm phân bón cho các loại cây công nghiệp.
- Phần phân nước: Toàn bộ nước tiểu và nước rửa chuồng được đưa về hầm chứa Biogas, qua các hầm xử lý nước thải khác nhau và xử dụng chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi và phân hủy nhanh chất hữu cơ dư thừa, nước đầu ra qua giai đoạn này đã đủ tiêu chuẩn để thải ra ngoài môi trường tự nhiên xung quanh.
- Hàng ngày sử dụng các hệ thống bơm rửa chuồng trại hiện đại có công suất cao để làm vệ sinh chuồng trại. Hàng tuần tiến hành phun các chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi. Định kỳ tiến hành phun thuốc khử trùng cho chuồng trại, cắt cỏ sạch sẽ tiêu diệt nơi sản sinh ra ruồi, muỗi.
- Trồng cây xanh ở khu vực chuồng trại, vừa có tác dụng tạo bóng râm vừa làm đẹp cảnh

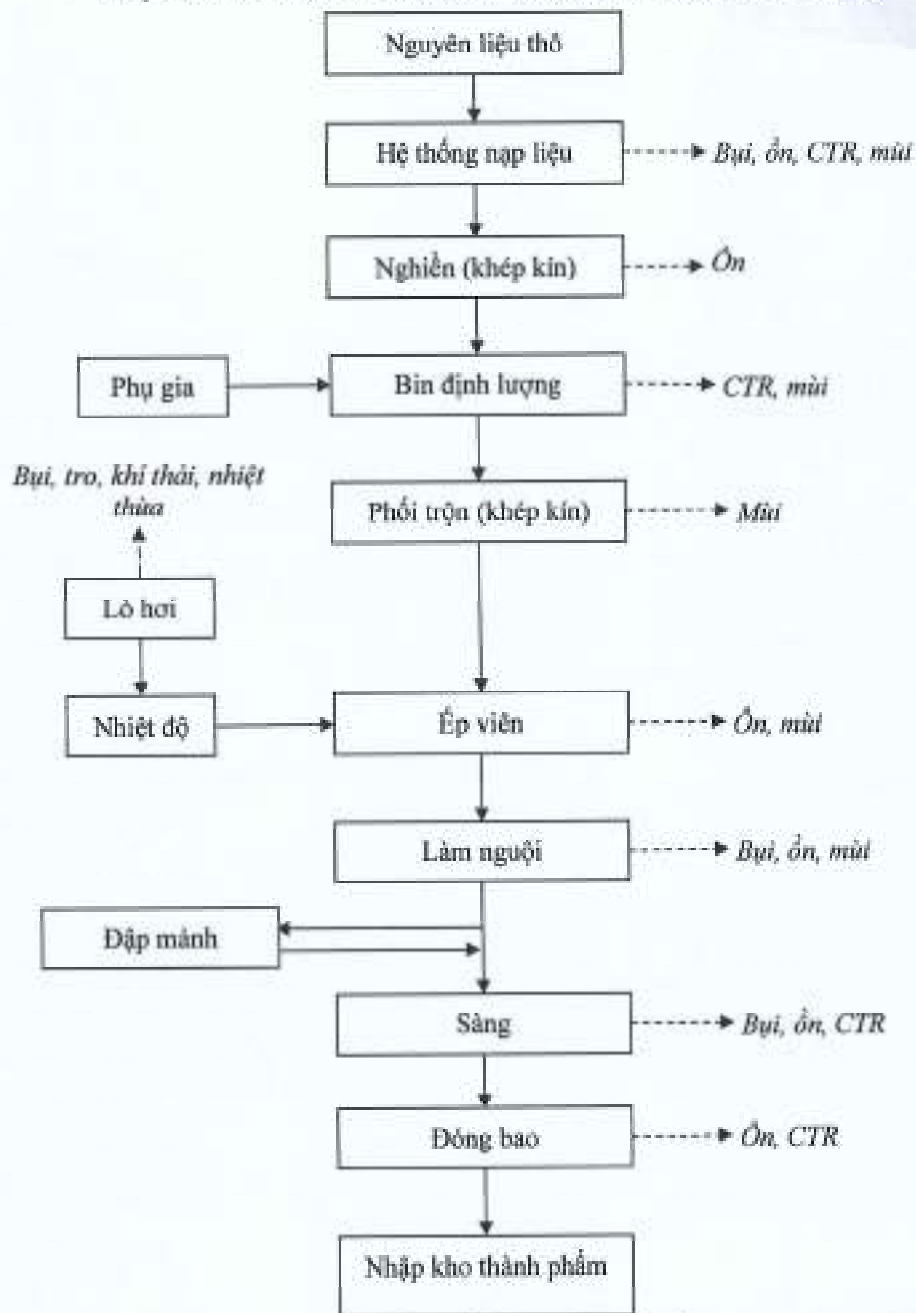
quan môi trường, sản sinh khí O₂, hút khí CO₂, ưu tiên các loại cây có khả năng xử lý được mùi cao.

6.4.2. Công nghệ áp dụng trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Công ty hiện đang sở hữu một nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với tên thường gọi là nhà máy cám Phú Mỹ. Toàn bộ quy trình sản xuất nhà máy cám Phú Mỹ đang được BAF nhận chuyển giao 100% công nghệ từ đối tác lớn đến từ phía Đài Loan, Trung Quốc. Nhà máy hiện có công suất 4.500 tấn/tháng chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo.

PHẦN 1 - CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ CHĂM SÓC

Quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi tại nhà máy cám Phú Mỹ



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Thuyết minh công nghệ:

Quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi của nhà máy là một quy trình khép kín, nguyên liệu được đưa vào đầu dây chuyền và sản phẩm sẽ đi ra ở cuối dây chuyền.

Nguyên liệu thô: Nguyên liệu dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi gồm: sắn, ngô, dầu

lạc, bột cá, các chất phụ gia khác...;

- Nhập kho: Nguyên liệu về nhà máy trước khi nhập kho phải được kiểm tra chất lượng nhằm loại bỏ các nguyên liệu không đạt chất lượng, giúp thuận lợi cho quá trình sản xuất tiếp theo;
- Chuẩn bị: Nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất phải qua khâu chuẩn bị nhằm kiểm tra chất lượng cũng như số lượng của từng loại nguyên liệu. Sau khi kiểm tra từng loại nguyên liệu sẽ được băng tải kéo lên và chứa vào các Xilo riêng;
- Nghiền: Sấu đỏ, được đưa qua máy nghiền, tất cả sẽ được nghiền thành bột;
- Bìn định lượng: tại đây, nguyên liệu sẽ được cân theo một lượng nhất định cho từng loại thức ăn, với từng loại thức ăn mà nguyên liệu có tỷ lệ phối trộn khác nhau;
- Phối trộn: Bột nguyên liệu sẽ được đưa qua công đoạn trộn, tại đây, một lượng nhỏ vitamin và nguyên tố vi lượng được thêm vào nhằm tăng sinh trưởng cho vật nuôi. Bộ phận này được kiểm soát vô cùng chặt chẽ và được vi tính hóa hoàn toàn. Tỷ lệ phối trộn theo công thức của từng sản phẩm đã được cài đặt trước, đảm bảo độ đồng đều của sản phẩm và rút ngắn thời gian sản xuất;
- Ép viên và làm nguội: Hệ thống ép viên 2 tầng điều chất, giúp nguyên liệu được làm chín hơn, giảm ảnh hưởng của độc tố và tăng vị ngon của thức ăn. Ngoài ra, hệ thống ép tạo viên thức ăn được tăng cường hệ thống làm chín nguyên liệu và thiết bị làm bằng thép không gỉ đảm bảo vệ sinh khi sản xuất;
- Sàng: Nguyên liệu được đưa qua công đoạn sàng để loại bỏ các tạp chất.

Ngoài ra còn có các bộ phận khác như đóng gói, các hệ thống kiểm soát và hệ thống vận chuyển nguyên liệu cũng được tự động hóa hoàn toàn. Phương pháp hoạt động của toàn bộ máy móc thiết bị là khả năng độc lập và liên kết của các bộ phận với nhau, được kiểm soát bởi hệ thống điều khiển trung tâm.

6.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhận thấy được thực trạng cũng như cơ hội phát triển của ngành chăn nuôi, Ban lãnh đạo Công ty đã có những quyết sách táo bạo mang tính chiến lược với tham vọng đưa BAF trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam.

Để bắt đầu chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã quyết định nhập khẩu số lượng lớn nguồn heo giống chất lượng cao từ đối tác Genesis (Canada). Đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam.

Chiến lược giống: BAF đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty di truyền giống Genesis Canada thuộc Top 3 Thế giới và độc quyền cho thị trường Việt Nam và Myanmar.



Hiện tại Genesis đang sở hữu cơ sở dữ liệu tổng đàn hơn 45 triệu đầu heo Giống thuần trên toàn thế giới và hoàn toàn có thể đáp ứng các chỉ tiêu năng suất và chất lượng thịt mà BAF yêu cầu.



Đồng thời, bắt đầu từ tháng 03/2019, các dự án trang trại chăn nuôi được BAF xây dựng lại toàn bộ theo mô hình hiện đại 4.0 những ưu điểm sử dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ châu Âu tiên tiến, hiện đại, chuẩn hoá, đồng bộ về thiết bị và công nghệ, sánh ngang với công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Mô hình quản lý tập trung – Phòng ban chuyên môn hóa cao

Định hình cơ chế quản lý Công ty theo mô hình chiều dọc các phòng ban chuyên môn cao để phục vụ cho hoạt động kinh doanh đặc thù của MÀNG chăn nuôi trang trại

- Khối kỹ thuật di truyền
- Khối sản xuất
- Khối thú y
- Khối thu mua - thống kê
- Khối hành chính nhân sự
- Khối tài chính - kế toán
- Khối dự án
- Phòng kinh doanh
- Phòng logistic

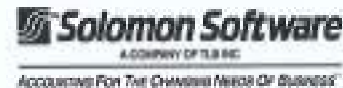
Đứng đầu các phòng ban là các Cán bộ/ chuyên gia giàu kinh nghiệm - trên 10 năm đến từ những Tập đoàn hoặc Công ty chăn nuôi lớn, hàng đầu của Việt Nam.



➤ Về hệ thống quản lý doanh nghiệp và quản lý đàn heo

Đối với nguồn heo giống nhập khẩu từ Canada, BAF đã mua gói quản lý hệ thống giống heo từ Genesis để giám sát nguồn gen vượt trội của heo bố mẹ, đảm bảo việc lai tạo - phối giống mới có chất lượng tốt nhất, tránh được hiện tượng trùng huyết; đồng thời, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc rõ ràng cho heo thương phẩm.

- Giống và di truyền từ cấp Cụ Kỵ và Ông Bà: MAXGEN phần mềm quản lý và cập nhật di truyền giống của Công ty GENESUS.
- PORCITEC: Phần mềm quản lý năng suất và thống kê cho toàn bộ đàn Heo.
- SOLOMON: Phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP - SOLOMON để quản lý toàn bộ chuỗi hoạt động FEED – FARM - FOOD của BAF.



6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

6.5.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện nay, hệ thống quản lý chất lượng heo trong trang trại của BAF đều thực hiện theo đúng quy trình của Tập đoàn Genesis. Trong quá trình chọn giống, phối giống cho trại heo nái và trại heo thịt đều được thực hiện bởi bộ phận kỹ thuật di truyền của BAF và các chuyên gia do Tập đoàn Genesis cử sang, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng con giống là nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao để tạo nên sản phẩm heo thịt với chất lượng thịt thơm ngon, dinh dưỡng.

Công ty BAF đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP – Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi lợn tại Việt Nam cho các trang trại heo, và cấp chứng nhận kiểm nghiệm của SAIGONSTC VILAS943 cho sản phẩm thịt.

Hệ thống quản lý chất lượng đối với sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất tại nhà máy cám Phú Mỹ cũng được giám sát chặt chẽ bởi các chuyên gia dinh dưỡng, từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào tốt nhất đến sản phẩm sản xuất ra có giá trị dinh dưỡng cao nhất, phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn con giống, từng hệ thống trang trại nội bộ BAF.

Đối với các sản phẩm thịt thương phẩm đang bán tại hệ thống siêu thị Siba Food và các hệ thống siêu thị lớn trên toàn quốc cũng được giám sát chặt chẽ từng công đoạn giết mổ, phá lóc và đóng gói vận chuyển. Nguồn thịt thương phẩm đến tay người tiêu dùng chỉ được giết mổ và tiêu thụ trong ngày để đảm bảo an toàn chất lượng thực phẩm và luôn tươi ngon.

1/2017
 2/2017
 3/2017
 4/2017
 5/2017
 6/2017
 7/2017
 8/2017
 9/2017
 10/2017
 11/2017
 12/2017
 1/2018
 2/2018
 3/2018
 4/2018
 5/2018
 6/2018
 7/2018
 8/2018
 9/2018
 10/2018
 11/2018
 12/2018
 1/2019
 2/2019
 3/2019
 4/2019
 5/2019
 6/2019
 7/2019
 8/2019
 9/2019
 10/2019
 11/2019
 12/2019
 1/2020
 2/2020
 3/2020
 4/2020
 5/2020
 6/2020
 7/2020
 8/2020
 9/2020
 10/2020
 11/2020
 12/2020
 1/2021
 2/2021
 3/2021
 4/2021
 5/2021
 6/2021
 7/2021
 8/2021
 9/2021
 10/2021
 11/2021
 12/2021
 1/2022
 2/2022
 3/2022
 4/2022
 5/2022
 6/2022
 7/2022
 8/2022
 9/2022
 10/2022
 11/2022
 12/2022
 1/2023
 2/2023
 3/2023
 4/2023
 5/2023
 6/2023
 7/2023
 8/2023
 9/2023
 10/2023
 11/2023
 12/2023
 1/2024
 2/2024
 3/2024
 4/2024
 5/2024
 6/2024
 7/2024
 8/2024
 9/2024
 10/2024
 11/2024
 12/2024
 1/2025
 2/2025
 3/2025
 4/2025
 5/2025
 6/2025
 7/2025
 8/2025
 9/2025
 10/2025
 11/2025
 12/2025
 1/2026
 2/2026
 3/2026
 4/2026
 5/2026
 6/2026
 7/2026
 8/2026
 9/2026
 10/2026
 11/2026
 12/2026
 1/2027
 2/2027
 3/2027
 4/2027
 5/2027
 6/2027
 7/2027
 8/2027
 9/2027
 10/2027
 11/2027
 12/2027
 1/2028
 2/2028
 3/2028
 4/2028
 5/2028
 6/2028
 7/2028
 8/2028
 9/2028
 10/2028
 11/2028
 12/2028
 1/2029
 2/2029
 3/2029
 4/2029
 5/2029
 6/2029
 7/2029
 8/2029
 9/2029
 10/2029
 11/2029
 12/2029
 1/2030
 2/2030
 3/2030
 4/2030
 5/2030
 6/2030
 7/2030
 8/2030
 9/2030
 10/2030
 11/2030
 12/2030
 1/2031
 2/2031
 3/2031
 4/2031
 5/2031
 6/2031
 7/2031
 8/2031
 9/2031
 10/2031
 11/2031
 12/2031
 1/2032
 2/2032
 3/2032
 4/2032
 5/2032
 6/2032
 7/2032
 8/2032
 9/2032
 10/2032
 11/2032
 12/2032
 1/2033
 2/2033
 3/2033
 4/2033
 5/2033
 6/2033
 7/2033
 8/2033
 9/2033
 10/2033
 11/2033
 12/2033
 1/2034
 2/2034
 3/2034
 4/2034
 5/2034
 6/2034
 7/2034
 8/2034
 9/2034
 10/2034
 11/2034
 12/2034
 1/2035
 2/2035
 3/2035
 4/2035
 5/2035
 6/2035
 7/2035
 8/2035
 9/2035
 10/2035
 11/2035
 12/2035
 1/2036
 2/2036
 3/2036
 4/2036
 5/2036
 6/2036
 7/2036
 8/2036
 9/2036
 10/2036
 11/2036
 12/2036
 1/2037
 2/2037
 3/2037
 4/2037
 5/2037
 6/2037
 7/2037
 8/2037
 9/2037
 10/2037
 11/2037
 12/2037
 1/2038
 2/2038
 3/2038
 4/2038
 5/2038
 6/2038
 7/2038
 8/2038
 9/2038
 10/2038
 11/2038
 12/2038
 1/2039
 2/2039
 3/2039
 4/2039
 5/2039
 6/2039
 7/2039
 8/2039
 9/2039
 10/2039
 11/2039
 12/2039
 1/2040
 2/2040
 3/2040
 4/2040
 5/2040
 6/2040
 7/2040
 8/2040
 9/2040
 10/2040
 11/2040
 12/2040
 1/2041
 2/2041
 3/2041
 4/2041
 5/2041
 6/2041
 7/2041
 8/2041
 9/2041
 10/2041
 11/2041
 12/2041
 1/2042
 2/2042
 3/2042
 4/2042
 5/2042
 6/2042
 7/2042
 8/2042
 9/2042
 10/2042
 11/2042
 12/2042
 1/2043
 2/2043
 3/2043
 4/2043
 5/2043
 6/2043
 7/2043
 8/2043
 9/2043
 10/2043
 11/2043
 12/2043
 1/2044
 2/2044
 3/2044
 4/2044
 5/2044
 6/2044
 7/2044
 8/2044
 9/2044
 10/2044
 11/2044
 12/2044
 1/2045
 2/2045
 3/2045
 4/2045
 5/2045
 6/2045
 7/2045
 8/2045
 9/2045
 10/2045
 11/2045
 12/2045
 1/2046
 2/2046
 3/2046
 4/2046
 5/2046
 6/2046
 7/2046
 8/2046
 9/2046
 10/2046
 11/2046
 12/2046
 1/2047
 2/2047
 3/2047
 4/2047
 5/2047
 6/2047
 7/2047
 8/2047
 9/2047
 10/2047
 11/2047
 12/2047
 1/2048
 2/2048
 3/2048
 4/2048
 5/2048
 6/2048
 7/2048
 8/2048
 9/2048
 10/2048
 11/2048
 12/2048
 1/2049
 2/2049
 3/2049
 4/2049
 5/2049
 6/2049
 7/2049
 8/2049
 9/2049
 10/2049
 11/2049
 12/2049
 1/2050
 2/2050
 3/2050
 4/2050
 5/2050
 6/2050
 7/2050
 8/2050
 9/2050
 10/2050
 11/2050
 12/2050
 1/2051
 2/2051
 3/2051
 4/2051
 5/2051
 6/2051
 7/2051
 8/2051
 9/2051
 10/2051
 11/2051
 12/2051
 1/2052
 2/2052
 3/2052
 4/2052
 5/2052
 6/2052
 7/2052
 8/2052
 9/2052
 10/2052
 11/2052
 12/2052
 1/2053
 2/2053
 3/2053
 4/2053
 5/2053
 6/2053
 7/2053
 8/2053
 9/2053
 10/2053
 11/2053
 12/2053
 1/2054
 2/2054
 3/2054
 4/2054
 5/2054
 6/2054
 7/2054
 8/2054
 9/2054
 10/2054
 11/2054
 12/2054
 1/2055
 2/2055
 3/2055
 4/2055
 5/2055
 6/2055
 7/2055
 8/2055
 9/2055
 10/2055
 11/2055
 12/2055
 1/2056
 2/2056
 3/2056
 4/2056
 5/2056
 6/2056
 7/2056
 8/2056
 9/2056
 10/2056
 11/2056
 12/2056
 1/2057
 2/2057
 3/2057
 4/2057
 5/2057
 6/2057
 7/2057
 8/2057
 9/2057
 10/2057
 11/2057
 12/2057
 1/2058
 2/2058
 3/2058
 4/2058
 5/2058
 6/2058
 7/2058
 8/2058
 9/2058
 10/2058
 11/2058
 12/2058
 1/2059
 2/2059
 3/2059
 4/2059
 5/2059
 6/2059
 7/2059
 8/2059
 9/2059
 10/2059
 11/2059
 12/2059
 1/2060
 2/2060
 3/2060
 4/2060
 5/2060
 6/2060
 7/2060
 8/2060
 9/2060
 10/2060
 11/2060
 12/2060
 1/2061
 2/2061
 3/2061
 4/2061
 5/2061
 6/2061
 7/2061
 8/2061
 9/2061
 10/2061
 11/2061
 12/2061
 1/2062
 2/2062
 3/2062
 4/2062
 5/2062
 6/2062
 7/2062
 8/2062
 9/2062
 10/2062
 11/2062
 12/2062
 1/2063
 2/2063
 3/2063
 4/2063
 5/2063
 6/2063
 7/2063
 8/2063
 9/2063
 10/2063
 11/2063
 12/2063
 1/2064
 2/2064
 3/2064
 4/2064
 5/2064
 6/2064
 7/2064
 8/2064
 9/2064
 10/2064
 11/2064
 12/2064
 1/2065
 2/2065
 3/2065
 4/2065
 5/2065
 6/2065
 7/2065
 8/2065
 9/2065
 10/2065
 11/2065
 12/2065
 1/2066
 2/2066
 3/2066
 4/2066
 5/2066
 6/2066
 7/2066
 8/2066
 9/2066
 10/2066
 11/2066
 12/2066
 1/2067
 2/2067
 3/2067
 4/2067
 5/2067
 6/2067
 7/2067
 8/2067
 9/2067
 10/2067
 11/2067
 12/2067
 1/2068
 2/2068
 3/2068
 4/2068
 5/2068
 6/2068
 7/2068
 8/2068
 9/2068
 10/2068
 11/2068
 12/2068
 1/2069
 2/2069
 3/2069
 4/2069
 5/2069
 6/2069
 7/2069
 8/2069
 9/2069
 10/2069
 11/2069
 12/2069
 1/2070
 2/2070
 3/2070
 4/2070
 5/2070
 6/2070
 7/2070
 8/2070
 9/2070
 10/2070
 11/2070
 12/2070
 1/2071
 2/2071
 3/2071
 4/2071
 5/2071
 6/2071
 7/2071
 8/2071
 9/2071
 10/2071
 11/2071
 12/2071
 1/2072
 2/2072
 3/2072
 4/2072
 5/2072
 6/2072
 7/2072
 8/2072
 9/2072
 10/2072
 11/2072
 12/2072
 1/2073
 2/2073
 3/2073
 4/2073
 5/2073
 6/2073
 7/2073
 8/2073
 9/2073
 10/2073
 11/2073
 12/2073
 1/2074
 2/2074
 3/2074
 4/2074
 5/2074
 6/2074
 7/2074
 8/2074
 9/2074
 10/2074
 11/2074
 12/2074
 1/2075
 2/2075
 3/2075
 4/2075
 5/2075
 6/2075
 7/2075
 8/2075
 9/2075
 10/2075
 11/2075
 12/2075
 1/2076
 2/2076
 3/2076
 4/2076
 5/2076
 6/2076
 7/2076
 8/2076
 9/2076
 10/2076
 11/2076
 12/2076
 1/2077
 2/2077
 3/2077
 4/2077
 5/2077
 6/2077
 7/2077
 8/2077
 9/2077
 10/2077
 11/2077
 12/2077
 1/2078
 2/2078
 3/2078
 4/2078
 5/2078
 6/2078
 7/2078
 8/2078
 9/2078
 10/2078
 11/2078
 12/2078
 1/2079
 2/2079
 3/2079
 4/2079
 5/2079
 6/2079
 7/2079
 8/2079
 9/2079
 10/2079
 11/2079
 12/2079
 1/2080
 2/2080
 3/2080
 4/2080
 5/2080
 6/2080
 7/2080
 8/2080
 9/2080
 10/2080
 11/2080
 12/2080
 1/2081
 2/2081
 3/2081
 4/2081
 5/2081
 6/2081
 7/2081
 8/2081
 9/2081
 10/2081
 11/2081
 12/2081
 1/2082
 2/2082
 3/2082
 4/2082
 5/2082
 6/2082
 7/2082
 8/2082
 9/2082
 10/2082
 11/2082
 12/2082
 1/2083
 2/2083
 3/2083
 4/2083
 5/2083
 6/2083
 7/2083
 8/2083
 9/2083
 10/2083
 11/2083
 12/2083
 1/2084
 2/2084
 3/2084
 4/2084
 5/2084
 6/2084
 7/2084
 8/2084
 9/2084
 10/2084
 11/2084
 12/2084
 1/2085
 2/2085
 3/2085
 4/2085
 5/2085
 6/2085
 7/2085
 8/2085
 9/2085
 10/2085
 11/2085
 12/2085
 1/2086
 2/2086
 3/2086
 4/2086
 5/2086
 6/2086
 7/2086
 8/2086
 9/2086
 10/2086
 11/2086
 12/2086
 1/2087
 2/2087
 3/2087
 4/2087
 5/2087
 6/2087
 7/2087
 8/2087
 9/2087
 10/2087
 11/2087
 12/2087
 1/2088
 2/2088
 3/2088
 4/2088
 5/2088
 6/2088
 7/2088
 8/2088
 9/2088
 10/2088
 11/2088
 12/2088
 1/2089
 2/2089
 3/2089
 4/2089
 5/2089
 6/2089
 7/2089
 8/2089
 9/2089
 10/2089
 11/2089
 12/2089
 1/2090
 2/2090
 3/2090
 4/2090
 5/2090
 6/2090
 7/2090
 8/2090
 9/2090
 10/2090
 11/2090
 12/2090
 1/2091
 2/2091
 3/2091
 4/2091
 5/2091
 6/2091
 7/2091
 8/2091
 9/2091
 10/2091
 11/2091
 12/2091
 1/2092
 2/2092
 3/2092
 4/2092
 5/2092
 6/2092
 7/2092
 8/2092
 9/2092
 10/2092
 11/2092
 12/2092
 1/2093
 2/2093
 3/2093
 4/2093
 5/2093
 6/2093
 7/2093
 8/2093
 9/2093
 10/2093
 11/2093
 12/2093
 1/2094
 2/2094
 3/2094
 4/2094
 5/2094
 6/2094
 7/2094
 8/2094
 9/2094
 10/2094
 11/2094
 12/2094
 1/2095
 2/2095
 3/2095
 4/2095
 5/2095
 6/2095
 7/2095
 8/2095
 9/2095
 10/2095
 11/2095
 12/2095
 1/2096
 2/2096
 3/2096
 4/2096
 5/2096
 6/2096
 7/2096
 8/2096
 9/2096
 10/2096
 11/2096
 12/2096
 1/2097
 2/2097
 3/2097
 4/2097
 5/2097
 6/2097
 7/2097
 8/2097
 9/2097
 10/2097
 11/2097
 12/2097
 1/2098
 2/2098
 3/2098
 4/2098
 5/2098
 6/2098
 7/2098
 8/2098

Với con giống vượt trội, thức ăn và giải pháp chăn nuôi hiệu quả cùng hệ thống chế biến và phân phối thực phẩm hiện đại, chuỗi thực phẩm khép kín 3F đến từ Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam mang trọn vẹn những giá trị tốt lành nhất từ trang trại đến bữa cơm gia đình.

6.5.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm

Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm được BAF thực hiện theo quy trình nội bộ một cách chặt chẽ, rõ ràng nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

6.5.3. Vấn đề an toàn vệ sinh

An toàn vệ sinh đối với các sản phẩm là vấn đề được BAF đặc biệt quan tâm. Việc đảm bảo an toàn vệ sinh được Công ty thực hiện liên tục và chặt chẽ từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào, các khâu sản xuất và cho đến khâu bán hàng:

- Đối với nguyên liệu: Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu nhập từ những nhà cung cấp có tên tuổi, uy tín. Tất cả các nguyên liệu đưa vào sản xuất đều được kiểm tra chất lượng. Nguyên liệu kém chất lượng hoặc chứa các chất kích thích sinh trưởng đều tuyệt đối không được Công ty sử dụng.
- Trong quá trình sản xuất: Các khâu trong quá trình sản xuất đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ ở từng công đoạn thực hiện. Hệ thống kiểm tra nguyên liệu được áp dụng để tạo ra mối liên kết giữa các khâu trong quá trình đồng thời phòng tránh nhầm lẫn nguyên liệu sản xuất. Ngoài ra, các quy định về vệ sinh trong quá trình sản xuất cũng được Công ty đặt ra. Công nhân tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được trang bị những kiến thức về vệ sinh an toàn. Dụng cụ sản xuất được làm vệ sinh thường xuyên và định kỳ theo chế độ riêng cho từng bộ phận trên dây chuyền sản xuất.
- Đối với thành phẩm là sản phẩm thức ăn chăn nuôi (cám): Các sản phẩm sản xuất ra đều đúng công thức của chuyên gia dinh dưỡng và tuyệt đối không sử dụng các chất kích thích sinh trưởng. Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi được đóng gói trong bao bì kín để đảm bảo vệ sinh và vận chuyển đến trang trại nội bộ.

6.6. Hoạt động Marketing

Công tác nghiên cứu thị trường luôn được Công ty coi trọng vì đây là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Công ty đã triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể là:

- Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm để có được những thông tin phản hồi về sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành cải tiến sản phẩm hay nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Đánh giá chất lượng cung ứng sản phẩm (số lượng, năng lực tài chính, địa điểm kinh

doanh ...) của các nhà phân phối để từ đó Công ty có những biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, tiến hành những biện pháp, những đầu tư tích cực để tạo lợi thế cạnh tranh;
- Xúc tiến các hoạt động kinh doanh quốc tế với các thị trường như Myanmar, Campuchia, Singapore, Hàn Quốc;
- Quảng bá thương hiệu 3F (Feed – Farm – Food) với mô hình chuỗi khép kín từ trang trại đến bàn ăn hiệu quả trên các phương tiện báo chí truyền thông, và thông qua các kênh marketing hiện đại;
- Xây dựng kênh phân phối đa dạng, đưa thương hiệu thịt lợn sạch BAF chất lượng nhất đến tay khách hàng thông qua các nhà phân phối, kênh siêu thị lớn trên toàn quốc; đồng thời áp dụng chính sách khuyến mãi, giảm giá để thu hút người tiêu dùng, từ đó thay đổi thói quen và thị hiếu của người tiêu dùng tìm đến với sản phẩm thịt lợn sạch, giá cả phù hợp;
- Tăng cường uy tín của BAF trên thị trường và mở rộng quy mô kinh doanh;
- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh và hợp tác đầu tư với các tập đoàn đầu tư đa lĩnh vực tầm cỡ thế giới như tập đoàn Posco Deawoo để đưa thương hiệu BAF đến với các thị trường quốc tế.

6.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, tên viết tắt là BAF trong mô hình Feed – Farm – Food, được hình tượng hóa theo ý nghĩa “*từ nông trại đến bàn ăn*” thể hiện chiến lược của công ty khi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn với mô hình chuỗi khép kín từ sản xuất thức ăn, chăn nuôi trang trại tới giết mổ, chế biến giết mổ.

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu BaF, BaF Meat đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền và thống nhất như thông tin dưới đây:

Biểu tượng logo của công ty:

BaF³

Nhãn hiệu BAF Meat:



• **Ý nghĩa của logo BAF**

Về biểu tượng:

- Ba hình lục giác thể hiện ba mảng: FEED – FARM – FOOD. Ba hình được lồng vào nhau thể hiện một sự liên kết chặt chẽ của mô hình hệ thống CHUỖI KHÉP KÍN, được kiểm soát ngay từ chất lượng đầu vào và tập trung vào giá trị chuỗi để đưa đến những sản phẩm chất lượng hoàn hảo nhất. Hình lục giác được gọi là "hình dạng hoàn hảo của thiên nhiên". Đa giác đặc biệt này kết nối với thiên nhiên hơn bất kỳ hình dạng hình học nào khác.

- Ở giữa hình lục giác tạo thành hình bông hoa. Hình tượng một bông hoa đem đến cảm giác thực sự toàn vẹn, sự hoàn hảo của sự vật, tượng trưng cho cái đẹp, là những gì tinh tế nhất. Trong bông hoa cánh mai xuất hiện đầu tiên thể hiện thứ tự: FEED – FARM – FOOD.

Về màu sắc:

- Màu nâu: Màu của FEED, là màu trung tính mang lại cảm giác vững chắc và đáng tin cậy;
- Màu xanh: Màu của FARM, tượng trưng cho tự nhiên, khỏe mạnh, đổi mới và phong phú;
- Màu đỏ: Màu của FOOD, thể hiện sự uy quyền, phát triển những gì mạnh mẽ nhất;
- Màu xanh được làm chủ đạo mang đến cảm giác sạch, thân thiện với môi trường;

Ngoài ra, nhãn hiệu BAF Meat cũng đã được Công ty đăng ký độc quyền và sử dụng dán trên các sản phẩm thịt bán ra thị trường.

6.8. Các hợp đồng lớn

Một số hợp đồng lớn của Công ty BAF với khách hàng và nhà cung cấp trong 2 năm vừa qua như sau:

Bảng 22: Các hợp đồng lớn trong 2 năm gần nhất

STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan	Tiến độ thực hiện
I. Hợp đồng với đối tác nước ngoài								
1	00104-20	ASTON AGRO-INDUSTRIAL SA	Lúa mì milling	Tháng 01/2019	Năm 2019 – Quý I/2020	371,66	Nhà cung cấp	Đã hoàn thành
2	PDBV-20190311	POSCO DAEWOO CORPORATION	Ngô hạt	Tháng 4/2019	Năm 2019 – Quý I/2020	356,94	Nhà cung cấp	Đã hoàn thành
II. Hợp đồng với đối tác trong nước								
1	01112020/BA	CÔNG TY TNHH	Heo hơi	01/11/2020	Từ	-	Khách	Đang thực

STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan	Tiến độ thực hiện
	F-MHN-MSG	MNS MEAT HÀ NAM CÔNG TY TNHH MEATDELI SÀI GÓN			01/11/2020- 31/12/2021		hàng	hiện
2	HĐMB ngày 20/11/2019	VÕ HOÀNG ANH	Heo hơi	20/11/2019	Từ 20/11/2020- 31/12/2021	-	Khách hàng	Đang thực hiện
3	2403- 2020/BAFNN -TH/60K	CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG HOA	Ngô hạt	24/03/2020	Từ 24/03/2020- 25/05/2020	336	Khách hàng	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
4	08.01/2020/B AFNN- BIVC/54K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN BIVC QUỐC TẾ	Lúa mỳ	08/01/2020	Từ 15/03/2020- 30/04/2020	353,700	Khách hàng	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
5	FE013925/NO R/MML/2020	CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE	Thức ăn chăn nuôi	27/11/2020	Từ 27/11/2020- vô hạn	-	Nhà cung cấp	Đang thực hiện
6	2020060001F/ 2020/HĐMBT ACN	CÔNG TY TNHH DE HEUS	Thức ăn chăn nuôi	09/06/2020	Từ 09/06/2020- 08/06/2021	-	Nhà cung cấp	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
7	6320/HĐTM- 2019	CÔNG TY TNHH CARGRILL VIỆT NAM	Thức ăn chăn nuôi	29/07/2019	Từ 29/07/2019- 31/12/2021	-	Nhà cung cấp	Đang thực hiện
8	1603- 2020/CHIP- BAFNN-60K	CÔNG TY CỔ PHẦN CHIPSGOOD- VEGETEXCO	Ngô hạt	16/03/2020	Từ 16/03/2020- 01/08/2020	321,840	Nhà cung cấp	Đã hoàn thành
9	12.03/2021/B AFNN- BENLIN/50K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN BENLIN	Ngô hạt	12/03/2021	12/03/2021- 20/04/2021	320,25	Khách hàng	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
10	002/2021/SBF	CÔNG TY CỔ	Thịt heo	05/06/2021	05/06/2021-	-	Khách	Đang thực

STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan	Tiến độ thực hiện
	-BAF	PHÂN SIBA FOOD VIỆT NAM	các loại		05/06/2022		hàng	hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

7.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 23: Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của BAF trong các năm gần đây

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021
			Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019	Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	6.337.730	5.202.001	(17,92%)	7.473.084
2	Vốn chủ sở hữu	119.761	565.706	372,36%	1.371.355
2	Doanh thu thuần	17.288.063	12.840.415	(25,73%)	9.105.101
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	16.862.744	12.414.899	(26,38%)	8.565.752
2.2	Doanh thu hoạt động chăn nuôi	425.319	425.515	0,05%	528.028
2.3	Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	-	-	-	11.320
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.694	193.105	(1,32%)	340.368
3.1	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	202.773	126.444	(37,64%)	158.212
3.2	Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	(7.079)	66.660	-	181.481
3.3	Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	-	-	-	677
4	Lợi nhuận khác	2.820	(5.231)	(285,45%)	(412)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021
			Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019	Giá trị
5	Lợi nhuận trước thuế	16.200	58.059	258,39%	298.398
6	Lợi nhuận sau thuế	12.960	45.944	254,51%	245.804
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	11,44%	13,66%	-	25,38%

(Nguồn: BCTC năm 2019, BCTC tổng hợp năm 2020 đã kiểm toán và BCTC tổng hợp tạm lập Quý III/2021 của BAF)

Bảng 24: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn Công ty trong các năm gần đây
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021
		Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019	Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	5.202.001	(17,92%)	7.483.162
2	Vốn chủ sở hữu	565.706	372,36%	1.376.721
2	Doanh thu thuần	12.840.415	(25,73%)	9.065.987
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	12.414.899	(26,38%)	8.565.750
2.2	Doanh thu hoạt động chăn nuôi	425.515	0,05%	489.944
2.3	Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	-	-	10.293
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.105	(1,32%)	348.107
3.1	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	126.444	(37,64%)	158.210
3.2	Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	66.660	-	189.172
3.3	Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	-	-	727
4	Lợi nhuận khác	(5.231)	(285,45%)	(181)
5	Lợi nhuận trước thuế	58.059	258,39%	297.764
6	Lợi nhuận sau thuế	45.944	254,51%	245.170
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		09 tháng đầu năm 2021
		Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019	Giá trị
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,37%	-	25,25%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của BAF)

Tổng tài sản của BAF tại ngày 31/12/2019 là 6.337,730 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2020 là 5.202 tỷ đồng, giảm 1.135,729 tỷ đồng, tương ứng giảm 17,92% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2020, Công ty thực hiện giảm 1.811,622 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn ngân hàng thông qua việc tắt toán các khoản nợ còn dư cuối năm 2019 để giảm chi phí lãi vay. Tính đến ngày 30/09/2021, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt 7.473, 084 tỷ đồng, tăng 1.720,699 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng tăng 31,38%, trong đó chủ yếu gia tăng tại các khoản phải thu khách hàng trong kỳ.

Vốn chủ sở hữu cuối năm 2020 đạt 565.706 tỷ đồng, tăng 445,945 tỷ đồng so với năm 2019, tương ứng tăng 372,36%, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn chủ sở hữu từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng trong năm 2020. Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2021 là 769,783 tỷ đồng tăng 204,205 tỷ đồng, tương ứng tăng 36,10% so với đầu năm.

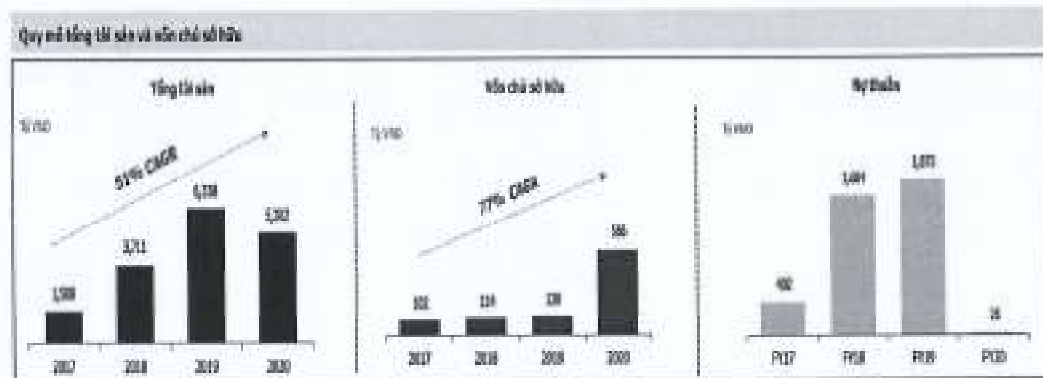
Doanh thu thuần năm 2019 đạt 17.288 tỷ đồng bao gồm 2 mảng là doanh thu từ kinh doanh nông sản đạt 16.862 tỷ đồng chiếm 97,54%/Tổng doanh thu; doanh thu từ hoạt động chăn nuôi đạt 425 tỷ đồng, chiếm 2,46%/Tổng doanh thu thuần. Sang năm 2020, Báo cáo hợp nhất ghi nhận tổng doanh thu thuần của BAF đạt 12.845,6 tỷ đồng giảm 25,73% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu của việc sụt giảm doanh thu thuần đến từ chiến lược cắt giảm dần tỷ trọng kinh doanh mảng nông sản để tập chung chủ yếu nguồn lực cho mảng chăn nuôi. Mặc dù vậy, doanh thu kinh doanh nông sản vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt mức 12.414,8 tỷ đồng, chiếm 96,69%/tổng doanh thu và giảm 26,38% so với năm 2019; tiếp đến là doanh thu thuần hợp nhất mảng chăn nuôi đạt 425 tỷ đồng, tăng 0,05% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 09 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần ghi nhận trên BCTC hợp nhất là 9.066,407 tỷ đồng, tăng 8,91% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu thuần của mảng kinh doanh nông sản đạt 8.565 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020 khoảng 473,22 tỷ đồng, tương đương 5,85%; Doanh thu thuần mảng chăn nuôi heo đạt 489,94 tỷ đồng, tăng 82,89% so với cùng kỳ năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế của BAF trong các năm vừa qua có sự tăng trưởng vượt bậc. Năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt 12,960 tỷ đồng, đến năm 2020 là 45,944 tỷ đồng, tương ứng tăng

254,51% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó chủ yếu đến từ việc tăng mạnh lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi. Giai đoạn 09 tháng đầu năm 2021, Lợi nhuận sau thuế ghi nhận trên BCTC hợp nhất là 245,17 tỷ đồng, tăng 435% so với cùng kỳ năm 2020 và chủ yếu đến từ việc gia tăng lợi nhuận mảng kinh doanh nông sản do giá bán liên tục tăng cao trong thời gian gần đây, đồng thời, lợi nhuận của mảng chăn nuôi vẫn tăng trưởng ổn định và bền vững so với năm 2020.

Quá trình tăng trưởng vốn và tài sản của BAF được thể hiện qua biểu đồ như sau:

Biểu đồ tăng trưởng vốn và tài sản của BAF



(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

7.1.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức niêm yết

a. Báo cáo tài chính năm 2019

Năm 2019, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên như sau: “ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

b. Báo cáo tài chính năm 2020

Năm 2020, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

👇 **BCTC tổng hợp năm 2020:** “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm

tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

Vấn đề khác: “Công ty thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 (Xem thuyết minh số VIII.5)”.

Cụ thể thuyết minh số VIII.5 được thể hiện tại BCTC tổng hợp năm 2020 như sau:

“5. Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Năm 2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã chuyển 111.473.100.000 VND thanh toán tiền mua Bất động sản, số tiền này đã được phân ánh vào dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (chỉ tiêu 21). Tuy nhiên đến năm 2020, do không thực hiện được các thủ tục sang tên Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số tiền nêu trên (tham chiếu thuyết minh số V.12). Do đó, Công ty thực hiện phân loại lại dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác sang Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu theo BCTC riêng sau điều chỉnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(111.473.100.000)	(111.473.100.000)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(131.259.429.91)	111.473.100.000	(19.786.329.911)

➤ **BCTC hợp nhất năm 2020:** “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề khác: “Công ty thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 (Xem thuyết minh số VIII.5)”.

Cụ thể thuyết minh số VIII.5 được thể hiện tại BCTC hợp nhất năm 2020 như sau:

“5. Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Năm 2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã chuyển 111.473.100.000 VND thanh toán tiền mua Bất động sản, số tiền này đã được phản ánh vào dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (chỉ tiêu 21). Tuy nhiên đến năm 2020, do không thực hiện được các thủ tục sang tên Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số tiền nêu trên (tham chiếu thuyết minh số V.13). Do đó, Công ty thực hiện phân loại lại dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác sang Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu theo BCTC riêng sau điều chỉnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(111.473.100.000)	(111.473.100.000)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(131.259.429.91)	111.473.100.000	(19.786.329.911)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

➤ Đối với hoạt động kinh doanh nông sản:

Nhân tố thuận lợi:

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế chung, ngành chăn nuôi Việt Nam những năm gần đây có những bước phát triển vượt bậc. Chăn nuôi công nghệ cao đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ với sự đầu tư của nhiều tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Theo đó, nhu cầu về thức ăn chăn nuôi ngày càng tăng cao, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nông sản là nguyên vật liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi cũng tăng theo tương ứng. Có thể thấy, ngành kinh doanh nông sản trong nước với rất nhiều tiềm năng, được ví như mảnh đất màu mỡ mà doanh nghiệp nào cũng muốn tham gia;

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty BAF trong giai đoạn 09 tháng đầu năm 2021 đạt được là 245,170 tỷ đồng, đây là một con số khá ấn tượng trong bối cảnh nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng nặng nề của đợt bùng phát lần thứ 4 của dịch bệnh Covid-19. Đóng góp phần lớn trong

đó là lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh nông sản. Nguyên nhân là do từ cuối năm 2020 đến nay, giá thành nông sản trong nước liên tục tăng cao từ 30% – 40% do việc đứt gãy chuỗi cung ứng khiến nguồn cung hàng hóa nông sản trở nên khan hiếm. Điều đó đã trở thành cơ hội lớn cho BAF khi luôn sẵn có một nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào dồi dào, ổn định với giá vốn mua vào rẻ hơn nhiều so với thị trường do đa số các hợp đồng lớn ký với nhà cung cấp ở giai đoạn trước đó đều còn hiệu lực. Biên lợi nhuận gộp mảng nông sản bắt phá từ mức -1% lên mức 2,9%, từ đó mang tạo nên hiệu quả rõ rệt trong kết quả kinh doanh của BAF.

- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, với doanh thu mặt hàng kinh doanh nông sản hàng năm lên tới hàng chục ngàn tỷ đồng, BAF đã khẳng định được độ uy tín, và là doanh nghiệp có chỗ đứng vững chắc trên thị trường nông sản. Với chính sách thanh toán linh hoạt, tạo điều kiện tối đa trong các khâu giao thương vận chuyển BAF hiện đang có mạng lưới khách hàng thân thiết, nhà cung cấp là đối tác chiến lược rộng khắp trên cả nước như CTCP Tập đoàn Tân Long, Tập đoàn T&T, Công ty TNHH De Heus...

Nhân tố khó khăn

- Các mặt hàng nông sản cung ứng trên thị trường hiện nay đều có đặc tính thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Giá các mặt hàng nông sản thường chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài thị trường nên hoạt động thương mại của Công ty BAF thường không ổn định với biên lợi nhuận thấp ở mức ~ 1%. Trong suốt thời gian hoạt động, mặc dù doanh thu hàng năm khá cao so quy mô vốn nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty chưa thực sự mang lại hiệu quả cao như kỳ vọng.

- Mặc dù là nước sản xuất và xuất khẩu lương thực nằm ở top đầu thế giới, song các mặt hàng nông sản phục vụ cho việc sản xuất TÁC�N công nghiệp nước ta vẫn phải nhập khẩu 70-85% từ nước ngoài và hàng năm đều tăng cả về lượng cũng như giá trị. Nếu như năm 2019, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TÁC�N là 6,862 tỷ USD, thì trong năm 2020 là 7,162 tỷ USD với khối lượng hơn 20 triệu tấn. Trong 05 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TÁC�N đã là 3,903 tỷ USD, tăng 55% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân lượng nhập khẩu nguyên liệu TÁC�N của nước ta lớn như vậy và không ngừng gia tăng là do mỗi năm, ngành nông nghiệp trong nước chỉ có thể cung cấp tối đa 4,5-5 triệu tấn ngô hạt, 4 triệu tấn cám, 4 triệu tấn sản phẩm TÁC�N, trong khi nhu cầu hàng năm cần tới 26-27 triệu tấn các loại, chủ yếu là ngô, đậu tương, lúa mì, dầu động, thực vật (vốn không phải là các loại cây trồng thế mạnh của Việt Nam). Trong bối cảnh hoạt động giao thương toàn thế giới bị đình trệ bởi COVID-19, việc không chủ động được nguồn nguyên vật liệu mà phải phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhập khẩu đã khiến cho nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước thiếu hụt nghiêm trọng và tăng cao chưa từng có. Ngoài ra, dịch Covid – 19 cũng khiến hàng hóa lưu thông trong nước gặp nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển đến tay nhà sản xuất tăng cao, khiến

khách hàng cũng giảm thiểu nhu cầu đến mức tối thiểu để cầm cự qua giai đoạn khó khăn này, từ đó sản lượng nông sản bán ra của BAF trong thời gian gần đây cũng giảm sút rõ rệt.

- Kể từ đầu năm 2021 đến nay, ngành chăn nuôi và kinh doanh nguyên vật liệu thức ăn chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Dịch bệnh trên động vật diễn biến phức tạp; thị trường tiêu thụ nông sản giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, các nước gia tăng hàng rào kỹ thuật.

➤ Đối với hoạt động chăn nuôi heo

Nhân tố thuận lợi:

- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Dự kiến năm 2021, Việt Nam đứng thứ 6 thế giới về sản lượng thịt lợn và thứ 7 toàn cầu về số lợn giết mổ.

- Nhà nước đã cho áp dụng các chính sách nhập khẩu thịt heo đông lạnh để bình ổn giá thịt heo trong nước. Tuy nhiên sau một thời gian áp dụng, dù được tăng cường nhập khẩu nhưng lượng thịt thực nhập vẫn chưa hỗ trợ, bù đắp sự thiếu hụt do sản xuất trong nước còn thiếu. Mặt khác, do thói quen sử dụng thịt tươi của người tiêu dùng trong nước nên thịt nhập khẩu khó tiếp cận thị trường dân sinh, người tiêu dùng ở nông thôn, thậm chí ở các đô thị. Xu hướng của người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chất lượng thực phẩm, họ không ngại chi tiêu nhiều hơn cho thịt heo an toàn, có truy suất nguồn gốc rõ ràng như thịt của BAF.

- Việc độc quyền đưa con giống Genesus có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam vào mô hình chăn nuôi khép kín 3F, kết hợp hệ thống trang trại mới tiêu Châu Âu 4.0 đã tạo nên thành công nhất định, giúp Công ty có nguồn cung ứng nguồn heo giống dồi dào mà không phải nhập từ bên ngoài, tỷ lệ heo chết và thải loại nhỏ khiến giá vốn chăn nuôi giảm đáng kể, chất lượng thịt thơm ngon đảm bảo tiêu chuẩn về mặt dinh dưỡng nên giá thành bán ra cao hơn so với mặt bằng chung trên thị trường.

- Ngoài kênh phân phối truyền thống theo hình thức bán buôn heo hơi cho các doanh nghiệp thực phẩm và thương lái, BAF còn tích cực đẩy mạnh mảng bán lẻ heo mảnh thông qua các kênh siêu thị lớn nhỏ trên toàn quốc, đặc biệt là qua hệ thống chuỗi siêu thị SibaFood số lượng dự kiến đến năm 2022 lên tới 1.000 cửa hàng trên toàn quốc. 100% các mặt hàng thịt heo đang bán tại Siêu thị SibaFood đều mang thương hiệu BAF.

- Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản, nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được công ty sử dụng cho nhà máy cám Phú Mỹ luôn được ưu tiên chọn lọc kỹ càng, đảm bảo phù hợp các tiêu chuẩn đo lường chất lượng với giá thành rẻ hơn nhiều so với thị trường. Nhà máy cám Phú Mỹ hiện cung cấp đủ 60% sản lượng thức ăn cho toàn hệ thống.

trang trại chăn nuôi của BAF. Đây là những mặt thuận lợi nhằm hạ giá thành trong lĩnh vực chăn nuôi, đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng...

- Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp chăn nuôi thì nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một trong những nhân tố vô cùng quan trọng quyết định đến thành công của Công ty. BAF hiện đang được dẫn dắt bởi đội ngũ Ban lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm làm việc và điều hành trong các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Là những người đưa ra quyết sách và chiến lược tạo nên thành công của BAF ngày hôm nay, đồng thời đang định hướng BAF dần trở thành một trong những doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chăn nuôi, nông nghiệp đứng đầu trong cả nước.

Nhân tố khó khăn

- Là nước có sản lượng heo xuất khẩu nằm trong top 10 nước đứng đầu thế giới nhưng ở Việt Nam hiện vẫn chưa có một trung tâm quản lý và cải tiến di truyền giống heo quy chuẩn để hỗ trợ cho ngành chăn nuôi heo. Hậu quả là không cải tạo được những nguồn giống heo mới có sức đề kháng bệnh, tỷ lệ chuyển hóa thức ăn tốt và cho năng suất cao. Công tác giống heo của Việt Nam vẫn đa phần do các chủ trang trại lớn trong nước và các công ty nước ngoài tự thực hiện. Chất lượng heo giống ở Việt Nam kém dẫn đến chi phí chăn nuôi bị đội lên, không mang lại hiệu quả kinh tế. Thực trạng này kéo dài khiến ngành chăn nuôi không phát triển tương ứng với tiềm năng.

- Năm 2019, thị trường heo thế giới chao đảo vì khủng hoảng giá và thiếu hụt nguồn cung khi dịch tả lợn Châu Phi (ASF) bùng phát và lây lan sang 23 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước Châu Á trong đó có Trung Quốc, Việt Nam và Philippines ... Sự lây lan của dịch ASF đã làm thiệt hại ¼ lượng heo trên thế giới, đồng thời làm thay đổi bản chất triển vọng ngành thịt heo trên thế giới. Thị trường Việt Nam cũng đã trải qua một năm đầy thử thách, khi ASF chính thức được công bố vào tháng 2/2019 khiến giá heo hơi giảm sâu do người tiêu dùng lo ngại không dám sử dụng, nhưng sau đó lại tăng vọt trở lại vào tháng 7/2019. Tổng đàn heo của cả nước tháng 12/2019 giảm 25,5% so với cùng kỳ năm 2018, sản lượng thịt heo hơi xuất chuồng cả năm 2019, ước tính đạt 3,3 triệu tấn, giảm 13,8% so với cùng kỳ năm 2018. Tính đến tháng 12/2019, giá heo hơi trên cả nước tăng trung bình hơn 2 lần so với hồi đầu năm.

- Giá các loại nông sản làm nguyên liệu đầu vào cho thức ăn chăn nuôi biến động mạnh do tác động của dịch Covid 19 làm gia tăng chi phí vận chuyển và giá nhập khẩu đầu vào khiến giá các loại thức ăn chăn nuôi đều tăng mạnh so với trước. Cụ thể, trong khoảng nửa năm trở lại đây, giá các loại thức ăn chăn nuôi tăng từ 3-5 lần, có loại tăng 6-7 lần so với trước đó. Đặc biệt trong 9 tháng đầu năm 2021, giá các loại thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng đột biến khiến giá thành các loại sản phẩm chăn nuôi đội giá hơn nhiều so với trước làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động của BAF.

- Kể từ tháng 6/2021 đến nay, giá thịt lợn hơi liên tục giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong hơn 1 năm qua, thậm chí có thời điểm giá thịt hơi tại các chợ đầu mối được giao dịch ở mức giá 30.000 đồng/kg nhưng đến đầu tháng 11/2021 đã có dấu hiệu phục hồi trở lại lên mức ~ 45.000 đồng/kg. Nguyên nhân chính là do Dịch Covid-19 bùng phát, du lịch bị ngừng trệ, các nhà hàng, bếp ăn tập thể ngừng hoạt động..., đã tác động trực tiếp đến việc tiêu thụ thực phẩm, trong đó có mặt hàng thịt lợn khiến nhu cầu tiêu thụ giảm sút. Mặt khác, thời gian qua, dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn châu Phi cơ bản được kiểm soát nên đàn lợn hồi phục và phát triển ổn định (đến nay, đàn lợn cả nước đạt hơn 27 triệu con, tăng 11,6%, sản lượng thịt đạt hơn 2 triệu tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước) khiến nguồn cung dư thừa. Tuy nhiên, do chi phí phá lóc, vận chuyển và các chi phí khác để đưa thịt đến tay người tiêu dùng hiện nay đều tăng cao khiến cho giá bán thịt lợn thương phẩm đến tay người tiêu dùng hầu như không giảm, vẫn ở mức 150.000 đến 180.000/kg. Việc giảm giá heo hơi cũng đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh mảng chăn nuôi của BAF trong quý III/2021. Trước những khó khăn đó, Ban lãnh đạo cũng đã nhanh chóng tìm hướng khắc phục bằng cách tăng cường mảng bán lẻ để đạt biên lợi nhuận cao nhất, giảm thiểu các chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển để tối đa hóa lợi nhuận. Tiếp tục cung ứng thịt sạch chất lượng cao cho đối tác khách hàng doanh nghiệp với giá cố định theo những Hợp đồng đã ký. Sử dụng hệ thống cấp đông tiêu chuẩn để dự trữ thịt đông lạnh khi nguồn cung dư thừa.

- Bên cạnh những khó khăn từ dịch bệnh, bấp bênh đầu ra, ngành chăn nuôi heo trong nước còn đối diện 1 thử thách khác là nguồn thịt ngoại nhập. Sau khi gia nhập khối Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào năm 2018, không bao lâu nữa thuế nhập khẩu sẽ tiến dần về mức 0%, gây sức ép cạnh tranh với nguồn thịt nội địa.

➤ Đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi

Nhân tố khó thuận lợi:

- Những năm gần đây, ngành chăn nuôi Việt Nam liên tục tăng trưởng, trung bình từ 4 - 6%/năm (giai đoạn 2008 - 2018; năm 2020 cũng tăng 5,5%). Theo Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ NN&PTNT, đặt ra mục tiêu đến năm 2030, tổng đàn lợn có mặt thường xuyên ở quy mô khoảng 29 - 30 triệu con, trong đó đàn heo nái khoảng 2,5 - 2,8 triệu con, đàn heo nuôi trang trại, công nghiệp chiếm trên 70%. Điều này đã tạo động lực thúc đẩy ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước liên tục phát triển, trở thành miếng bánh béo bở, mảnh đất màu mỡ của nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Chính sách hỗ trợ của chính phủ về nông nghiệp, cùng với sự chuyển đổi quy mô chăn nuôi từ nhỏ lẻ hộ gia đình sang chăn nuôi quy mô tập trung, và với nhu cầu tiêu dùng thịt chất lượng sạch tăng cao trong tương lai sẽ khiến nhu cầu cảm công nghiệp sẽ tăng nhanh.

- Ngoài ra, việc tiếp cận và tham gia các tổ chức Quốc tế, các Hiệp định song phương, đa phương, Hiệp định thương mại tự do đã và đang được đẩy mạnh sẽ có tác động đến khả

năng sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi. Công tác quản lý giống, thức ăn chăn nuôi được tăng cường, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật chăn nuôi sẽ có hiệu lực từ năm 2020, chăn nuôi sẽ có điều kiện đạt được hiệu quả cao.

- Nhằm tối ưu hóa chuỗi chăn nuôi khép kín, từ khi bắt tay vào hoạt động chăn nuôi, BAF đã sớm đặt nền móng bằng việc đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ tại Bà Rịa – Vũng Tàu với công nghệ hiện đại, vận hành tự động 100%. Hiện nhà máy cám Phú Mỹ với công suất 4.500 tấn/tháng đảm bảo cung ứng đủ 60% sản lượng thức ăn chăn nuôi cho trang trại nội bộ của BAF với giá thành rẻ nhất và chất lượng tốt nhất.

- Nhằm bắt được cơ hội của thị trường thức ăn chăn nuôi còn rất nhiều tiềm năng để phát triển với biên lợi nhuận lớn và tốc độ tăng trưởng tương đối cao trong tương lai, BAF đã nhanh chóng đầu tư vào mảng sản xuất TĂCN, cụ thể: Tháng 3/2021, BAF đã triển khai mua nhà máy cám Tây Ninh với công suất công suất 200.000 tấn/năm, đồng thời đã lên kế hoạch thu mua, xây dựng 01 nhà máy cám tại Nghệ An với diện tích 28.000 m², công suất thực hiện lên tới 180.000 tấn/năm. Dự kiến đầu năm 2022, khi 2 nhà máy cám mới đi vào hoạt động, công ty sẽ có đủ lượng cám cung cấp cho hệ thống trang trại nội bộ và có sản phẩm cám thương mại bán ra ngoài thị trường thông qua ưu đãi khi mua kèm con giống. Về dinh dưỡng - thức ăn chăn nuôi, BAF là đơn vị đi đầu trong ngành tư vấn về dinh dưỡng, công thức, chất lượng nguồn thức ăn. BAF chủ động và đảm bảo chất lượng đầu ra theo đúng tiêu chí sản xuất - không chất cấm và không hormone tăng trưởng, và sẽ là mảng kinh doanh chiến lược song hành với lĩnh vực chăn nuôi của BAF trong tương lai.

Nhân tố khó khăn:

- Hiện nay, Công ty chưa có sản phẩm cám thương mại bán ra thị trường do nhà máy cám Rico Tây Ninh mới mua hồi tháng 3/2021 đang trong quá trình nâng cấp cải tạo, chưa đi vào hoạt động. Nhà máy cám Phú Mỹ mới chỉ sản xuất đủ 60% nhu cầu thức ăn cho các trang trại nội bộ BAF. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào lại được hỗ trợ tối đa từ chính nguồn nông sản mà công ty đang kinh doanh, do đó đối với những khó khăn gặp phải do biến động giá cả nguyên vật liệu hay việc gián đoạn lưu thông hàng hóa trong thời gian vừa qua không ảnh hưởng quá nhiều đến lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty. Nhân tố khó khăn chủ yếu mà Công ty gặp phải trong thời gian qua chính là việc liên tục phải áp dụng các biện pháp ứng phó với dịch bệnh để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn nhằm cung cấp đủ lượng thức ăn cho các trang trại nội bộ.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2017. Tuy là doanh nghiệp trẻ mới hoạt động được gần 5 năm, nhưng so với các doanh nghiệp

đang hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, nông nghiệp đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thì BAF có quy mô về tài sản và doanh thu thuộc top đầu ngành. Xây dựng thương hiệu với tên gọi BAF (Feed – Farm – Food) chính là thể hiện chiến lược, tôn chỉ của Công ty khi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn với mô hình chuỗi khép kín từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào sản xuất thức ăn, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi trang trại tới giết mổ, chế biến.

- BAF đã rất nhanh chóng mở rộng quy mô phát triển và tạo được uy tín lớn trong ngành chăn nuôi nông nghiệp. Dựa vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần đây có thể thấy BAF đang hoạt động rất hiệu quả, hoạt động kinh doanh liên tục tăng trưởng ổn định và bền vững bất chấp những khó khăn gặp phải do những tác động xấu của dịch Covid – 19 gây ra.

- Dù đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn chưa lâu, tuy nhiên, BAF đã đầu tư bài bản hệ thống trang trại chăn nuôi trên phạm vi cả nước, với tổng đàn thực tế hiện tại gồm 2.400 heo nái ông bà và heo nái cụ kỵ, trên 7.000 heo nái bố mẹ, tương đương 225.000 heo nái hậu bị và heo thịt thương phẩm.

- Hệ thống trang trại của BAF hiện có 14 trại nuôi heo thịt và heo giống hiện đã đi vào hoạt động trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước như trang trại 1.200 nái cụ kỵ tại Bình Phước; trang trại 2.400 nái tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trang trại 2.400 nái tại Bình Thuận; trang trại 2.400 nái tại Thanh Hóa, 1.200 nái ông bà tại Hòa Bình... Công ty đặt mục tiêu mảng chăn nuôi đạt 1 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2023 và 4,5 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2030, về Tổng đàn nái đạt 190.000 con vào năm 2030 và hướng đến trở thành 01 trong 05 Công ty về chăn nuôi hàng đầu Việt Nam.

- Với thế mạnh là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nông sản, ngành chăn nuôi của BAF được hỗ trợ bởi nguồn nguyên liệu được công ty lấy trực tiếp từ các nhà cung cấp lớn trong nước. Sản phẩm thức ăn đạt tiêu chuẩn sạch, an toàn, đầy đủ hàm lượng dinh dưỡng, đáp ứng từng giai đoạn tăng trưởng và không chứa chất cấm theo quy định của Cục Chăn nuôi. Thức ăn sản xuất được trực tiếp cung cấp cho toàn hệ thống trang trại chăn nuôi của BAF trên phạm vi cả nước. Đây là điều kiện cơ bản nhằm hạ giá thành chăn nuôi, đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng...

- Để sản phẩm thịt heo tươi cũng như các sản phẩm chế biến sạch, an toàn và truy xuất được nguồn gốc đến tay người tiêu dùng, BAF trong tương lai sẽ tiếp tục đầu tư thêm dự án nhà máy giết mổ lợn với công suất 500 con/giờ, vận hành tự động và khép kín với công nghệ Đan Mạch của BAF sẽ được áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP và GMP, đảm bảo quy trình an toàn - vệ sinh để cung cấp cho thị trường Việt Nam, về cả thực phẩm giết mổ tươi lẫn các thực phẩm chế biến.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Thị trường tiêu dùng thịt lợn có những dấu hiệu tăng trưởng trở lại sau những biến

động nhất định ở giai đoạn vừa qua. Thị trường chăn nuôi đã thu hút thêm nhiều nhà đầu tư. Trong thời gian tới, xu hướng của ngành sẽ dịch chuyển theo hướng: Thứ nhất: số lượng trang trại lớn tăng lên. Đến năm 2027, sản lượng thịt lợn trong các trang trại ước tính chiếm tỷ trọng trên 70%; Thứ hai, chăn nuôi quy mô nhỏ giảm mạnh (5 – 7%/ năm) tương đương với sản lượng thịt lợn nuôi trong nông hộ còn dưới 30%; Thứ ba, chăn nuôi và sản xuất các sản phẩm đi kèm sẽ là sự cạnh tranh của doanh nghiệp và những người chăn nuôi chuyên nghiệp. Cùng với đó là những triển vọng, hợp tác liên kết chuỗi phát triển mạnh mẽ giữa nhà chăn nuôi, nhà giết mổ và nhà phân phối.

- Chi phí thức ăn chiếm khoảng 60% chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Sự khởi sắc của ngành chăn nuôi là yếu tố quan trọng giúp nhu cầu thức ăn chăn nuôi có thể tăng trong thời gian tới. Theo dự báo, doanh thu của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi sẽ tiếp tục tăng nhẹ từ năm 2018 cho đến năm 2022. Mức tăng của biên lợi nhuận giao động từ 4,3% - 6,8% và lợi nhuận ròng cũng giữ mức tăng đều đặn. Do vậy, sản xuất thức ăn cho chăn nuôi vẫn là một ngành có triển vọng với doanh thu và lợi nhuận kì vọng sẽ gia tăng đều đặn trong các năm tới.

- Năng lực sản xuất thức ăn chăn nuôi của doanh nghiệp Việt Nam còn chưa cao, phụ thuộc lớn vào các doanh nghiệp nước ngoài. Trên thị trường thức ăn chăn nuôi, doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 60 – 65% tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất ra và vẫn tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, trong khi khối doanh nghiệp nội chỉ chiếm khoảng 35 – 40%. Ngoài các doanh nghiệp trong nước lớn như Dabaco, Masan, Greenfeed các doanh nghiệp tư nhân nhỏ đang chịu áp lực cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp FDI.

- Hiện tại 6 doanh nghiệp lớn trên thị trường có sản xuất thức ăn chăn nuôi và tham gia chăn nuôi heo công nghiệp theo mô hình 2F – 3F có tổng đàn heo khoảng hơn 5.000.000 con heo thịt và bán ra khoảng 12.000.000 heo thịt ra thị trường hàng năm. Nhưng nếu so sánh với nhu cầu thịt của thị trường năm 2020 dự kiến phải cần khoảng 35.000.000 con (theo ông Nguyễn Xuân Dương – Cục trưởng cục chăn nuôi và căn cứ lượng tiêu thụ thịt/ đầu người), thì tỷ lệ $5.000.000/35.000.000 = 14,3\%$, rất thấp so với thực tế.

- Việc tự sản xuất thức ăn chăn nuôi và giết mổ chế biến thực phẩm sẽ mang lại ưu điểm: Chủ động hoàn toàn được nguồn thức ăn và kiểm soát được dinh dưỡng cho từng loại heo, giảm giá thành chăn nuôi. Tối ưu hoá giá thành của đàn heo khi sản xuất cảm với chi phí thấp khi có biến động giá heo hơi trên thị trường.

- Theo số liệu của tổng cục thống kê, tính đến thời điểm tháng 12/2018, mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm 65% trong cơ cấu chăn nuôi tại Việt Nam, 35% là chăn nuôi công nghiệp. Tuy nhiên sau tác động của đợt dịch AFS tác động đến toàn bộ ngành chăn nuôi thì mô hình chăn nuôi của Việt Nam đã có sự dịch chuyển cơ cấu, chăn nuôi công nghiệp hiện nay chiếm khoảng 53%, còn lại 47% là nuôi nhỏ lẻ. Dự kiến trong thời gian tới, phần nuôi nhỏ lẻ này sẽ chuyển dần sang công nghiệp quy mô lớn, đảm bảo các quy định về an toàn sinh học. Đây là

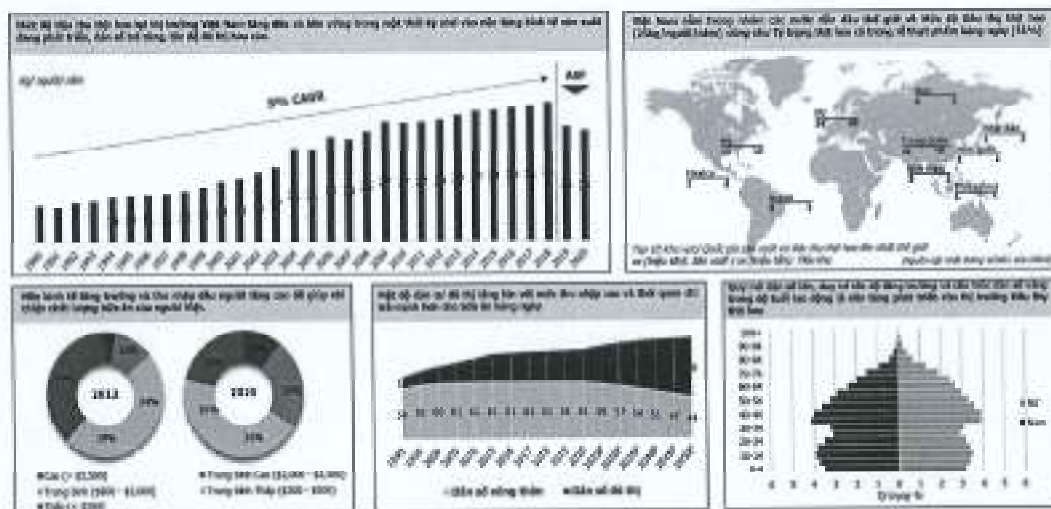
cơ hội cho BAF và các Công ty chăn nuôi đầu tư bài bản chuyên nghiệp giành lấy thị trường.

- Theo OECD, ngành chăn nuôi cũng như thị trường thức ăn chăn nuôi của Việt Nam được đánh giá đầy tiềm năng trong thời gian tới. Cơ sở cho nhận định này là Việt Nam nằm trong số những quốc gia tiêu thụ thịt lợn bình quân đầu người hàng đầu thế giới, đứng thứ ba ở châu Á, sau Trung Quốc và Hàn Quốc.

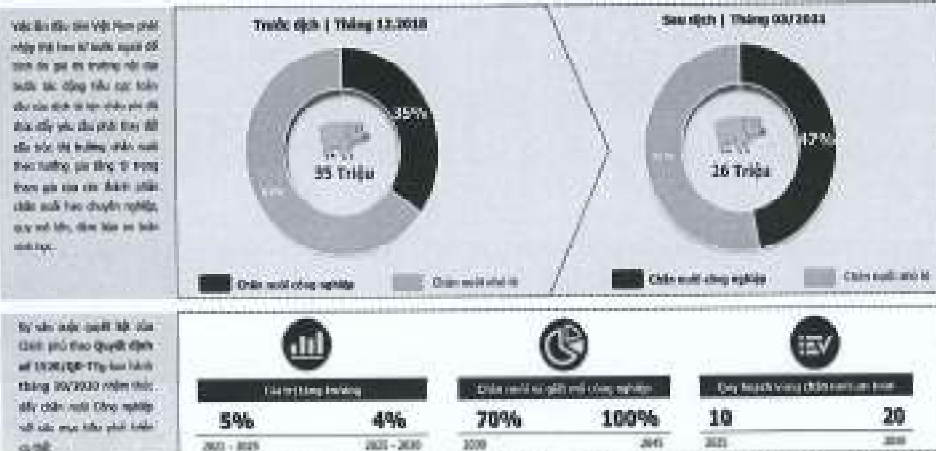
- Sự phát triển của ngành chăn nuôi lợn thịt Việt Nam là động lực chính của ngành thức ăn chăn nuôi trong nước. Mặc dù giá thịt lợn có nhiều áp lực giảm, nhưng vẫn ở mức rất cao so với năm trước. Với mức giá có lợi này, nông dân có động lực để khởi động lại doanh nghiệp và các trang trại thương mại để xây dựng lại đàn lợn của họ bằng các biện pháp an toàn sinh học tốt trong điều kiện có khả năng dịch tả tái phát.

- Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng kép hàng năm 5,06% để đạt quy mô thị trường 12.270 tỷ USD vào năm 2025 từ mức 9.124 tỷ USD vào năm 2019. Dự địa tăng trưởng cho các doanh nghiệp ngành chăn nuôi trong những năm tới vẫn còn rất lớn.

- Tiềm năng phát triển ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam được thể hiện qua một số biểu đồ như sau:



TỶ TRỌNG MẢNG CHĂN NUÔI HEO CÔNG NGHIỆP GIA TĂNG MẠNH



8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 25: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty cùng ngành, nghề

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE)	TCT Chăn nuôi Việt Nam (UPCOM)	CTCP Việt Nam kỹ nghệ súc sản (UPCOM)	BAF
Tổng tài sản	10.791.670	3.197.908	2.056.882	7.483.162
Vốn điều lệ	1.152.394	631.010	809.143	780.000
Vốn chủ sở hữu	4.806.149	2.851.457	1.186.718	1.376.721
Doanh thu thuần	7.752.074	2.208.756	3.381.339	9.065.987
LNST	717.925	240.356	119.750	245.170
ROE	14,94%	8,43%	10,09%	25,25%
ROA	6,65%	7,52%	5,82%	3,85%
EPS	8.516	5.151	2.002	5.725
BV	41.706	45.189	14.666	17.650

(Nguồn: BCTC hợp nhất 09 tháng đầu năm 2021 của các công ty cùng ngành nghề đang niêm yết/dăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán đăng tải trên website <https://cafef.vn/> và BCTC hợp nhất tự lập Quý III năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện là doanh nghiệp có quy mô lớn với tổng tài sản và doanh thu thuần hàng năm thuộc

top đầu. Tuy nhiên, do là một doanh nghiệp trẻ mới thành lập được gần 05 năm và đang trong quá trình mở rộng hoạt động, mở rộng quy mô để tăng trưởng nên một số chỉ số tài chính về khả năng sinh lời hiện còn thấp so với trung bình ngành.

Trong thời gian tới, khi phát triển theo đúng định hướng và kế hoạch của Ban lãnh đạo đề ra thì BAF có thể vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành với quy mô lớn, khả năng sinh lời cao, từ đó từng bước dần hoàn thành mục tiêu trở thành một trong 05 công ty hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

➤ Định hướng của ngành nông nghiệp và chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

- Chăn nuôi có vị trí quan trọng, là ngành kinh tế sản xuất chính của nông nghiệp nước ta. Trong suốt thời kỳ đổi mới, khi nước ta thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, Đảng ta đã thường xuyên bổ sung những quan điểm, định hướng phát triển ngành chăn nuôi sát với tình hình trong nước và thế giới, đem lại nhiều thành tựu cho ngành chăn nuôi.

- Nhà nước luôn có những chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp trong nước bằng những hành động thiết thực đối với các doanh nghiệp trong nước như chính sách ưu đãi về thuế và phí. Hiện nay, chính sách ưu đãi thuế đang quy định ưu đãi ở mức cao nhất đối với lĩnh vực nông nghiệp, giảm thuế, phí từ lĩnh vực này ở mức thấp nhất, qua đó góp phần thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực nông nghiệp và hỗ trợ người nông dân. Thuế TNDN của các doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi đang được áp dụng mức 15%. Mới đây nhất, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. Thông tư 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/5/2021. Theo quy định tại Thông tư, áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí tại Biểu mức thu phí kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Theo đó, giảm 50% mức phí: Thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận vật tư nông nghiệp; thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nhìn nhận thấy những thiệt hại nặng nề bởi dịch bệnh gây ra đối với ngành nông nghiệp, Nhà nước và các cơ quan chính quyền địa phương đang từng bước thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu ngành chăn nuôi: Chuyển mạnh chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường; gắn quy hoạch phát triển chăn nuôi với hệ thống giết mổ, chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ. Chuyển giao nhanh công nghệ chăn nuôi theo hướng an toàn để phát triển chăn nuôi bền vững, khuyến khích áp dụng công nghệ cao, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến. Cũng như chuyển dịch cơ cấu đàn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng các loài nuôi

có giá trị kinh tế, dễ tiêu thụ, có thị trường ổn định để nâng cao thu nhập cho người trực tiếp chăn nuôi, đảm bảo cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định. Và đó cũng là những chiến lược hoạt động mà BAF đã đang và sẽ thực hiện để từng bước khẳng định thương hiệu, trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu về mảng chăn nuôi trong cả nước.

- Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng đã ký thỏa thuận với Tổ chức Thú y thế giới để hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi sản xuất theo chuỗi đạt tiêu chuẩn chất lượng để xuất khẩu. Trước hết sẽ tập trung vào việc nhà nước đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn lớn để họ tìm kiếm thị trường, đồng thời trên cơ sở yêu cầu của các tập đoàn để xây dựng các vùng nguyên liệu, chế biến xuất khẩu.

➤ **Các biện pháp của Nhà nước đề ra để đẩy mạnh ngành chăn nuôi trong nước:**

Tận dụng cơ hội, hạn chế thách thức để phát triển

- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng thịt chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Thêm nữa, nhu cầu nhập khẩu thịt lợn trên thế giới vẫn cao, chủ yếu từ các nước châu Á. Thịt lợn cũng là mặt hàng có lợi thế để xuất khẩu về lâu dài. Bởi, Việt Nam đang ở Top 10 các nước xuất khẩu nhiều thịt lợn của thế giới.

- Cùng với đó, ngành sản xuất thịt lợn đã thu hút một số doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển ngành theo hướng công nghệ cao, chuỗi khép kín an toàn, kết nối thị trường phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu: Tập đoàn Masan, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO), Công ty CP GreenFeed, Tập đoàn DABACO, Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Deheus, Công ty Thực phẩm Vinh Anh, Posco Deawoo (Hàn Quốc), Công ty C.P Việt Nam...

Tập trung phát triển ngành hàng lớn, mạnh, cạnh tranh

Yêu cầu đặt ra hiện nay với ngành là tổ chức lại để chăn nuôi lợn nước ta trở thành ngành hàng lớn, mạnh, đủ sức cạnh tranh, có hướng tới xuất khẩu. Cụ thể như sau:

- Phải tập trung phát triển các vùng chăn nuôi lớn, an toàn dịch bệnh, đầu tư công nghệ cao, ứng dụng công sinh học trong xử lý chất thải và hạn chế ô nhiễm môi trường, ứng dụng công nghiệp 4.0 trong chăn nuôi lợn khi có điều kiện. Phải sản xuất chế biến tiêu thụ và phát triển thị trường theo chuỗi khép kín là chủ đạo.

- Có chính sách dự trữ sản phẩm thịt lợn đông lạnh, giúp hỗ trợ bình ổn giá khi cần thiết. Điều tiết hợp lý việc nhập khẩu thịt đông lạnh và kiểm soát chặt chẽ thông qua hàng rào kỹ thuật. Nắm chắc thông kê chăn nuôi để chủ động điều tiết cung cầu thịt lợn. Đẩy mạnh công tác dự báo, thông tin thị trường; khơi thông thị trường xuất khẩu thịt lợn... Chủ động ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm.

- Các doanh nghiệp cần xây dựng các chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam. Các địa phương thận trọng trong công tác tái đàn, tránh dịch tái bùng phát, chỉ khuyến khích tái đàn đối với hộ chăn nuôi bảo đảm an toàn sinh học. Ngoài ra, cần nâng cao

năng lực cạnh tranh, xây dựng chuỗi liên kết; tăng đầu tư vào vùng chuyên canh nguyên liệu, kết nối với hộ sản xuất; cải thiện con giống, kỹ thuật chăn nuôi để tăng năng suất, giảm giá thành; tập trung nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm.

- Chăn nuôi, chăn nuôi lợn gắn với an toàn sinh học ở mức độ cao sẽ là giải pháp hữu hiệu cho người chăn nuôi, dẫn đến hình thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp với thể mạnh của nó sẽ từng bước thay thế và vượt trội đối với hình thức chăn nuôi nông hộ cả về đầu con, sản lượng do những thể mạnh của hình thức chăn nuôi.

➤ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Trong thời gian tới, Công ty vẫn định hướng phát triển tập chung chủ yếu vào lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Mục tiêu hướng tới không chỉ thị trường trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước lớn trong khu vực.

Mô hình chăn nuôi 3F của BAF mang tính hiệu quả và bền vững với quy trình chăn nuôi được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn Châu Âu kết hợp với công nghệ di truyền giống hàng đầu thế giới. Việc ứng dụng công nghệ, tự động hoá trong chăn nuôi giúp giảm chi phí vận hành, đảm bảo vật nuôi phát triển đồng đều, tối ưu năng suất chăn nuôi, hạn chế tối đa việc lây lan dịch bệnh từ bên ngoài. Cơ chế vận hành theo chuỗi khép kín đảm bảo nguồn đầu ra đầu vào của nguyên vật liệu và sản phẩm sản xuất luôn được thống nhất, từ đó tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nhìn chung định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

➤ **Số lượng người lao động trong công ty**

Bảng 26: Số lượng người lao động bình quân của Công ty BAF trong các năm

STT	Trình độ	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Đại học và trên đại học	41	16,27%	67	18,72%	82	14,62%
2	Cao đẳng	34	13,49%	53	14,80%	61	10,87%
3	Trung cấp	19	7,54%	30	8,38%	40	7,13%
4	Lao động phổ thông	158	62,70%	208	58,10%	378	67,38%
	Tổng cộng	252	100,00%	358	100,00%	561	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát

triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

⬇ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất

Nắm được điều đó, BAF thường chủ động liên kết với các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, có uy tín hàng đầu trong việc đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật chăn nuôi và thú y như Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Trường Đại học Nông Lâm Huế, Trường Cao đẳng Nông Lâm Thanh Hóa, Trường Đại học Hồng Đức... Ban hành chính nhận sự và các chuyên gia cao cấp của BAF sẽ cùng nhà trường triển khai đào tạo, xây dựng chương trình phù hợp với định hướng phát triển, và cam kết đầu ra việc làm cho các trường Đại học. Vì vậy, BAF luôn có đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, luân phiên làm việc tại các trang trại.

⬇ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

⬇ **Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp**

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của CBNV, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Trong năm 2019, 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty khá hiệu quả và đều có lãi, tuy nhiên Công ty tạm thời chưa chia cổ tức cho các cổ đông để dành nguồn vốn lưu động bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của BAF.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Trong suốt thời gian sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại tài sản cố định.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 27: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	03 - 10 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm
Tài sản cố định khác (Hao)	04 năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

11.1.2. Mức lương bình quân
Bảng 28: Mức lương bình quân của người lao động công ty BAF

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Quý 3/2021
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	5.912.000	6.761.000	10.718.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

So sánh với mức lương bình quân của người lao động đang làm việc tại các công ty cùng ngành nghề thì đây là mức thu nhập trung bình.

Kể từ đầu năm 2020, do tình hình hoạt động của Công ty ngày càng khởi sắc, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện điều chỉnh mức lương cho cán bộ nhân viên cho phù hợp phù hợp với năng lực của từng cá nhân và phù hợp với mức lương trung bình ngành.

11.1.3. Tình hình công nợ phải thu
⚡ Báo cáo tài chính tổng hợp
Bảng 29: Tình hình phải thu các năm gần đây

Đơn vị: VND

Stt.	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.088.527.426.607	3.641.698.049.923	4.967.972.422.572
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.071.731.428.383	3.513.015.978.086	4.460.420.465.832
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.657.630.371	12.620.262.827	281.784.350.619
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	69.733.606.034	179.364.407.983
4	Phải thu ngắn hạn khác	3.051.709.736	46.241.544.974	46.316.540.136
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	86.658.117	86.658.002	86.658.002
II	Các khoản phải thu dài hạn	84.969.400.000	87.745.367.223	84.739.720.600
1	Phải thu về cho vay dài hạn (*)	17.000.000.000	21.275.967.223	18.290.320.600
2	Phải thu về cho vay dài hạn khác	67.969.400.000	66.469.400.000	66.449.400.000
	Tổng cộng	5.173.496.826.607	3.729.443.417.146	5.052.712.143.172

(Nguồn: BCTC năm 2019, BCTC tổng hợp năm 2020 đã kiểm toán và BCTC tổng hợp tự lập Quý III/2021 của BAF)

(*) Các khoản phải thu về cho vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 và 30/09/2021:

Đơn vị tính: VND

Tên đối tác	30/09/2021		31/12/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà (1)	4.103.385.898	-	5.572.002.164	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh (2)	931.518.702	-	1.428.965.059	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Sơn Thụ (3)	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hội (4)	3.205.416.000	-	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn (5)	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (6)	1.050.000.000	-	1.275.000.000	-
Cộng	18.290.320.600	-	21.275.967.223	-

(1) Là khoản cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà vay theo các hợp đồng sau:

+ Phụ lục PL02/2019/BAF-LH ký ngày 04/01/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà. Số tiền cho vay 6.000.000.000 VND. Thời hạn trả gốc và lãi tương ứng 12 quý (từ quý 4/2019 đến quý 3/2022). Lãi suất cho vay: 10,8 %/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/ tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại để bán giao đưa vào hoạt động. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Căn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà hàng quý (trừ vào lãi trước và gốc sau).

+ Phụ lục số 03 ký ngày 25/09/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà; số tiền vay là 1.000.000.000 VND, thời hạn vay 4 năm từ quý 4 năm 2019 đến quý 4 năm 2023. Lãi suất 1.08 %/tháng (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Nhằm lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho heo uống và sử dụng sinh hoạt cho toàn trang trại cho thuê. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Căn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà hàng quý.

(2) Là khoản cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh vay theo phụ lục VI ký ngày 24/07/2018 kèm theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh; số tiền

2.000.000.000 VND. Thời hạn khoản vay là 36 tháng. Lãi suất 10,8%/năm (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Đầu tư xây dựng, lắp đặt bổ sung một số hạng mục của trang trại. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh hàng quý.

(3) Là khoản cho Công ty TNHH TMDV Thái Sơn Thụ vay theo hợp đồng vay số 01.07.2020 ngày 01/07/2020, thời hạn vay: 2 năm, lãi suất 8%/năm, mục đích vay: Hỗ trợ hoàn thiện trang trại 2.100 heo nái tại địa chỉ ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

(4) Là khoản cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi vay theo phụ lục V ký ngày 26/04/2019 kèm theo hợp đồng số 01-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019 giữa công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi; số tiền 4.000.000.000 VND, thời hạn khoản vay 47 tháng bắt đầu từ tháng 5/2019 đến tháng 3/2023. Lãi suất 10,8%/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại và đưa vào sử dụng. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi hàng quý, tính từ Quý I năm 2021.

(5): Khoản cho vay Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng vay ngày 01/07/2020. Thời hạn vay 30 tháng tính từ ngày 20/09/2020, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Xây dựng công trình, lắp đặt các thiết bị và xây dựng 01 bể chứa nước sạch 500m³ cho trang trại.

(6): Khoản cho vay Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội theo hợp đồng vay ngày 26/03/2020. Thời hạn vay 5 năm, lãi suất vay: 8,5%/năm. Mục đích vay: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn tại trang trại.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 30: Tình hình phải thu các năm gần đây

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	30/09/2021
		BCTC Hợp nhất	BCTC Hợp nhất
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.583.378.328.039	4.814.818.557.852
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.518.691.350.382	4.391.351.110.975
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.949.144.029	390.752.587.333
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	4.380.000.000	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	46.271.175.626	32.628.201.542
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	86.658.002	86.658.002

II	Các khoản phải thu dài hạn	91.985.367.223	101.159.720.600
1	Phải thu về cho vay dài hạn	21.275.967.223	18.290.320.600
2	Phải thu về cho vay dài hạn khác	70.709.400.000	82.869.400.000
	Tổng cộng	3.675.363.695.262	4.915.978.278.452

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của BAF)

11.1.4. Tình hình công nợ phải trả

➤ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 31: Tình hình phải trả các năm gần đây

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ ngắn hạn	5.966.522.553.367	4.636.295.316.380	5.917.729.736.338
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.104.526.041.161	4.527.398.385.111	5.555.655.926.129
2	Người mua trả tiền trước hạn	272.205.103	48.988.880.825	93.341.574.850
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	12.133.509.636	11.632.695.526	52.636.464.770
4	Phải trả người lao động	995.131.249	1.504.428.392	7.404.748.793
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.105.650.887	1.631.818.604	2.702.954.667
6	Phải trả ngắn hạn khác	167.146.142	12.439.107.922	64.888.067.129
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.844.322.869.189	32.700.000.000	141.100.000.000
II	Nợ dài hạn	251.446.183.155	-	184.000.000.000
1	Phải trả người bán dài hạn	191.596.183.155	-	184.000.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	59.850.000000	-	-
	Tổng Nợ phải trả	6.217.968.736.522	4.636.295.316.380	6.101.729.736.338

(Nguồn: BCTC năm 2019, BCTC tổng hợp năm 2020 đã kiểm toán và BCTC tổng hợp tự lập Quý III năm 2021 của BAF)

➤ Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 32: Tình hình phải trả các năm gần đây

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ ngắn hạn	4.615.926.176.012	5.866.077.214.398
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.529.370.317.713	5.618.837.091.031
2	Người mua trả tiền trước hạn	48.988.880.825	93.341.574.850

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	30/09/2021
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	11.632.695.526	52.636.464.770
4	Phải trả người lao động	1.504.428.392	7.500.110.393
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.631.818.604	1.462.795.763
6	Phải trả ngắn hạn khác	12.587.394.952	57.188.537.591
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.210.640.000	35.110.640.000
II	Nợ dài hạn	64.318.000.959	240.364.311.959
1	Phải trả người bán dài hạn	-	184.000.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	64.318.000.959	56.364.311.959
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
	Tổng Nợ phải trả	4.680.244.176.971	6.106.441.526.357

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của BAF)

Tình hình thanh toán các khoản nợ: Tại thời điểm 30/09/2021, tổng nợ phải trả của BAF theo BCTC hợp nhất là 6.106.441.526.357 đồng, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn chiếm 96,06%. Nợ dài hạn chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể. Các khoản nợ đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

Hiện Công ty BAF không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

➤ **Đánh giá rủi ro khi Nợ phải trả tài chính lớn hơn Tài sản tài chính**

Tình hình Tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính của Công ty BAF được ghi nhận trên BCTC hợp nhất năm 2020 như sau:

Bảng 33: Tình hình tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.411.278.258	29.482.879.719	7.411.278.258	29.482.879.719
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.000.000.000	11.130.000.000	14.000.000.000	11.130.000.000
Phải thu khách hàng	3.513.015.978.086	5.071.731.428.383	3.513.015.978.086	5.071.731.428.383
Các khoản cho vay	91.009.573.257	17.000.000.000	91.009.573.257	17.000.000.000
Các khoản phải thu khác	112.710.944.974	71.021.109.736	112.710.944.974	71.021.109.736

Chỉ tiêu	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	162.775.373.155	14.983.824.894	162.775.373.155	14.983.824.894
Cộng	3.900.923.147.730	5.215.349.242.732	3.900.923.147.730	5.215.349.242.732
II. Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	32.700.000.000	1.904.172.869.189	32.700.000.000	1.904.172.869.189
Phải trả người bán	4.527.398.385.111	4.296.122.224.316	4.527.398.385.111	4.296.122.224.316
Các khoản phải trả khác	15.575.354.918	5.267.928.278	15.575.354.918	5.267.928.278
Cộng	4.575.673.740.029	6.205.563.021.783	4.575.673.740.029	6.205.563.021.783

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của BAF)

Trong cơ cấu tài sản tài chính của BAF hiện nay thì Nợ phải trả tài chính lớn hơn Tài sản tài chính. Đối với tình trạng này, Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy việc cơ cấu nợ phải trả tài chính cao hơn tài sản tài chính có thể gây ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của BAF trong ngắn hạn. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo được dòng tiền lưu chuyển hoạt động kinh doanh dương và hệ số tài sản ngắn hạn lớn hơn nợ phải trả ngắn hạn trong các năm gần đây. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn của BAF năm 2020 là 1,01 lần và 09 tháng đầu năm 2021 là 1,12 lần. Các chỉ số này đều lớn hơn 1 thể hiện khả năng chuyển đổi tài sản thành tiền để thanh toán nợ ngắn hạn cho doanh nghiệp khá tốt. Do đó, mức độ rủi ro về mất khả năng thanh toán của BAF là rất thấp, khả năng thanh toán đang ở mức an toàn.

Các khoản công nợ phải trả đều được Công ty theo dõi và thu xếp nguồn vốn để thanh toán đúng hạn. Công ty chưa phát sinh việc thanh toán chậm bất kỳ khoản công nợ phải trả nào khi đến hạn thanh toán. Đến tháng 09/2021, Công ty đã nâng mức vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng, từ đó đã giảm bớt phần nào mức chênh lệch giữa tài sản tài chính và nợ tài chính.

Để cải thiện và giảm dần hệ số nợ phải trả tài chính lớn hơn tài sản tài chính, Công ty sẽ tiếp tục nâng vốn chủ sở hữu thông qua việc tăng vốn điều lệ nhằm gia tăng tài sản và giúp tài sản tài chính lớn hơn nợ phải trả tài chính trong thời gian tới.

11.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Công ty BAF không thực hiện trích lập các quỹ.

11.2. Làm rõ một số thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF trong các năm gần đây

11.2.1. Các vấn đề cần làm rõ tại BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và soát xét 06 tháng đầu năm 2021

• Các năm 2019, 2020 và 06 tháng 2021: Hàng tồn kho lớn, các khoản phải thu lớn, giải thích nguyên nhân không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi:

- **Đối với hàng tồn kho lớn không trích lập dự phòng:** Hàng tồn kho cuối các năm 2019, 2020 và 06 tháng/2021 của Công ty chủ yếu là Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (tỷ trọng khoảng 20%); Hàng hóa (tỷ trọng khoảng 70%), còn lại là nguyên liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm. Lý do Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

+ **Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang:** là heo trong quá trình chăn nuôi để bán. Chi phí nuôi heo vẫn đang tiếp tục phát sinh, trọng lượng của heo liên tục thay đổi, do đó giá bán của heo khi đến thời điểm đủ điều kiện xuất chuồng sẽ thay đổi tùy thuộc vào trọng lượng của heo tại thời điểm đó. Chi phí tập hợp cho các lứa heo vẫn liên tục quay vòng luân phiên và không có khoản nào tồn đọng lâu mà được đánh giá là tồn thất. Mặt khác giá thịt heo trên thị trường trong giai đoạn 2019 đến 06 tháng/2021 đang ở mức cao. Do đó giá trị thuần có thể thực hiện được của thịt heo thương phẩm không thấp hơn giá thành sản xuất. Do đó không xem xét trích lập dự phòng đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là heo trong quá trình chăn nuôi này.

+ **Thành phẩm:** là cám thành phẩm được sản xuất tại Nhà máy Phú Mỹ - Vũng Tàu để làm thức ăn cho heo tại các trang trại. Nguồn cám sản xuất hiện tại không cung cấp đủ cho nhu cầu thức ăn của trang trại, do đó không có tồn đọng hay suy giảm chất lượng cho nên không trích lập dự phòng đối với thành phẩm cám sản xuất.

+ **Hàng Hóa:** là Ngô hạt. Hàng tồn kho của đơn vị luân chuyển hầu hết là trong tháng không có hàng tồn đọng lâu ngày và không có suy giảm giá bán, cụ thể:

- Giá tồn trung bình tại ngày 31/12/2019 là 5,31 triệu đồng/tấn, toàn bộ số hàng Ngô hạt này được nhập mua trong tháng 12/2019. Giá bán trong tháng 01, tháng 02 năm 2020 trung bình 5,33 triệu/tấn đến 5,36 triệu/tấn, cao hơn đơn giá tồn kho bình quân.
- Giá tồn trung bình tại ngày 31/12/2020 là 5,55 triệu đồng/tấn, toàn bộ số hàng Ngô hạt này được nhập mua trong tháng 12/2020. Giá bán trung bình trong tháng 01, tháng 02 năm 2021 tăng dần trung bình 5,57 triệu/tấn và tháng 3 tăng lên khoảng 6 triệu/tấn.
- Giá tồn trung bình tại ngày 30/6/2021 là 6.640.855 đồng/tấn, toàn bộ số hàng Ngô hạt này được nhập mua trong tháng 6/2021. Giá bán trung bình tháng 6 giao động từ 6,8 đến 6,9 triệu/tấn. Giá bán trung bình trong tháng 7 đều lớn hơn giá tồn cuối 30/6/2021.

Son: Về cơ bản, hai bên đã thống nhất chủ trương và xác định việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty Thiên Phú Sơn là chắc chắn sẽ thực hiện. BAF cũng đã thiện chí và đặt cọc việc mua cổ phần với số tiền là 19,25 tỷ đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 khiến các bên chưa thể gặp trao đổi và thống nhất các điều khoản cũng như hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn tất việc nhận chuyển nhượng.

Tính đến thời điểm hiện tại: Hai bên vẫn tiếp tục hoàn thiện việc thương thảo, các điều khoản hợp đồng chuyển nhượng và chuẩn bị đầy đủ các thủ tục pháp lý để hoàn thành giao dịch trên vào cuối năm 2021. Trong trường hợp không thể hoàn tất giao dịch này, BAF sẽ tiến hành thu lại khoản đặt cọc trên.

11.2.3. Một số vấn đề cần làm rõ tại BCTC soát xét hợp nhất 06 tháng đầu năm 2021

⚡ **Thuyết minh 8b: giải thích Chi phí trả trước dài hạn, khoản Tiền thuê đất trả trước 1 lần được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các công ty con:**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm: tiền thuê đất trả tiền 1 lần và tiền các công ty con bỏ ra để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất) từ các cá nhân, hộ gia đình để bổ sung quỹ đất cho việc xây dựng các trang trại heo. Trong đó chủ yếu là khoản chi phí bỏ ra để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, còn lại là tiền thuê đất trả tiền 1 lần (phát sinh tại công ty Minh Thành và Trại Xanh 2). Với các chi phí nêu trên, các công ty con đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo điểm d, khoản 2 Điều 4 Thông tư 45/2013/TT-BTC, cụ thể:

“ Quyền sử dụng đất không ghi nhận là TSCĐ vô hình gồm:

- + Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất.
- + Thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê (thời gian thuê đất sau ngày có hiệu lực thi hành của Luật đất đai năm 2003, không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì tiền thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm thuê đất ”.

Vì vậy, tiền thuê đất trả tiền 1 lần được cấp quyền sử dụng đất và các quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng đang được các công ty con ghi nhận chung là khoản chi phí trả trước dài hạn, phân bổ cho nhiều kỳ. Thời gian phân bổ tương ứng với thời hạn sử dụng đất theo quy định tại các quyền sử dụng đất đã được cấp, cụ thể:

Bảng 36: Tiền thuê đất trả trước và chi phí nhận chuyển nhượng đất

Tiền thuê đất trả trước 1 lần, chi phí nhận chuyển nhượng đất	Số đầu kỳ (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ (VND)	Số cuối kỳ (VND)
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành	9.287.164.244	-	(103.128.519)	9.184.035.725
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	10.525.784.810	-	(159.481.595)	10.366.303.215
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	11.031.019.523	-	(143.882.862)	10.887.136.661
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	-	21.909.000.000	(219.090.000)	21.689.910.000
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	-	15.376.500.000	(160.171.878)	15.216.328.122
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	-	7.939.500.000	(45.387.306)	7.894.112.694
Quyền sử dụng đất tại Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	-	27.358.803.561	(100.737.091)	27.258.066.470
Cộng	30.843.968.577	72.583.803.561	(931.879.251)	102.495.892.887

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Hàng kỳ, chi phí phân bổ từ tiền thuê đất trả trước 1 lần được Công ty ghi nhận vào giá vốn của hoạt động chăn nuôi.

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 37: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Lấy kể 09 tháng đầu năm 2021	
		BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (lần)	1,01	1,00	1,01	1,09	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn (lần)	0,86	0,79	0,80	0,90	0,91
2. Cơ cấu về vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,98	0,89	0,89	0,82	0,82
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	51,92	8,20	8,28	4,45	4,44
3. Năng lực hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (số vòng)	3,44	2,88	2,22	1,44	1,47
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (số vòng)	3,60	2,40	2,40	1,64	1,62
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (số vòng)	26,34	13,34	13,34	8,21	8,01
4. Khả năng sinh lời					
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần bình quân (%)	0,10	0,30	0,30	2,24	2,24
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	0,26	1,03	0,79	3,88	3,85
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	11,44	13,66	13,37	25,38	25,25
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.296	-	2.251	-	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC tự lập Quý III/2021 của BAF)

➤ **Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:**

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty khá an toàn và ổn định. Hệ số thanh toán ngắn hạn các năm đều >1 đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ở mức tối ưu.

➤ **Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm dần từ năm 2019 đến năm 2020, do trong năm 2020, Công ty thực hiện giảm 1.811,622 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn ngân hàng để giảm chi phí lãi vay. Từ năm 2020 đến nay, các hệ số này tương đối ổn định. Hệ số Nợ/Tổng tài sản đều <1 chứng tỏ Công ty đang sử dụng khá hợp lý giữa cơ cấu nợ và tài sản.

➤ **Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Năm 2020, do Công ty chủ trương giảm doanh thu nông sản dẫn đến các hệ số vòng quay tổng tài sản và vòng quay vốn lưu động đều giảm so với 2020. Riêng hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh, từ 26,34 vòng năm 2019 xuống còn 13,34 vòng năm 2020. Tuy nhiên, các chỉ số năng lực hoạt động của Công ty hàng năm đều khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

➤ **Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty**

BAF một doanh nghiệp trẻ mới thành lập được gần 05 năm và đang trong quá trình mở rộng quy mô để tăng trưởng. Doanh thu chủ yếu của Công ty hiện nay đến từ mảng kinh doanh nông sản (chiếm hơn 90%/Tổng doanh thu hàng năm), đây là mảng hoạt động có biên lợi nhuận gộp khá thấp. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty hiện còn thấp so với trung bình ngành, tuy nhiên lại đang biến động theo chiều hướng tích cực trong thời gian gần đây. Chỉ số ROS năm 2019 là 0,10% và tăng lên 0,30% trong năm 2020. Chỉ số ROA năm 2019 là 0,26% và tăng lên 1,03% trong năm 2020. Chỉ số ROE năm 2019 là 11,44% và tăng lên 13,66% trong năm 2020.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Phan Ngọc Ân	Chủ tịch HĐQT	45	082076000433
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT	41	031180008288
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Không điều hành	45	040076000378
4	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT – Độc lập	44	030077000031
5	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT – Không điều hành	51	013311700
II	Ban kiểm soát			
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban kiểm soát	35	077086003377
2	Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên BKS	38	194127374
3	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS	38	381666240
III	Kế toán trưởng			
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	-	33	079188007196
IV	Người phụ trách quản trị công ty			
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	-	33	079188007196

12.2. Sơ yếu lý lịch

◆ **Ông Phan Ngọc Ân - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phan Ngọc Ân
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 29/10/1976 Nơi sinh: Tiền Giang
- Căn cước công dân số: 082076000433 Ngày cấp: 05/07/2019
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 212B/21E đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1998 – 09/2002	Công ty nước giải khát Coca Cola Việt Nam	Giám sát kế toán Bán hàng
Từ 10/2002 – 12/2007	Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam	Trưởng Phòng Tài Chính Ngân Sách
Từ 01/2008 – 12/2015	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam	Giám Đốc Tài Chính GreenFeed & Phó TGD GreenFarm Asia
Từ 01/2016 – 12/2018	Công ty Cổ phần GrowFeed Việt Nam	TGD kiêm Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2019 – 12/2019	Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Nông Lâm VINA	Phó TGD điều hành
Từ 04/2020 – Nay	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Từ 03/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 4.955.000 cổ phiếu chiếm 6,353% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 4.955.000 cổ phiếu, chiếm 6,353% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BAF: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao HĐQT và lương Phó Tổng giám đốc.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ◆ **Bà Bùi Hương Giang – Thành viên HĐQT**
 - Họ và tên: Bùi Hương Giang
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 30/11/1980 Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Căn cước công dân số: 031180008288 Ngày cấp: 17/08/2020
 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 08.12 Block 123 C/c Mỹ Phước, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật tại các công ty con thuộc BAF, cụ thể như sau:
 - + Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật;
 - + Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình: Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 – 2006	Công ty TNHH Tân Long Vân	Nhân viên Kinh doanh
Từ 2007 - 2013	Công ty Cổ phần Tân Long	Quản lý Kinh doanh ngành nông sản nguyên liệu TÁC N chi nhánh Hồ Chí Minh
Từ 2014 – 06/2020	Công ty cổ phần HUM	Giám đốc điều hành ngành nông sản nguyên liệu TÁC N phía Nam Việt Nam

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2020 - 07/2020	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Giám đốc điều hành ngành nông sản
Từ 07/2020 - 02/2021	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 12/2020 - Nay	Các công ty con của BAF như kê khai tại mục 17. Danh sách người có liên quan của người khai	Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám đốc
Từ 03/2021 - Nay	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 10.337.500 cổ phiếu chiếm 13,253% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 10.337.500 cổ phiếu chiếm 13,253% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BAF: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao HĐQT và lương Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
- ◆ **Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT**
 - Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/04/1976 Nơi sinh: Nghệ An
 - Căn cước công dân số: 040076000378 Ngày cấp: 05/09/2018
 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 1A, Ngõ 109 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Đại học
 - Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc dự án
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1999 – 05/2001	Công ty xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật
Từ 05/2001 – 05/2005	Công ty thi công cơ giới 6	Đội phó thi công
Từ 05/2005 – 03/2008	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Nam	Trưởng/phó phòng dự án; Phòng Kế hoạch
Từ 03/2008 – 09/2010	Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc	Chuyên viên dự án
Từ 09/2010 – 04/2017	Công ty cổ phần sửa chữa tàu biển Nosco - Vinalines	Giám đốc Ban dự án
Từ 04/2017 - Nay	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 04/2017 – 07/2020	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF Việt Nam	Giám đốc Công ty
Từ 07/2020 - Nay	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF Việt Nam	Giám đốc dự án

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 51.570.000 cổ phiếu, chiếm 2,013% vốn điều lệ, trong đó
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 1.570.000 cổ phiếu, chiếm 2,013% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BAF: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao HĐQT và lương Giám đốc dự án
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ◆ **Ông Bùi Quang Huy – Thành viên HĐQT độc lập**
 - Họ và tên: Bùi Quang Huy
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/06/1977 Nơi sinh: Hải Dương
 - Căn cước công dân số: 030077000031 Ngày cấp: 30/10/2013
 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P310 A3 Vĩnh Hồ, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2000 – 02/2002	Công ty TNHH Unilever Việt Nam	Đội trưởng đội kinh doanh
Từ 02/2002 – 06/2004	Công ty TNHH Colgate – Palmolive	Giám đốc Kinh doanh khu vực
Từ 06/2004 – 01/2006	Công ty TNHH UNZA Việt Nam	Giám đốc Kinh doanh khu vực
Từ 01/2006 – 12/2007	Công ty TNHH Castrol BP Petco	Giám đốc Kinh doanh khu vực
Từ 12/2007 – 06/2014	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Quốc tế	Giám đốc
Từ 07/2014 – 01/2019	Công ty Sông Hồng – Tổng Công ty DB – Bộ Quốc Phòng	Trạm Trưởng
Từ 01/2019 – 02/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao	Giám đốc
Từ 03/2021 - Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,038% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,038% vốn điều lệ.
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại BAF:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại BAF	Quan hệ với người nội bộ
1	Vũ Thị Len	013155144	12/02/2009	Công an TP. Hà Nội	30.000	Vợ

- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao HĐQT

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ❖ **Ông Lê Xuân Thọ - Thành viên HĐQT không điều hành**
- Họ và tên: Lê Xuân Thọ
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 25/12/1970 Nơi sinh: Thanh Hóa
- CMND số: 013311700 Ngày cấp: 03/06/2010 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2D, ngách 18/61, Định Công Thượng, tổ 10, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1993 – 09/1998	Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc	Chuyên viên kế hoạch
Từ 09/1998 - 07/2006	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang	Phó trưởng phòng quản lý khối kinh tế tư nhân
Từ 07/2006 – 08/2009	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam – Sở giao dịch	Trưởng phòng tín dụng
Từ 08/2009 – 06/2015	Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Phó tổng giám đốc Công ty
Từ 06/2015 – 12/2017	Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện tại Hà Nội
Từ 01/2017 – 03/2020	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Phó giám đốc Công ty
Từ 03/2021 – Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT không điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 1.590.000 cổ phiếu chiếm 2,038% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 1.590.000 cổ phiếu, chiếm 2,038% vốn điều lệ

- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BAF: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ◆ **Ông Nguyễn Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát**
- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 03/03/1986 Nơi sinh: Bà Rịa Vũng Tàu
- Căn cước công dân số: 077086003377 Ngày cấp: 16/01/2020
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 102E/7 Đường 49, Tổ 45A, P.Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Đại học, chuyên ngành Kế toán kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2009 - 04/2011	Công ty cổ phần Tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trường Thành	Trưởng nhóm KSNB
Từ 05/2011 - 10/2014	Ngân hàng Techcombank	Chuyên viên KSNB
Từ 11/2014 - 01/2018	Công ty cổ phần Sài Gòn Kim cương	Trợ lý Tổng Giám đốc
Từ 04/2018 - 02/2021	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
Từ 03/2021 - Nay	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ◆ **Bà Dương Thị Hồng Tân – Thành viên BKS**
- Họ và tên: Dương Thị Hồng Tân
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/06/1983 Nơi sinh: Quảng Bình
- Hộ chiếu: C9043644 Ngày cấp: 28/03/2020 Nơi cấp: Cục quản lý Xuất Nhập Cảnh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Quảng Xá, Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên BKS kiêm Chuyên viên kiểm soát nội bộ
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2008 - 03/2013	Công Ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Nhân viên kỹ thuật
Từ 03/2013 - 05/2015	Công Ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Kế toán kho – Kế toán thanh toán
Từ 06/2015 - 07/2017	Công Ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Kế toán Tổng hợp
Từ 07/2017 - 12/2018	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Âu Châu	Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp
Từ 12/2018 - 11/2019	Công ty Cổ phần Thực Sự Chăm Sóc Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 11/2019 - Nay	Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Từ 03/2021 - Nay	Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thù lao BKS và lương Kiểm soát nội bộ
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ◆ **Ông Nguyễn Quốc Văn – Thành viên BKS**
- Họ và tên: Nguyễn Quốc Văn
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/11/1983 Nơi sinh: Bạc Liêu
- CMND số: 381666240 Ngày cấp: 20/07/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 20/2 Hưng Đạo Vương, P. Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Vạn Kim
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/2007 - 06/2011	Công ty CP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân	Chỉ huy trưởng
Từ 07/2011 - 05/2012	Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Đại Quang Minh	Phó Phòng dự án
Từ 06/2012 - 02/2014	Công ty TNHH XDDD và CN Nam Việt	Chỉ huy trưởng
Từ 02/2014 - 05/2015	Công ty CP Việt Kiến Trúc	Trưởng Tư vấn giám sát
Từ 05/2015 - 10/2018	Công ty TNHH Tư Vấn và KDN Đạt Gia	Giám đốc BQLDA
Từ 07/2017 - Nay	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Vạn Kim	Giám đốc
Từ 03/2020 - Nay	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt	Thành viên Ban kiểm soát

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Nam	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Thủ lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có.
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kế toán trưởng kiêm người phụ trách quản trị công ty**
 - Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thúy
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 08/07/1988 Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
 - Căn cước công dân số: 079188007196 Ngày cấp: 02/04/2021
 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 120/3 Miếu Nhi, Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh
 - Trình độ chuyên môn: Đại học
 - Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Kế toán trưởng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2010 - 02/2016	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Kế toán viên
Từ 03/2016 - 02/2020	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Kế toán trưởng
Từ 02/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 08/2021 - Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF	Người phụ trách quản trị công

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Việt Nam	ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Lương kế toán trưởng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có

13. Tài sản

13.1. Tài sản cố định

10/10/2018

10/10/2018

AB

↓ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 38: Giá trị tài sản cố định trên BCTC tổng hợp của BAF

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	52.956	8.323	44.633	121.486	20.622	100.863	129.457	35.189	94.267
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.822	2.497	16.325	19.942	4.776	15.165	53.587	12.904	40.682
2	Máy móc và thiết bị	23.821	3.818	20.002	37.679	6.639	31.039	21.000	5.153	15.847
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	9.814	1.922	7.892	13.842	3.776	10.075	13.620	5.274	8.345
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	497	83	413	1.539	331	1.228	1.635	497	1.138
5	Tài sản cố định khác (*)	-	-	-	48.482	5.128	43.354	39.613	11.359	28.254
II	Tài sản cố định vô hình	622	201	420	691	352	338	182.095	471	181.624
1	Nhãn hiệu, tên thương mại	33	16	16	33	27	5	33	33	-
2	Chương trình phần mềm	589	185	404	658	325	333	1.213	438	775
3	Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-	180.849	-	180.849

(Nguồn: BCTC năm 2019, BCTC tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC tổng hợp tự lập Quý III/2021 của BAF)

(*) Tài sản cố định khác: Tài sản cố định khác của BAF toàn bộ là Heo (theo nãi và heo đực phối giống).

Bất động sản đầu tư của Công ty gồm:

- Căn hộ chung cư số 1407, diện tích 172,2 m² tại Khu D, khu phức hợp Mandarin Garden, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 333969 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2017, nguyên giá là 1.065.760.712 VND.
- Bất động sản đầu tư là sân văn phòng ở số 4, tầng 12A, diện tích 389,7 m² tại địa chỉ tòa nhà Diamond Flower số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 505014 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2020, nguyên giá là 14.110.230.000 VND.

Các Bất động sản này Công ty mua với mục đích chờ tăng giá để bán trong năm 2019 và năm 2020 nên không khấu hao. Sang 09 tháng đầu năm 2021, Công ty đã chuyển sang mục đích cho thuê nên bắt đầu phát sinh khấu hao và công ty đã thực hiện trích lập theo quy định.

- **Tổng hợp danh sách các tài sản là đất đai, bất động sản mà Công ty BAF đang sở hữu như sau:**

Bảng 42: Danh sách các tài sản là đất đai, bất động sản

STT	Loại tài sản	Địa chỉ		Số sổ	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Tình trạng
1	Đất	136B Mai Chí Thọ, KP3, P. An Phú, Q.2 TP HCM	Thửa 503, tờ bản đồ 34	CM602457	04/01/2021	933,8	Đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài
2	Đất	135E Mai Chí Thọ, P. An Phú, Q.2 TP HCM	Thửa 18, tờ bản đồ 34	CC789064	23/03/2021	553,3	Đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài
3	Căn hộ	Căn hộ Mandarin Garden	Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	CL333969	14/11/2017	2.097,0	Tài sản trên đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài
4	Sân văn phòng	ô số 4, tầng 12A tòa nhà Diamond Flower	48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	CT505019	07/02/2020	389,7	Tài sản trên đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

13.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 43: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất của BAF

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2022	
		Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng/giảm so với 2020	Kế hoạch (Triệu đồng)	% tăng/giảm so với 2020
Doanh thu thuần (triệu đồng)	12.840.415	10.850.331	(15,57%)	10.455.049	(18,57%)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (triệu đồng)	45.826	375.000	718,31%	753.185	1.543,57%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	0,35%	3,45%	-	7,20%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13%	48%	-	97%	-
Tỷ lệ cổ tức	0%	20%	-	20%	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

➤ **Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

- Để xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2021-2022, Công ty cổ phần BAF Việt Nam đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động. Cụ thể như sau:

+ Đối với mảng chăn nuôi: Tổng sản lượng heo dự kiến bán ra thị trường năm 2021 là 265.740 con, trong đó heo giống bố mẹ là 13.000 con, heo thịt 250.000 con, heo bán loại 2.640 con. Doanh thu dự kiến đạt 918.794 triệu đồng, lợi nhuận gộp 300.000 triệu đồng. Sang đến năm 2022, sản lượng heo bố mẹ dự kiến bán ra là 7.760 con, heo thịt bán ra là 500.940 con, doanh thu dự kiến mảng chăn nuôi đạt 3.111.869 triệu đồng, lợi nhuận gộp đạt 822.719 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất mảng chăn nuôi dự kiến năm 2021 đạt 225 tỷ đồng, chiếm 68% trên tổng LNST, năm 2022 là 699,311 tỷ đồng, chiếm 92,85% so với tổng LNST của BAF.

+ Đối với mảng kinh doanh cám thương mại: Dự kiến năm 2021, Công ty chưa phát sinh doanh thu hoạt động sản xuất cám thương mại. Đến đầu năm 2022, khi nhà máy cám Rìco Tây Ninh chính thức đi vào hoạt động, BAF sẽ bắt đầu có doanh thu thương mại về cám khi cám dinh dưỡng công ty sản xuất ra sẽ được bán ưu đãi theo chính sách bán cám kèm con giống. Doanh thu thuần dự kiến mảng cám thương mại đạt 32,592 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 26 tỷ đồng chiếm, 3,46% LNST toàn Công ty.

+ Đối với mảng kinh doanh nông sản: Ban lãnh đạo đã có kế hoạch tái cơ cấu lại các lĩnh

việc hoạt động của BAF, trong đó giảm tỷ trọng mảng kinh doanh nông sản do biến lợi nhuận thấp, giá cả biến động lớn, đồng thời gia tăng tỷ trọng đối với lĩnh vực chăn nuôi heo và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Dự kiến năm 2021, doanh thu nông sản đạt 9.931,537 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 120 tỷ đồng. Sang đến năm 2022, doanh thu nông sản dự kiến giảm xuống còn 6.052,076 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 27 tỷ đồng, chiếm 3,69% LNST toàn Công ty.

Dự kiến tổng doanh thu thuần năm 2021 của BAF đạt 10.850.331 triệu đồng, giảm 15,57% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế ước đạt 375.000 triệu đồng, tăng 718,31% so với năm 2020. Năm 2022, tổng doanh thu thuần dự kiến đạt 10.455,049 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 753,185 tỷ đồng, tăng 1.543,57% so với năm 2020.

➔ **Căn cứ để đạt được kế hoạch**

- Thịt lợn vẫn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tiêu dùng của người Việt với tỷ trọng trên 70% (năm 2016 là 72,91%, năm 2017 là 71,83%, năm 2018 là 71,12%). Việt Nam đứng thứ bảy thế giới về tiêu thụ thịt lợn (sau Trung Quốc, EU, Mỹ, Nga, Brazil, Nhật Bản). Tiêu dùng thịt heo trên đầu người tại VN sẽ tăng từ 26 kg/đầu người năm 2020 lên 35kg/đầu người trong 10 năm tới.

- Nhu cầu tiêu dùng trong nước về thịt ngày càng tăng cao, với thị trường trên 97 triệu dân và khoảng 15 triệu khách du lịch, thịt lợn xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đây là thị trường có nhu cầu thịt lợn rất lớn, giá tiêu thụ cao. Cùng với đó, thịt lợn vẫn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tiêu dùng của người Việt.

- Trước nỗi lo khan hiếm thịt heo sạch như hiện nay, người tiêu dùng ngày càng có xu hướng chuyển sang sử dụng nguồn thịt heo nhập khẩu nhiều hơn. Và sau đợt dịch tả heo châu Phi, người tiêu dùng đã bắt đầu quan tâm đến chất lượng thực phẩm, họ không ngại chi tiêu nhiều hơn cho thịt heo an toàn, có truy suất nguồn gốc rõ ràng.

- Thách thức này chính là động lực để BAF Việt Nam quyết tâm thực hiện thành công các dự án đầu tư của mình, mang đến nguồn thịt thơm ngon không thua kém hàng nhập khẩu cho người tiêu dùng trong nước. Dưới sự định hướng từ phía Ban lãnh đạo công ty và sự tư vấn từ các chuyên gia hàng đầu trong nước và quốc tế, BAF đã vạch ra lộ trình phát triển cho bài toán đầu tư của mình. Theo đó, với có kế hoạch xây dựng các trang trại nuôi heo hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến với quy mô hàng chục ngàn con tại nhiều địa phương trên cả nước như: Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước... Song song đó, BAF cũng xây dựng trang trại nuôi 2.500 heo nái GP tại Myanmar, đã hoàn thành và bắt đầu nuôi heo nái GP vào năm 2019, đồng thời bắt đầu mở rộng dự án trang trại sang các nước láng giềng như Campuchia, là một trong những thị trường đầy tiềm năng trong đối với mô hình 3F (Feed – Farm – Food).

- Dự kiến kinh tế cả nước năm 2021 sẽ phát triển mạnh và năm 2022 sẽ là năm sẽ có nhiều chuyển biến về kinh tế, xã hội, hồi phục sau một năm kinh tế khủng hoảng do đại dịch

2021
 2022
 2023
 2024
 2025
 2026
 2027
 2028
 2029
 2030
 2031
 2032
 2033
 2034
 2035
 2036
 2037
 2038
 2039
 2040

toàn cầu; là năm mở đầu cho giai đoạn phát triển mới: Giai đoạn 2022-2025, giai đoạn nước ta đang chuyển đổi mạnh từ nước nông nghiệp gia đình sang nông nghiệp chuyên sâu và đầu tư lớn, có sự chuyển dịch lớn từ trồng trọt sang chăn nuôi trong 5-10 năm gần đây và đặc biệt là từ mô hình chăn nuôi nông hộ sang hình thức chăn nuôi trang trại có quy mô lớn. Từ đó, nhu cầu về thức ăn chăn nuôi cung cấp cho thị trường tăng cao cũng là cơ hội để BAF hướng tới hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi còn đang bỏ ngỏ.

- Việc đầu tư thu mua xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn gia súc và gia cầm tại Tây Ninh và Nghệ An là một việc làm đúng và phù hợp, nắm bắt được xu hướng của thị trường, tận dụng nguyên liệu tại địa phương và các tỉnh lân cận, chủ động cung ứng nguồn thức ăn tại chỗ cho địa phương, những nơi có ngành chăn nuôi đang phát triển mạnh theo xu thế phát triển của nền kinh tế Việt Nam.
- Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản lớn, BAF có nguồn nguyên vật liệu thu mua tại nội địa hoặc nhập khẩu từ nước ngoài với chất lượng và giá cả ổn định. Từ đó chủ động được chi phí đầu vào cung ứng cho chuỗi kinh doanh khép kín, tránh được sự ảnh hưởng lớn của biến động giá thành của mặt hàng nông sản tăng cao như hiện nay.
- Kết quả doanh thu – lợi nhuận hợp nhất của Công ty BAF đạt được trong 09 tháng đầu năm 2021 như sau:

Bảng 44: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 09 tháng đầu năm 2021

Chỉ tiêu	09 tháng đầu năm 2021		Kế hoạch năm 2021
	Thực hiện	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch năm 2021	
Doanh thu thuần (triệu đồng)	9.065.987	83,55%	10.850.331
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (triệu đồng)	245.170	65,38%	375.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Trong 09 tháng đầu năm 2021, Công ty BAF nói riêng và các doanh nghiệp trong nước nói chung đều bị ảnh hưởng nặng nề bởi việc bùng phát của dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên, kết quả kinh doanh đã đạt được của Công ty vẫn rất khả quan, cụ thể: doanh thu thuần hợp nhất của Công ty là 9.065,987 tỷ đồng, đạt 83,55% kế hoạch doanh thu cả năm 2021; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 245,170 tỷ đồng, đạt 65,38% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Trong 03 tháng cuối năm 2021, khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, toàn quốc mở cửa trở lại sẽ khiến hàng hóa lưu thông thuận lợi, nhu cầu ăn uống dịch vụ giải trí gia tăng sẽ làm giá cả các mặt hàng thực phẩm, trong đó có thịt heo tăng cao trở lại và đó là động lực để BAF bứt phá về mặt doanh thu – lợi nhuận. Do đó, việc BAF hoàn thành được kế hoạch mà ĐHQCD đề ra cho

năm 2021 là hoàn toàn khả thi.

➔ **Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 đến kế hoạch doanh thu – lợi nhuận của BAF và các biện pháp ứng phó**

- Dịch bệnh Covid – 19 bùng phát khiến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát sinh thêm nhiều khoản chi phí cho các doanh nghiệp như chi phí vận chuyển, xét nghiệm Covid, chi phí do thực hiện phương án 3 tại chỗ để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người lao động nằm trong khu cách ly, phong tỏa không tham gia sản xuất; chi phí tăng cao do thiếu hụt lao động nghỉ dịch và bố trí sản xuất đảm bảo giãn cách, phòng chống dịch...

- Hiện nay, các doanh nghiệp ngành chăn nuôi nói chung và BAF nói riêng còn phải đối mặt với khó khăn khi giá thức ăn chăn nuôi tăng cao nhưng giá thành bán heo lại liên tục giảm sâu xuống mức thấp nhất trong 3 năm vừa qua. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trên thị trường giảm sút khi các hoạt động vui chơi, du lịch bị ngưng trệ, các nhà hàng, bếp ăn tập thể ngưng hoạt động..., đã tác động trực tiếp đến việc tiêu thụ thực phẩm, trong đó có mặt hàng thịt heo.

- Nhận định tình trạng khó khăn kể trên chỉ là tạm thời và dần sẽ được hồi phục trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như thực hiện các biện pháp làm việc 3 tại chỗ, tăng cường các biện pháp phòng dịch, gia tăng năng suất hoạt động tại các trang trại, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ thịt mảnh tại các siêu thị và hệ thống chợ đầu mối trên toàn quốc để tối đa hóa lợi nhuận, sử dụng công nghệ cấp đông tiên tiến để bảo quản, lưu trữ thịt đông lạnh trong trường hợp dư thừa, tiến hành hợp tác với các đối tác nước ngoài để xúc tiến việc xuất khẩu mặt hàng heo thịt và heo giống cho các nước trong khu vực. Hiện với mô hình hoạt động theo chuỗi khép kín, BAF còn được hỗ trợ tối đa chi phí sản xuất khiến giá thành chăn nuôi nhỏ hơn nhiều so với các doanh nghiệp trong ngành. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của BAF còn có động lực lớn nhờ hoạt động kinh doanh nông sản khi nguyên liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi liên tục tăng giá kỷ lục trong thời gian vừa qua. Do đó, Công ty vẫn lạc quan tin tưởng có thể hoàn thành được kế hoạch doanh thu – lợi nhuận mà ĐHCĐ đã đề ra.

- Kể từ giữa tháng 10/2021, giá thành thịt heo hơi có xu hướng hồi phục trở lại ở mức giá ~ 60.000 đồng/kg. Nguyên nhân chủ yếu là do Chính phủ hủy bỏ lệnh giãn cách, dỡ bỏ hầu hết các khu phong tỏa để đưa nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường mới khiến nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trong đó có thịt heo tăng lên. Ngoài ra, sau một thời gian giá thịt heo giảm mạnh khiến các hộ chăn nuôi và hợp tác xã phải bán tháo dưới giá vốn và do dự trong việc tái đàn khiến nguồn cung thị trường giảm dần, từ đó đẩy giá thành thịt heo tăng mạnh trở lại. Trong thời gian tới, khi nền kinh tế hoàn toàn mở cửa trở lại, hoạt động du lịch, nhà hàng và các bếp ăn công nghiệp hoạt động nhu cầu thực phẩm tăng lên sẽ là động lực thúc đẩy việc tăng giá trở lại nhanh chóng của mặt hàng thịt heo trên thị trường.

11/01/2021

11/01/2021

11/01/2021

01 trong 05 Công ty về chăn nuôi hàng đầu Việt Nam. Mục tiêu về Tổng đàn nái đạt 190.000 con vào năm 2030.

Bên cạnh việc đầu tư hệ thống trang trại hiện đại, BAF đang khởi động cho chiến lược trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Theo đó, dự án nhà máy giết mổ công suất 500 con/giờ, vận hành tự động và khép kín với công nghệ Đan Mạch của BAF sẽ được áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP và GMP, đảm bảo quy trình an toàn – vệ sinh để cung cấp cho thị trường Việt Nam, về cả thực phẩm giết mổ tươi lẫn các thực phẩm chế biến.

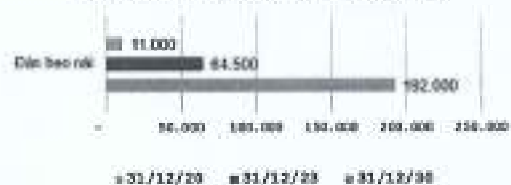
Hiện nay, BAF đã và đang hợp tác chiến lược, nhận chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn hàng đầu thế giới, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi tại châu Âu như Skold, Munters, Tornordic, Danbred, Vilomix, Haarslev... nhằm có những bước đi vững chắc trong tương lai.

Mục tiêu tổng đàn và bán thị trường năm 2030

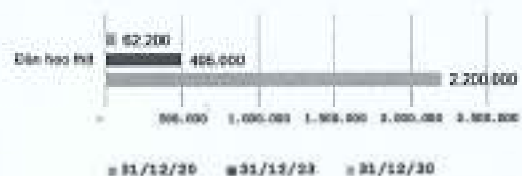
Số lượng đàn heo

Số lượng	31/12/20	31/12/23	31/12/30
Tổng GDF	1.200	1.200	1.200
Tổng GP	2.800	23.600	26.200
Tổng PS	7.000	39.700	164.400
Tổng heo bì	7.500	-	-
Heo thịt	62.200	495.000	2.200.000

SỐ LƯỢNG HEO NÁI TRONG CHUỒNG



SỐ LƯỢNG HEO THỊT TRONG CHUỒNG



Mục tiêu tổng đàn và bán thị trường năm 2030 (tt)

Sản lượng heo hơi và heo giống PS bán ra thị trường:

Giống heo	Y2020	Y2023	Y2030
Heo hơi	68.000	1.015.000	4.500.000
Heo giống PS bán ra thị trường	-	157.000	150.000

SẢN LƯỢNG HEO HƠI BÁN RA



SẢN LƯỢNG HEO GIỐNG PS BÁN RA



MST: 0202348

0202348

	2020	2021-2022	2023-2024	2025-2026	2027-2028	2029-2030
Feed (SX TACN)	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung phục vụ nhu cầu nội bộ Xây dựng 02 nhà máy tại Nghệ An (phục vụ các trang trại khu vực Bắc Trung Bộ) và Bình Phước (phục vụ các trang trại phía Nam) Chủ động hoàn toàn nguồn thứ ăn và kiểm soát được định đường cho từng loại heo Giảm giá thành chăn nuôi heo 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp bán cảm thương mại Phát triển nhà máy cảm đi kèm Trang Trại nuôi heo Kết hợp bán thương mại nhằm tận dụng: <ul style="list-style-type: none"> Nguồn nguyên liệu lớn, ổn định giá, cạnh tranh Tận dụng kênh phân phối của heo giống làm đòn bẩy bán cảm thương mại (bán heo kèm cảm) 	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu sản xuất cảm: 2,3 triệu tấn/năm Nhiều: 1,3 triệu Thương mại: 1 triệu 			
Farm (Bán heo)	<ul style="list-style-type: none"> Chiến lược tận gốc di truyền từ cấp cụ kỵ Kỳ HOBT chiến lược với TOP 3 Công ty Giống Di truyền lớn nhất thế giới nhằm cung cấp nguồn heo giống có chất lượng vượt trội với năng suất cao Quản trị trang trại tập trung, áp dụng công nghệ chuỗi tại liên tên của Thế giới, đảm bảo an toàn sinh học tuyệt đối và vệ sinh môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Bán heo thịt kết hợp heo giống Bên Giống bố mẹ và thị trường sẽ đáp ứng nhu cầu tài đàn của các trang trại Bán cảm kèm heo giống nhằm tận dụng kênh phân phối chéo Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> Nhiều heo: 1.200 Mỗi heo bán 21.000 Heo thịt: 800.000 	<ul style="list-style-type: none"> TOP 5 công ty chăn nuôi Việt Nam Nhiều cụ kỵ: 1.200 Nhiều giống: 21.200 Nhiều heo mẹ: 164.000 Heo thịt: 4,5 triệu 			
Food (Giết mổ CRFP)	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống giết mổ hiện đại công nghệ Châu Âu công suất 2.000 con/ngày 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng công suất giết mổ 4.000 con/ngày Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm (Xúc xích, Gà chấy, Pate) lên công suất 20% 30% sản lượng heo thịt đầu vào 	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối thịt mảnh: <ul style="list-style-type: none"> 50%-60% qua kênh truyền thống (chợ) 20%-30% qua SibaFood và kênh MT 20%-30% vào nhà máy Chế biến Thực phẩm Phân phối thịt miếng và phụ phẩm qua nhà máy CB tương tự liên nguyên liệu SX TACN 			
Phân phối	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kênh phân phối nội bộ tăng việc mở 02 cửa hàng SibaFood tại TP.HCM 	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối thịt mảnh: <ul style="list-style-type: none"> 70%-80% qua kênh truyền thống (chợ) 20%-30% qua SibaFood và kênh MT Phân phối miếng qua thủ tục trực tiếp tại Chợ đầu làng 	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối thịt miếng: <ul style="list-style-type: none"> 50%-60% qua kênh truyền thống (chợ) 20%-30% qua SibaFood và kênh MT 20%-30% vào nhà máy Chế biến Thực phẩm Phân phối miếng và phụ phẩm qua nhà máy CB tương tự liên nguyên liệu SX TACN 			

➤ **Đối với lĩnh vực kinh doanh nông sản**

- Trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (TĂCN) công nghiệp, giá nguyên liệu thông thường chiếm khoảng 80-85% so với giá thành sản xuất. Tuy nhiên, giá thành phẩm TĂCN liên tục tăng cao, nguyên nhân là do giá các loại ngũ cốc đầu vào đều tăng cao và thiết lập ở mặt bằng giá mới như hiện nay gây khó khăn cho các doanh nghiệp chăn nuôi khi chi phí đầu vào tăng cao còn giá thành thị lợi bán ra vẫn giữ nguyên hoặc tăng không tương xứng. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố trong đó có chi phí sản xuất tăng cao, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mùa màng, các quỹ đầu tư lớn chuyển hướng sang đầu cơ nông sản... Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID- 19, chi phí vận chuyển tăng 200-300% so với bình thường do thiếu tàu biển và container vận chuyển hàng hóa...

- Với một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản chiếm hơn 90% doanh thu như BAF thì việc tiếp tục duy trì và phát huy những thế mạnh hiện có là vô cùng cần thiết. BAF hiện đang có hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa với nguồn cung ứng dồi dào và giá cả bình ổn. Sản phẩm nông sản chủ yếu gồm ngô hạt, khô đậu phụ tương, lúa mỳ... chính là nguyên liệu đầu vào sử dụng cho các nhà máy cám của BAF để sản xuất thức ăn chăn nuôi, từ đó cung ứng trực tiếp thức ăn cho các trang trại nội bộ của BAF. Quá trình đó tạo nên chuỗi mô hình khép kín giúp giảm khâu trung gian cung cấp TĂCN, giảm giá thành và kiểm soát tốt hơn dịch bệnh từ hệ thống chuỗi cung ứng.

- Tuy nhiên, do giá thành liên tục biến động khó lường, cùng với biên lợi nhuận của mảng kinh doanh nông sản không cao (thường chỉ ở mức $\leq 1\%$), nên trong thời gian tới, Ban lãnh đạo BAF vẫn áp dụng chiến lược giảm dần tỷ trọng của hoạt động kinh doanh nông sản trong cơ cấu doanh thu để tập chung tối đa nguồn lực cho mảng chăn nuôi heo và lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi với biên lợi nhuận cao và được kỳ vọng sẽ tối đa hóa lợi nhuận cho BAF trong thời gian tới.

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Báo cáo bạch. Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình và cung cấp trong Báo cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt. Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình

Ngành và các chính sách của Nhà nước.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tình hình biến động của thị trường, của dịch bệnh và thói quen sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết
Không có
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết
Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 78.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam bị hạn chế chuyển nhượng như sau:



BAF

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Bảng 45: Danh sách cổ đông có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ tên	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng		
						Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng từ 05/05/2021 đến 31/08/2022 (*)	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán (**)	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng tiếp theo kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán (**)
1	Phan Ngọc Ân	082076000453	05/07/2019	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	4.680.000	4.955.000	2.477.500	
2	Bùi Hương Giang	031180008288	17/08/2020	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	7.800.000	10.337.500	5.168.750	
3	Nguyễn Anh Tuấn	040076000378	05/09/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư	1.500.000	1.570.000	785.000	
4	Lê Xuân Thọ	013311700	03/06/2010	CA. Hà Nội	1.560.000	1.560.000	795.000	
5	Nguyễn Thanh Hải	077086003377	16/01/2020	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-	20.000	10.000	
6	Nguyễn Quốc Văn	381666240	20/07/2009	CA. tỉnh Cà Mau	-	5.000	2.500	
7	Nguyễn Taj Ngọc Thủy	079188007196	02/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư	-	10.000	5.000	
Tổng cộng					18.487.500	15.600.000	9.243.750	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình



Lý do bị hạn chế chuyển nhượng:

(*) Hạn chế chuyển nhượng theo cam kết nắm giữ cổ phiếu của cổ đông lớn khi thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán: “Cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán”;

(**) Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1.đ Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 20/07/2020: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được xác định dựa trên các phương pháp như sau:

- (1) Phương pháp hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B);
- (2) Phương pháp hệ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần (P/E);
- (3) Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng: 20.000 đồng/cổ phiếu.

➤ Phương pháp hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B)

Định giá cổ phiếu theo phương pháp này là việc tính giá cổ phiếu trên cơ sở hệ số giá trên giá trị sổ sách theo công thức sau:

$$P = BV \times \text{Hệ số P/BTC}$$

Trong đó:

- BV: Giá trị sổ sách của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm xác định cổ phiếu.
- P/B_{TC}: Hệ số giá trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần của các công ty được lấy tham chiếu.

➤ Phương pháp hệ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần (P/E)

Định giá cổ phiếu theo phương pháp này là việc tính giá cổ phiếu trên cơ sở hệ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần theo công thức sau:

$$P = EPS \times \text{Hệ số P/E}_{TC}$$

Trong đó:

EPS: Thu nhập trên mỗi cổ phần

Hệ số P/E_{TC}: Thu nhập trên mỗi cổ phần tham chiếu.

Lựa chọn các tham số tham chiếu: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hoạt động chính trong lĩnh vực chăn nuôi heo và kinh doanh nông sản. Trong số các doanh nghiệp đã niêm yết/dăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán, Công ty lựa chọn ra 3 doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh và quy mô tương đồng làm cơ sở tính giá, cụ thể như sau:

ST T	Mã CP	Số lượng CP lưu hành	Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2021 (VND)	LNST 4 quý gần nhất lấy kể đến 30/09/2021 (VND)	Giá đóng cửa ngày 30/09/2021 (VND/CP)	Giá trị sổ sách (đồng)/cổ phiếu	EPS/năm (VND/ep) tại ngày 30/06/2021	P/E	P/B
1	DBC	115.239.430	4.806.149.727.859	981.331.741.821	57.400	41.706	8.516	6,74	1,38
2	VLC	63.101.000	2.851.457.218.549	325.011.600.475	30.800	45.189	5.151	5,98	0,68
3	VSN	80.914.300	1.186.717.970.044	161.957.742.436	30.500	14.666	2.002	15,24	2,08
Trung bình								9,32	1,38

(Nguồn: Thông tin các cổ phiếu lấy tham khảo tại website <http://s.cafef.vn>)

Trong đó:

DBC : CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE)

VLC : Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam (UPCOM)

VSN : CTCP Việt Nam kỹ nghệ súc sản (UPCOM)

Ta có:

Hội đồng quản trị sử dụng giá trị sổ sách trên một cổ phần ước tính tại thời điểm 30/09/2021 theo BCTC Quý III năm 2021 để làm cơ sở cho việc xác định giá. Giá 01 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam theo phương pháp giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2021 được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{1.376.721.081.387}{78.000.000} = 17.650 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Theo đó:

Hệ số P/B _{VTC} là	: 1,38
Giá trị sổ sách trên 01 cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2021 là	: 17.650 đồng/cổ phiếu
Hệ số P/E _{TC} là	: 9,32
Lợi nhuận sau thuế của BAF (từ 01/10/2020 đến 30/09/2021) là	: 226.838.509.833 đồng
EPS (BAF) 4 quý tính đến 30/09/2021	: 4.967 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền (từ 30/06/2020 đến 30/06/2021) là	: 45.666.667 cổ phiếu
Giá một cổ phiếu theo phương pháp P/B là	: $1,38 \times 17.650 = 24.343$ đồng/cổ phiếu
Giá một cổ phiếu theo phương pháp P/E là	: $9,32 \times 4.967 = 46.292$ đồng/cổ phiếu

➤ **Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) ở mức 20.000 đồng/cổ phiếu**

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng trong thời gian từ 30/07/2021 đến 31/08/2021 với giá chào bán là 20.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối thành công là 28.000.000 cổ phiếu.

Như vậy: Dựa trên kết quả các phương pháp tính giá nêu trên và căn cứ kết quả đợt chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Hội đồng quản trị Công ty quyết định đưa ra mức giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu BAF là 20.000 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty BAF thực hiện theo nội dung quy định tại công văn số 608/UBCK-PTTT ngày 11/10/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước là 50%.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 13/09/2021, Công ty BAF không có cổ đông nước ngoài.

- Công ty BAF cam kết tuân thủ đúng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

7.1.1. Thuế giá trị gia tăng

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với hoạt động bán sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT. Đối với các hoạt động khác: 10%

7.1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Căn cứ điểm 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015 ND-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ: Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

7.1.3. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

7.2.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

- *Đối với nhà đầu tư trong nước:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- *Đối với nhà đầu tư nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia là cổ tức tiền mặt thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện

nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

7.2.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

+ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

+ Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- *Thu nhập từ cổ tức:* được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 4626

Fax: (84-24) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Trụ sở chính: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 37613399

Fax: (84-24) 37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Hương Giang

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phan Ngọc Ân

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thanh Hải

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Thuý



**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**



Trương Ngọc Lân